

BÁO ỨNG HIỆN ĐỜI

TẬP 3

Tác giả: Quả Khanh

Hạnh Đoàn biên dịch

Mục Lục

LỜI TÁC GIẢ	5
1. TÂM SỰ TRÙM DU ĐẰNG.....	6
2. TÂM SỰ “QUÝ PHU NHÂN”	10
3. KHÔNG NÊN MẶC TÌNH LÀM HẠI CÂY CỎ	13
4. NƯỚC TRẦN KIM SƠN TỰ	15
5. BỊNH TÙNG KHẨU NHẬP	19
6. PHÍ PHẠM CỦA TRỜI TỘI RẤT LỚN	21
7. DỪNG CHO HẾT	22
8. ĐỪNG LẤY VẬT KHÔNG PHẢI CỦA MÌNH	22
9. THÂN KHUYẾN MÃ	24
10. NGUYÊN NHÂN KHÔNG NGỜ	26
11. CẦN THẬN KHI GIEO NHÂN	28
12. MANG THAI KHÔNG NÊN NÓI GIẬN	30
13. HAI ĐỒNG DƯA CẢI	31
14. NÊN SỐNG CHÁNH NGHIỆP.....	32
15. QUẢ BÁO BỘI TÍN VONG NGHĨA	34
16. BÀ HÀNG TRÚNG RÁN	38
17. HAM CHỨT LỢI NHỎ BỊ THIẾT TO	42
18. LÒNG TỐT CỦA CÂY TƯỢNG BA	45
19. PHẢI THẤY ƯU ĐIỂM CỦA NGƯỜI	48
20. MÊ HỒN THANG	51
21. CÔNG TỬ ÁO XANH.....	52
22. NGƯỜI VỢ ĐAU KHỔ.....	56
23. KIM GIÁM ĐỘC	57
24. TÀN PHU NHÂN	64
25. THẰNG CHÁU QUÝ	70
26. TU KHÔNG NÊN ĐỘC TÀI.....	72
26. TÌNH CHẤP NHIỀU ĐỜI	79
27. CON ĐƯỜNG LÀM GIÀU	81
28. NỬA CÁI BÁNH.....	82
29. NGHIÊM CƯ SĨ	85
30. KHI TÔI BIẾT ĐẾN PHÁP PHẬT	92
31. TRONG MẶT PHÁP CÓ CHÁNH PHÁP.....	94
32. NI DIỆU DUNG	99
33. NHỮNG ĐIỀM MỘNG ĐƯỢC BÁO TRƯỚC	117
34. KINH NGHIỆM PHÓNG SINH.....	129
35. QUẢ BÁO BẤT HIỂU	131
36. TUẦN THẤT ĐẦU TIÊN	134
37. VI SAO CÔ ĐI TU?.....	139
38. VI SAO CÁC TU SĨ HAY BỊNH NẶNG?	144
39. HỒI KÝ CỦA SƯ HẰNG NGHIÊM	146

Xin gửi người... dù chưa quen nhau

Nỗi niềm trân quý cực kỳ sâu

Cầu mong người đọc tâm khai sáng

Xoa dịu cho đời... bớt khổ đau!

Hạnh Đoan

LỜI NGƯỜI DỊCH

Cuốn “Báo ứng Hiện Đời tập 3 ” này tuy là kinh nghiệm của nhiều người, nhưng hầu hết là do tác giả Quả Khanh biên thuật (Chỉ có một số ít các tác giả khác viết). Vì cùng nội dung báo ứng nhân quả nên tôi tuyển lọc, gom lại, dịch thành một cuốn. Nếu bài nào không đề tên tác giả thì xin quý vị ngầm hiểu bài ấy là của Quả Khanh.

Sau khi cuốn Báo ứng Hiện Đời (tập 1 và 2) xuất bản xong, được độc giả nhiệt liệt hưởng ứng, phản hồi, chia sẻ những kinh nghiệm hay cùng những ích lợi thu được nhờ đọc cuốn sách này: có người nhờ đây mà phát tâm thiện lành, đặt mình vào cảnh người để cảm thông tha thứ, chịu nhường nhịn, từ bỏ tranh chấp nhà cửa. Có nhiều người đang ăn chay nháp nhem đã thệ nguyện trường trai. Có người hiếm muộn nhờ đọc “Hiện tượng báo ứng nhân quả ” đã làm phúc thiện y theo trong sách và được hoài thai như ý. Có người vướng phải nợ nần, đau khổ não phiền, nhờ đây mà tỉnh ngộ (sau khi cầu nguyện xin hiểu rõ nguyên nhân đã mộng thấy tiền kiếp mình từng ăn cắp số tiền to của người, tỉnh dậy đương sự đã xúc động thệ sống một đời trong sạch, nguyện giữ gìn thân khẩu ý nghiêm ngặt và tiêu tan hết niệm oán trách người, đời). Rất nhiều tâm sự cảm động, tôi không thể kể hết ... Tóm lại nhờ tin sâu nhân quả, mà cuộc sống độc giả có được những xử lý kỳ diệu, hạ quyết tâm hoàn thiện mình mạnh mẽ và đời sống trở nên hạnh phúc bình an hơn. Xin cảm ơn những lời góp ý chia sẻ chân tình cũng như ước muốn mong tôi dịch tiếp nữa. Đây quả là niềm khích lệ và an ủi vô cùng, độc giả đã khiến tôi cảm thấy công lao của mình không phí hoài, được “đền bù” quá mơ ước.

Cho dù bạn có tôn giáo hay không, dù bạn tin hay không tin – thì Luật nhân quả vẫn tồn tại. Hiểu nhân quả thì bạn sẽ biết cách tạo phúc tích đức để tự bảo vệ

mình, nhân phẩm sẽ chuyên tốt và giới luật đức hạnh sẽ tự nhiên thành trong từng oai nghi ý nghĩ, khiến thân tâm đều được “thanh khiết hóa” và có thể hành xử hữu ích cho đời. “Cuộc sống khổ hay vui tùy thuộc nhân gieo của chính mình.

Trong xã hội hiện nay; cái ác đang bành trướng khủng khiếp, có thể nói là xấu ngoài sức tưởng và mức độ tội tệ đạt đến đỉnh điểm, đạo đức và luân lý suy đến độ người ta “không ác nào mà không dám làm, không tội nào mà không dám phạm” ...

Không Tử nói: “Nhân chỉ sơ tính bản thiện”, còn các tôn giáo khác xác nhận: “Mỗi người đều có Thánh tính tiềm ẩn bên trong” và Phật thì tuyên bố: “Tất cả chúng sinh đều có Phật tính” ...

Vậy thì Thiện tính, Thánh tính, Phật tính ấy ở đâu? Mà giờ đây con người xài và hiển lộ toàn ác tính, quỷ tính, thú tính? ... (không còn chút nhân tính nào). Báo, đài đăng tin nhan nhản: kẻ cướp thẳng tay chém bừa người để đoạt xe, bà hàng rong bị giật tiền tàn nhẫn, ông, cha, chú, bác, cậu... cưỡng hiếp con, cháu v.v... những hành vi không thể ngờ trong hình hài người!

Bởi vì mỗi cá nhân có đủ tính Phật lẫn ma, do thiếu hiểu biết và không tin nhân quả nên người ta đã lạc lầm phát triển toàn phần xấu, khiến bản tính hiền thiện, thánh khiết bị thui chột.

Vì vậy tôi mà cố gắng dịch nhiều “Báo ứng Hiện Đời”, hi vọng thông qua đây Thánh tính sẽ được khôi phục, sống lại trong lòng mọi người, khiến ai cũng biết tự bảo vệ, tạo hạnh phúc cho mình và người chung quanh, để những ý nghĩ sai quấy, những thói xấu, những hành động xấu, những ham muốn thấp hèn... sẽ tàn lụi, tiêu tan.

Mong bạn đọc cuốn sách này bằng tấm lòng bao dung và hiểu thấu cho niềm kỳ vọng của tác giả lẫn dịch giả.

Xin cảm ơn cô Nguyễn Tâm, Hồng Minh Châu, Diệu Án, Dương Bích Thủy... luôn đồng hành và ủng hộ đắc lực, giúp tôi duy trì sức khỏe, có được phương tiện làm việc tốt và khả năng biếu tặng sách cho người.

Những ân nhân chưa kể còn rất nhiều, và những tình nghĩa của bao người dành cho tôi cũng vô cùng, bất tận. (Từng lời động viên khuyến khích, từng ly nước,

chén cơm, cái bánh, viên thuốc)...đối với mọi lo toan của chư vị dành cho tôi trong cuộc sống, tôi không thể chỉ nói một lời cảm ơn mà có thể đền đáp.

Xin được hồi hướng công đức này đến tất cả chư vị ân nhân cùng chúng sinh trong pháp giới, nguyện em Carol Chi Phan và những người đã mất... đều được siêu sinh, nguyện những người còn sống đều khôi phục trọn vẹn bản tính thuần thiện, thánh khiết – Người có lỗi sẽ không còn phạm lỗi nữa và người chưa phạm tội sẽ tiếp tục giữ gìn thân tâm trong sạch.

Cuối cùng, xin quý độc giả vui lòng tha thứ cho những sai sót của người dịch.

Hạnh Đoan -14/10/2013

LỜI TÁC GIẢ

Tôi tuyệt chẳng ngờ được khi “Báo ứng Hiện Đời” xuất bản xong, lập tức được các bạn đạo khắp nơi nhiệt tình hưởng ứng, và sách liên tục được in ấn, tái bản nhiều như vậy.

Cho dù trong lời nói đầu “Báo ứng Hiện Đời tập một” tôi đã giải thích rõ, ***do có nhiều bất tiện nên tôi bắt buộc phải thay đổi tên họ thật và chỗ ở các nhân vật trong sách.*** Nhưng vẫn có rất nhiều người không chú ý tới lời nhắc này, cứ nôn nóng lên Ngũ Đài Sơn hoặc đi Thiên Tân tìm Hòa thượng Diệu Pháp và tôi, vừa tốn tiền vừa uổng công. Đây chẳng phải là chủ ý của tôi.

Xin quý vị nhớ cho: chuyện tuy có thật, nhưng tên phải tạm đổi. “Nhân quả cảnh tỉnh người, không cần phải tìm tung tích sư” Nếu cứ một bề *hướng ngoại tìm cầu*, cho dù có tin Phật pháp, quý vị sẽ không được lợi ích.

Điều khiến tôi vui nhất là, có nhiều độc giả khi xem “Báo ứng Hiện Đời” đã minh bạch đạo lý, còn y theo đó tự kiểm nghiệm đả tạo của bản thân, quyết tâm sửa mình triệt để. Nhờ phát tâm thành sám hối, nên bệnh khổ trên thân cũng được lành hoặc thuyên giảm rất nhiều!

Còn nữa, có nhiều độc giả đang ăn mặn, xem sách này rồi mới hiểu ăn mặn là tạo nghiệp tội sâu nặng, lập tức nguyện trường trai. Họ không ngờ là mấy tháng sau không những thân thể ngày càng khỏe mạnh, da dẻ ngày càng tươi tắn mà kể

từ lúc họ biết sám hối, phát nguyện tập tu, sửa mình, sự nghiệp bắt đầu phát lên, hưng vượng và diện mạo cũng phát tốt theo.

Còn có nhiều thai phụ triệt để từ bỏ ăn mặn, bắt chước tụng “Kinh Địa Tạng”, con họ sinh ra mạnh khỏe thông minh, dung nhan xinh đẹp và rất ngoan ngoãn, dễ nuôi.

Tóm lại, độc giả chia sẻ kể tôi nghe, sau khi trường trai họ thu được nhiều lợi ích rất tuyệt vời. Do mỗi người nhân duyên bất đồng, nên ích lợi thu được cũng khác nhau. Song những tin lành liên tục được báo cáo, khiến bao người hoan hỉ ngập lòng, riêng tôi càng xúc động sâu sắc.

Chúng ta giống như các loài động, thực vật bị hạn hán, khao khát trông mưa và Phật pháp giống như cam lộ, mưa một trận bủa khắp, khiến muôn loài, cỏ cây đều được lợi ích...

Hiểu sâu kinh tạng thì trí tuệ tăng trưởng, khi đã hiểu pháp, chịu tin, thọ, thực hành, thì sẽ ly khổ đắc lạc.

Đây cũng là mục đích tôi biên cuốn sách này, vì “tất cả do tâm tạo” – *Phật pháp là diệu pháp* – nếu quý vị biết rút kinh nghiệm từ mỗi câu chuyện có thật trong sách “Báo ứng Hiện Đời” và thành tâm đối chiếu thực hành theo, thì cũng giống như đang gặp Hòa thượng Diệu Pháp, bởi kết quả thu được vẫn không sai khác, thành công thấy rõ hiện tiền, hết như “hễ dựng sào là thấy bóng”. Trong cuốn sách này, có nhiều vấn đề độc giả nêu lên, tôi đều nhất nhất ghi ra để tất cả cùng tham khảo.

Trong thời buổi bước vào kỳ mạt pháp như hiện nay, vẫn còn nhiều người phát tâm “đại tu hành” xuất hiện, thế nên cho dầu là “kỳ mạt pháp” nhưng mà không mạt!

Mong rằng ngày càng có nhiều người dung nhập vào biển an lành của Phật pháp, biết tự tu sửa thân tâm, đổi mới cuộc đời, vui hưởng hạnh phúc.

Quả Khanh

1. TÂM SỰ TRÙM DU ĐĂNG

Thưa chư vị cư sĩ:

Tôi tên Lữ Sơn Kiệt, người Hà Nam. Một ngày cách đây hơn bốn năm, trong lúc nghỉ trưa tôi tình cờ nghe cô Lý Linh kể các câu chuyện kỳ diệu của vợ chồng cô (khi họ đến Ngũ Đài Sơn lễ Hòa thượng Diệu Pháp) cho những người trong xưởng nghe. Những câu chuyện báo ứng nhân quả này thật hấp dẫn và lôi cuốn khiến tôi rất ưa nghe, nhưng không dám tới gần (vì sợ làm ảnh hưởng tâm tư mọi người), song khi tôi đi tới thì thấy các vị trong xưởng hầu như chẳng ai tránh né tôi cả.

Ăn tối xong, tôi không kèm chế được cảm giác xúc động (vì lần đầu tiên được nghe Phật pháp), nên ráng thu hết can đảm đến trước nhà Lý Linh. Thật may, lúc này chỉ có cô và ông xã là Đan cư sĩ ở nhà. Hai người họ chẳng những không đuổi tôi đi, ngược lại còn nhiệt tình tiếp đãi (một kẻ không được ai hoan nghênh như tôi).

Vợ chồng cô Lý Linh là đệ tử Hòa thượng Diệu Pháp, tôi nói chuyện với họ tới ba-bốn tiếng đồng hồ. Được pháp Phật tẩy gội thâm nhuần, không những tôi hiểu được nguyên nhân bệnh hoạn trên thân mình, mà còn biết rằng nếu như tôi không sớm hối cải sửa lỗi sám hối, thì tương lai chắc chắn sẽ phải đọa địa ngục vô gián.

Tôi là người như thế nào ư? Xin thưa với quý vị, con nít mà đang khóc âm ỉ, chỉ cần nghe người lớn nói một câu: -“Lữ Sơn Kiệt đến kia!” là chúng lập tức nín ngay. Tên của tôi có thể giúp người trong thôn làng đem ra hù con nít thì phải biết là thành tích “oai hùng” của tôi rất vang danh, nổi cộm!

Xin đơn cử một chuyện nhỏ (như hạt mè) thôi, để bạn hiểu tính cách “hảo hớn” của tôi như thế nào:

“Nhiều năm lâu xa về trước, ngày nọ tôi cùng một người bạn tản bộ trên đường, vừa đi vừa nói cười rôm rả, thì ngay lúc đó bỗng nghe phía sau có tiếng còi xe “tin tin” vọng tới, tôi ngoái nhìn thì thấy đó là một chiếc xe vận tải to đùng. Nhưng tôi vẫn tinh bơ đi nghênh ngang trên đường, chẳng thèm lý gì tới nó.

KÉ...ÉT..ÉT! – Tiếng kèn xe rống to như muốn xé màng nhĩ, tôi giật nảy người, gã tài xế quát to: – “MÀY MUỐN CHẾT Ư?!”

Chiếc xe lúc này đã dừng lại. Tài xế thò đầu ra mắng tiếp:

– Đúng là mày tự tìm cái chết mà!

Tôi nghe xong, bốc hỏa. Liền chạy tới đập rầm rầm vào xe, tay trái nắm chặt cửa xe, tay phải thoi lia vào tên tài xế. Đột nhiên tôi phát hiện: ngồi bên phải hẳn là một cô gái xinh đẹp, thế là tôi lập tức nhảy xuống đất, chạy vòng qua bên đó mở cửa xe ra, dùng thân đè lên người cô gái và tay phải thì đâm tên tài xế như tử”...

Những ác nghiệp tạo trong quá khứ, tôi chỉ kể tí xíu cho mọi người nghe, để biết tôi có thành tích anh hùng ra sao thôi. Thú thật, tôi kể mà xấu hổ lắm, vì từ khi biết Phật pháp rồi, hễ nhớ tới là tôi ăn năn và đau lòng vô cùng. Do vậy mà tôi quyết tâm sám hối sửa đổi, nguyện từ nay bỏ tà quy chính, làm một người tốt đổi mới hoàn toàn.

Tin tôi cải tà quy chính là một điều quái lạ nên chẳng mấy chốc được đồn lan. Lập tức đủ lời dèm pha của mọi người truyền đến tai tôi: -“Cái thằng Lữ Sơn Kiệt muốn học Phật hả?... Thế thì cứt ngựa cũng có thể nở hoa đấy!” – “Phật giáo dù tốt đến đâu, hễ mà có Lữ Sơn Kiệt nhào dzô thì tôi đây không thèm học Phật nữa!”...

Quả tình còn rất nhiều lời khó nghe vô cùng, nhưng lúc đó tôi nghe xong chẳng hề nổi nóng má còn tăng thêm tâm sám hối. Đúng là tôi từng tác tệ đến nỗi ngay lúc muốn học Phật, muốn làm người tốt mà không ai dám tin! Đây chính là báo ứng mà! Trông nhân gì thì gặt quả đó, không sai chút nào.

Thế là tôi âm thầm hạ quyết tâm: “Lữ Sơn Kiệt tôi, trước đây quen sống xấu xa, xấu tới thiên hạ biết mặt, biết danh và chạy làng. Hôm nay thân tôi rơi vào cảnh bệnh hoạn, không những toàn thân vô lực, mà còn hay bị chóng mặt choáng váng. (Đan cư sĩ nói tất cả đều là quả báo do tôi đánh người, sát sinh)... bây giờ tôi đã được nghe Phật pháp, hiểu rõ và tin có báo ứng đáng sợ rồi, nên quyết tâm làm lại cuộc đời, thế từ nay vĩnh viễn làm người tốt, là đệ tử ngoan của Phật. **Đức Phật từng nói tất cả chúng sinh đều có Phật tính**, thế thì vì sao tôi lại không thể ... chứ?

Tất nhiên đã quyết tâm tu sửa, thì phải biết đón nhận những khinh miệt rẻ rúng mọi người dành cho mình. Chư Phật và Bồ-tát, chẳng phải đã từng dạy: **“Kẻ phạm lỗi một khi hiểu rõ Phật pháp, thì phải biết khiêm cung nhận lỗi, phải nhẫn giỏi và bắt đầu tu tỉnh, học tập từ ngay trong những lời mạ nhục chửi mắng”** hay sao?

Từ đó, mỗi khi tan sở về nhà, tôi vui đầu nghiên cứu kinh pháp, không những dứt tuyệt ăn mặn, mà ngay cả rượu, thuốc tôi cũng bỏ luôn. Dù trước đây tôi là con sâu rượu, (nhậu như hủ chìm và phì phà thuốc như ống khói tàu). Mỗi ngày tôi còn ở trước Phật kiểm lại những lỗi lầm trong quá khứ, chân thành phát lộ sám hối, từng lỗi sát, đạo, dâm, vọng, tôi đều dùng mảnh thẻ đoạn dứt, bỏ ác theo thiện...

Tôi lạy trăm lễ, hai trăm lễ, ba trăm, một ngàn... xin hồi hướng cho các sinh vật bị tôi giết hại, hồi hướng cho những người bị tôi đánh mắng mạ nhục, hồi hướng cho những người bị tôi bắt nạt, ăn hiếp... Mỗi một lạy đều phát xuất từ tâm chí thành sám hối của tôi, đều mang theo giọt lệ ăn năn tràn mặt, tôi lạy đến ngay bản thân tôi cũng không nhận ra mình là Lữ Sơn Kiệt nữa.

Cuối cùng cũng đến một ngày, các bạn đạo chịu tiếp nhận tôi, láng giềng hương thôn mỗi lần gặp tôi đều vui vẻ chào hỏi, (cút ngựa đã nở hoa) tên “ác quỷ” Lữ Sơn Kiệt giờ đã biến thành “người”, đã sống lại, đổi mới, đã quay về vị trí làm người, đã có tư cách con người rồi! Đan cư sĩ còn dẫn tôi đi quy y Hòa thượng Diệu Pháp, tôi vui và mãn nguyện lắm, dốc toàn lực bắt đầu cuộc đời mới.

Đêm nọ, tôi nằm mộng thấy một con chó đen cao to rất quen, nó hiền lành quấn quýt bên tôi, tôi liền dang tay ôm, vuốt ve nó và nói bất tận những lời thân ái...

Sáng ra, khi thức dậy tôi thấy toàn thân nhẹ nhàng thư thái. Từ đó, bệnh hoạn không để ý tới mà dần dần hết.

Một hôm, tôi đột nhiên nhớ lại, con chó đen này chính là mấy năm trước tôi đã dùng dây xiết cổ, giết nó, làm thịt ăn. Tôi thiếu nợ mạng loài vật rất nhiều, tạo tội rất nặng (tích nghiệp thành bệnh). Nhờ tôi chân thành sám hối, tụng kinh hồi hướng nên đã được chúng vui lòng giải oán kết, xóa hận. Con chó đen không những không hận tôi mà trong mộng còn tỏ vẻ thân thiện, giải thích rằng nó được giải thoát. Tôi quyết tâm từ nay về sau vì những sinh vật mình giết hại tụng “Kinh Địa Tạng” và tụng mãi... để cầu siêu cho chúng. Hi vọng chúng sớm vãng sinh cõi lành, cùng tôi viên thành Phật đạo.

Mấy năm sau đó tôi vẫn là một nhân vật “nổi danh” nhưng không còn khiến người gặp phải hoảng hồn kinh sợ nữa, mà trái lại, khi ông, bà hay ba má ai đó... dạy con cháu không nghe, họ luôn đem tôi ra làm gương để nhắc nhở:

– “Lữ Sơn Kiệt có thể biến thành người đại tốt như vậy, hồng lã con chẳng thay đổi được hay sao?”...

Tôi đã thành người mẫu, thành tấm gương để các bậc cha mẹ đem ra bắt đấm con ngỗ nghịch noi theo! (Như vậy Lữ Sơn Kiệt này sống ở nhân gian cũng không uổng phí)...

Tôi hiểu được rằng. “Tâm ta do ta làm chủ, thân ta tạo ác hay hành thiện cũng do tâm làm chủ. Tâm chuyển biến thì tất cả đều đổi thay”. Nhờ vậy mà tôi từ một người ác mới có thể biến thành thiện, trở thành một đệ tử sơ cơ căn bản của Phật. Phiền não tức Bồ-đề, tất cả do tâm tạo mà!

Nguyện những ai có hành vi bất lương (giống như tôi) sớm quay về chánh đạo, đồng chứng Bồ-đề.

2. TÂM SỰ “QUÝ PHU NHÂN”

Tan nát lại đoàn viên¹

Tôi tên Mã Kim Lộ, vợ của Lữ Sơn Kiệt Tôi đã quy y Phật giáo, cũng là đệ tử Hòa thượng Diệu Pháp. Mọi người gọi tôi là Mã Cư Sĩ, tôi vui lắm.

Con trai tôi 14 tuổi, tuy nó chưa quy y Phật, nhưng cũng thay đổi rất tốt, còn vì tôi chép “Kinh Địa Tạng” nữa.

Gia đình tôi hiện tại tuy chẳng giàu có, nhưng chẳng vất vả lo ăn lo mặc. Điều khiến tôi mừng nhất là, từ lúc Lữ Sơn Kiệt bước vào đường học Phật, anh đột nhiên biến thành người khác, thay đổi hẳn.

Mới đầu nghe anh nói sẽ theo đạo Phật tập tu, ngay cả tôi cũng không dám tin, còn cho rằng “chắc anh đã bị bệnh... “chi đó” (tôi không dám nói là bệnh thần kinh, dù có... nghi như vậy).

Ngày nọ thấy anh ôm tượng Phật bước vào nhà, thượng lên bàn, thờ phụng tại phòng khách. Từ đó hằng ngày thắp hương lễ bái, tụng kinh. Tôi làm gan hỏi:

Nè, người... như anh mà cũng biết thắp hương lạy Phật hả? Liệu... Phật có chứng, có chúc phúc cho không?

Anh ôn tồn đáp:

– Thí như con trai mình có tính bướng lì hay gây chuyện, không chăm học, nổi danh là học sinh tồi... thì vị thầy dạy nó, không phải là ngày nào cũng mong nó thay đổi ngoan ngoãn, trở thành học sinh tốt hay sao? Lữ Sơn Kiệt tôi, từ đây trở về sau muốn làm một người thật tốt, thì sao không thể học theo Phật? Mà này, hồi xưa tôi thường gây gỗ chửi bà, có lúc còn đánh bà, đều là tôi có lỗi, tôi sai hết! Từ nay, tôi thề bỏ uống rượu, bỏ hút thuốc, dứt tuyệt ăn mặn. Tôi nguyện làm một người xứng đáng, làm đệ tử ngoan của Phật! Nếu mà bà còn giận, thì cứ đánh tôi cho hả hơi, cho nhẹ lòng đi nha!...

– Ôi trời ơi! Ôi mẹ ơi! – Hôm nay mặt trời mọc ở hướng Tây rồi sao?? Lữ Sơn Kiệt đã nói lời của “con người” rồi nè! Những lời anh nói khiến tôi mở to mắt, khiến tôi nhìn sững... anh càng nói, tôi càng tuôn lệ đầm đìa.

Chẳng biết duyên số dun rủi như thế nào, mà hồi tuổi trẻ xinh đẹp tôi lại chọn anh. Thuở đó tính anh ngang tàng, ưa đập lộn, ưa gây chuyện nên nổi danh khắp hương thôn. Hồi đó tôi còn ngưỡng mộ cho anh là có khí phách “hảo hớn” nữa chứ. Tôi nghĩ: “Nếu lấy anh rồi thì tương lai... sẽ không ai dám bắt nạt tôi!”

Mà đúng thật, quả thực là chẳng ai dám án hiếp, không riêng gì bạn bè thân quyến mà kể cả chòm xóm láng giềng cũng đều... lánh xa tôi. Sau này mới biết anh là trùm du đãng, như vậy tôi nghiễm nhiên thành là “quý phú nhân của ông trùm”, thế thì đồ ai... dám động tới!

Hằng ngày, sau khi tan “sở”, chồng tôi thường không về nhà, anh cứ la cà ở ngoài tu hạp cùng đám bạn bè “đồng chí” nhậu nhẹt. Hễ uống nhiều thì gây lộn, quậy tung lên. Không chỉ thế, ở nhà ăn cơm anh cũng nhậu, chưa xong tiệc rượu thì đã say khướt, nổi điên, đập Đông đánh Tây, quánh con loạn xì. Có lần vì chút chuyện vặt anh mắng tôi, tôi đâu có nhịn được, liền trả treo lại mấy câu. Thế là anh dang thẳng tay “bộp” vào mặt tôi, cú tát đập mạnh vào tai trái. Lúc đó mắt tôi nổ đom đóm, tôi té xuống, ngất xỉu.

Khi tỉnh lại thì tai trái hết còn nghe ngóng được gì, tôi đến bệnh viện khám, bác sĩ nói tai tôi bị lủng màng nhĩ.

Hồi đó mái ấm của chúng tôi rất hiếm khi không có chuyện. Việc đánh mắng, gây gỗ thường xuyên xảy ra. Tục ngữ nói – Gàn mực thi đen” rất đúng. Do hôn

nhân không hạnh phúc, vợ chồng luôn bất hòa, cuộc sống bị nhấn chìm trong khổ não, phần nộ khiến tôi dần dần lây tật xấu của anh – Tôi cũng thành “nữ anh hùng” dễ nổi nóng, cáu bực; tôi cũng nhậu bí ti, hút thuốc mịt mù.

Lúc đó tôi nghĩ: “Anh chẳng để tôi sống an qua ngày, thì tôi dựa vào đâu mà tiết kiệm cho anh chứ?”...

Hễ lãnh lương xong thì tôi ăn to uống lớn, đi gậy sòng nhậu, mượn men rượu giải sầu, phiêu du trong khói thuốc. Nói khiêm nhường thì một ngày tôi có thể nốc cả bình rượu, hút hai gói thuốc. Việc tìm vui qua các chất kích thích của men bia, khói thuốc đã đem đến cho tôi nhiều bệnh hoạn. Đồng lương ít ỏi, lại phải đổ hết vào bệnh viện. Thường là mới nửa tháng, túi tôi đã rỗng. Thế là tôi cứ sống “xiên xẹo” cho qua ngày.

Hai chúng tôi hễ ngồi vào bàn nhậu, một khi gậy chuyện thì rượu và thức ăn bay cùng nhà, con cái khóc rùm, vợ chồng cứ cãi um lên. Chúng tôi có nói chi, làm gì, lảng giềng cũng chẳng ai thêm khuyên ngăn. Bạn xem duyên nợ chúng tôi là vậy đó, thế mà cũng gọi là mái ấm, là gia đình!

Nhờ hai vợ chồng cư sĩ Lý Linh dùng Phật pháp cứu vớt cái gia đình đổ nát của chúng tôi, nên tôi được biết đến đạo pháp và bước vào đường học Phật (nổi gót theo sau Lữ Sơn Kiệt). Tôi qui y Hòa thượng Diệu Pháp rồi, liền thệ dứt bỏ tất cả thói quen xấu.

Hiện nay, không những gia đình chúng tôi thay mới, đổi tốt, mà tà khí trên mặt Lữ Sơn Kiệt cũng biến mất tăm, không còn tung tích. Mặt anh không còn u ám mà rất sáng. Còn bản thân tôi lúc trước bệnh hoạn đầy thân, bây giờ không chữa trị mà được lành, sự kháng kiện ngày xưa (khó bề tìm thấy) nay đã xuất hiện khi soi gương tôi thấy dung nhan tiêu tụy héo xào của mình đã biến đổi, hồng hào, tươi tắn đến ưa nhìn.

Hôm nay, sẵn dịp cư sĩ Quả Khanh viết Báo ứng Hiện Đời” tập 3, chúng tôi chủ động yêu cầu xin ông cho... viết kể chuyện sa đọa của chúng tôi ra (Dù sao vợ chồng chúng tôi sớm đã là “danh nhân”, từng xấu đến chẳng thể xấu hơn được nữa, cho nên chẳng sợ mất mặt, mất danh, chẳng sợ bị khi dễ trong mắt ai nữa).

Điều tôi muốn nói là: “Chúng tôi từng là những kẻ tội tệ như thế, gia đình rách nát như thế, mà còn có thể thay đổi... (nhờ biết Phật pháp nên tu sửa tâm tính, đổi mới cuộc đời mà hiện tại được hưởng hạnh phúc).

Vậy thì các bạn, những người có nhân cách hơn hẳn chúng tôi (hoặc tệ cỡ chúng tôi đi nữa) thì tại sao lại không thể sống hạnh phúc?

Vì sao các bạn không mau chóng chọn cho mình con đường ly khổ đắc lạc?

Đệ tử Mã Kim Lộ kính ghi và chí thành đảnh lễ Tam Bảo.

14/11/2002

3. KHÔNG NÊN MẶC TÌNH LÀM HẠI CÂY CỎ

Một ngày vào năm 1993, một nông dân tên Thi khoảng 33 tuổi, đến ngôi chùa lớn ở làng quê xin gặp Hòa thượng Diệu Pháp.

Hai năm trước, nơi vách thực quản ông Thi mọc một ung bướu lành tính. Khi phẫu thuật, bác sĩ đã cắt bỏ một đoạn thực quản và cho may lại nối với bên trên rồi. Nhưng chẳng bao lâu chỗ cắt tuy đã lành, song bên trong thực đạo (nơi tiếp giáp với vòm miệng) chẳng biết vì sao lại mọc ra một mầm thịt tròn ngăn cản thức ăn, khiến ông nuốt gì cũng bị nghẹn, khó khăn. Mặc dù không đau, nhưng bệnh nhân phải ăn từng chút, từng chút một mới được.

Được một năm thì ông Thi phải nhập viện phẫu thuật. Nào ngờ sáu tháng sau, mầm thịt lại mọc ra tiếp, không thể phẫu thuật nữa. Bởi chẳng rõ nguyên nhân vì sao bướu thịt cứ mọc mãi. Ông Thi vì bệnh này mà hết sức thống khổ, mỗi lần dùng bữa giống như thọ cực hình vậy. May gặp ông bạn họ Chương, nhân vật chính trong câu chuyện “Gà Trống Lông Vàng” giới thiệu nên ông mạo muội tìm đến, cầu Hòa thượng chí giúp cho.

Hòa thượng hỏi:

– Ông có chặt qua một cây nhỏ nào không? Đại khái thân to cỡ cái chày? (Hòa thượng dùng tay diễn tả)...

Nông dân nhớ lại, đáp:

– Dạ con chỉ đốn có một lần, cây náy mọc tại bãi đất trống trước cổng nhà con, nó mọc độ hơn một năm, sau đó bị con dùng rìu chặt đi. Hiện giờ cái rìu vẫn còn, nhưng... lẽ nào do chặt cái cây nhỏ đó mà con bị ung bướu thực quản sao ạ?

Việc này quá lạ, ngoài sức tưởng nên bệnh nhân rất hoài nghi. Cho dù thắc mắc lắm nhưng ông Thi không thể không tin. Bởi chuyện chặt cây xảy ra đã rất lâu (từ mười mấy năm về trước), nhưng vì sao Hòa thượng xa lạ này lại có thể biết rõ vanh vách như thế?

Hòa thượng khai thị:

– Cây cối sinh trên đời là tạo phúc cho nhân loại. Chẳng hạn như các việc xây chùa, dựng nhà, bắc cầu... nghĩa là có tạo dựng chi đa phần đều nhờ đến nó. Trong “Kinh Địa Tạng” từng kể rất rõ: “Sơn có sơn thần, địa có địa thần, thủy có thủy thần”, như vậy thảo mộc vẫn có linh thần gá nương vào tu hành. Cho nên trong lúc cây chưa trưởng thành không nên tùy tiện chặt bỏ. Thứ nhất: làm lãng phí tài nguyên, Thứ hai: làm thương hại thọ thân gá nương khiến họ có thể ôm hận, hành ông mắc bệnh để trả quả.

Từ nay về sau ông không nên mặc tình làm thương hại cây cối, hoa cỏ... cho dù có phải phát trừ cỏ hoang thì cũng phải vì nó niệm mấy câu Phật rồi mới chặt gốc dẹp trừ (bởi vì ở nơi gốc cỏ, cũng có nhiều sinh mệnh tồn tại).

Ông phải biết là các vị tu hành thời xưa mỗi khi muốn chặt cây cối trưởng thành, cũng phải lên tiếng thông báo xin thỉnh thọ thần dời nhà.

Hơn nữa, ông nên phát tâm ăn chay, phải vì cây nhỏ đã chặt kia mà tụng ba bộ “Kinh Địa Tạng” thì ung bướu nơi thực quản sẽ dần dần tiêu trừ. Ông có tin hay không vậy?

– Dạ có! Con đến đâu để mua “Kinh Địa Tạng” về tụng đây ạ?

– Tới phòng kinh sách phổ thông của chùa mà thỉnh.

– Dạ cảm ơn sư phụ!

4. NƯỚC TRẦN KIM SƠN TỰ

Tháng 7 năm 1997, Chu nữ sĩ là giáo sư đại học cùng chồng lên Ngũ Đài Sơn bái Phật. Trong dịp tình cờ, nghe đồn Hòa thượng tu hành uyên thâm liền đến thỉnh giáo.

Chu nữ Sĩ khoảng 32-33 tuổi, người cao vừa tầm, da trắng ngần, trên sống mũi đeo một cặp kiếng gọng vàng, phong độ thanh nhã.

Chu nữ sĩ kể đôi mắt cô từ nhỏ không được tốt, luôn có cảm giác nóng như bị lửa đốt, cơn đau cứ ẩn hiện hành hạ. Vì đôi mắt này mà song thân cô đã ưu tư rầu lo rất nhiều, tốn biết bao tiền bạc, nhưng không trị khỏi.

Sau đó trong thời gian qua Mỹ du học cô cũng đi khắp nơi tìm thầy, nhưng không cách chi trị hết.

Nghe Chu nữ sĩ kể bệnh tình xong, sư phụ nhắm mắt lại. Một lúc sau, Ngài kể ra câu chuyện rất thú vị mà ngay cả tôi cũng không dám tin.

Sư phụ hỏi:

– Các con biết câu chuyện truyền thuyết Bạch Xà, “Nước trần Kim Sơn Tự” chứ hả?

Chúng tôi đáp:

– Dạ biết ạ. Hồi nhỏ chúng con đã xem qua tác phẩm này, sau đó còn xem phim nữa

Sư phụ nói:

– Người ta ai cũng cho rằng đây chỉ là câu chuyện thần thoại hư cấu viết ra, nhưng trong lịch sử quả thực có chuyện này! Nhiều loài vật trải qua năm dài tháng rộng tu hành sẽ phát thần thông, nhất là loài sống lâu năm, đây tuyệt chẳng có gì kỳ lạ.

Bạch xà hóa hiện thành cô vợ họ Bạch là bởi trong quá trình tu luyện, ả chưa đoạn trừ tâm dâm, nên lầm rơi vào đường tà. Cứ bám chấp vào mục tiêu truy cầu tình yêu nam nữ ở nhân gian. Nhưng quy luật thiên nhiên không cho phép người và súc sống chung, có hành vi loạn luân như vậy. Cho dù xã hội hiện nay có văn minh tân tiến, quan niệm thoáng đến đâu chẳng nữa thì luân lý cũng khó dung. Trong ‘Truyện Bạch Xà’ Hòa thượng Pháp Hải ngăn cản Bạch Xà là do

phát xuất từ tâm đại từ đại bi, bởi nếu Bạch xà không chấm dứt ngay hành vi loạn luân, thì ngày sau sẽ phải hối hận thống thiết (vì tương lai ả sẽ bị hủy hết đạo nghiệp ngàn năm và phải đọa vào địa ngục).

Sư Pháp Hải đem Bạch xà nhốt dưới tháp Lô Phong, thực tế là để giúp ả tiêu trừ tâm dâm, cho ả bế môn tu hành, tự kiểm điểm, nhìn ra lỗi mình!

Nhưng trong “Truyện Bạch Xà” tác giả đã viết hoàn toàn sai lệch: vị sư Pháp Hải từ bi lại bị diễn tả thô dệt thành giống như ác ma, tác giả biến Phật Bồ-tát thành kẻ bất thông tình lý, tận sức hủy Pháp, báng Tăng, gieo rắc ái tình diễm ảo trong nhân gian, ca ngợi quỷ tà, tô hồng tình yêu, sùng bái ái luyện cực độ. Hoàn toàn không lưu tâm giữa người và súc sinh có khác biệt hãn hoi. Tác giả đã dùng ngòi bút bất minh lý, làm chánh tà điên đảo, hướng dẫn người phỉ báng Phật giáo, khiến họ mê muội theo... Đây chính là làm trái nhân quả, phải quấy chẳng phân, uốn thẳng thành cong. Người mắt sáng vừa xem là thấy rõ ngay!

Hòa thượng ngưng một chút rồi nói tiếp -Vì sao tôi nhắc lại câu chuyện này cùng quý vị? Bởi vì đôi mắt bệnh của Chu nữ sĩ có liên quan đến cổ sự này.

Cô ta đã từng tu niệm theo pháp Phật nhờ đức hạnh hộ trì Phật giáo mà chiêu cảm quả báo tốt, rất cần hiểu rõ nghiệp tội của mình đã làm. Câu chuyện “Nước tràn Kim Sơn Tự” kể là Bạch xà, Thanh xà vì không nghe lời hòa thượng Pháp Hải khuyên răn nên đã hỗn chiến cùng ông, dùng thần chú kêu gọi Thủy thần nổi gió dâng sóng, làm nước ngập Kim Sơn Tự.

Thuở đó, Thủy thần không hiểu sự lý, nên làm sai, lại nê trợ ác hành nghịch, dâng nước ngập lụt chùa, khiến thiên thần hộ pháp nổi giận. Thiên thần bèn dùng lôi quang đánh Thủy thần, khi hỏa châu sắp đánh vào mặt, Thủy thần thân thủ vốn nhanh nhẹn nên đã kịp lặn xuống nước đào nạn, nhưng đôi mắt cũng bị tổn vì lôi quang đã thương, đau đớn khó chịu...

Bộ hạ của Thủy thần vội lấy vải băng mắt cô lại, gấp rút hộ tống đưa cô đến ngôi tiểu am trên núi, van cầu một vị hòa thượng có công phu, giỏi trị bệnh, chữa giúp giùm cho.

Nhưng khi Thủy thần tháo băng mắt ra, vị Hòa thượng tu hành nhiều năm này bị nét kiêu my tuyệt diễm của thủy thần hớp hồn (khiến ông ngất ngây rồi cứ nhìn

sững như hóa đá), lập tức tâm ái luyện phát sinh... Một niệm khởi sai là công phu tiêu hết, do vậy Hòa thượng trị bệnh không thành công.

Thủy thần trong cổ sự chính là Chu nữ sĩ đời nay, do đôi mắt kiếp trước bị nạn dẫn đến nguyên nhân bệnh mắt đời này. Vị Hòa thượng kiếp xưa nhìn thấy Thủy thần bỗng khởi phàm tâm, nay là chồng cô. Chẳng phải bây giờ phu quân rất yêu thương, quan tâm lo cho cô hay sao?

Nghe những lời Hòa thượng Diệu Pháp nói, mọi người đều hưng phấn, nhìn chăm chăm vào đôi phu thê này. Chu nữ sĩ có vẻ rất kích động khi biết rõ câu chuyện. Giờ nghe Hòa thượng hỏi, cô quay qua nhìn chồng thật lâu, thật đăm thắm và cười cười, xác nhận:

– Đúng vậy! ông xã rất quan tâm lo cho con, giống hệt như chăm con nít vậy.

Người chồng có vẻ lúng túng, ông khẽ mỉm cười rồi cúi mặt xuống, không nói gì.

Kế đó, sư phụ bảo hai vợ chồng họ:

– Hai con phải đến đại điện sám hối tội nghiệp xưa. Làm nước ngập Kim Sơn Tự cho dù không phải chủ ý của Thủy thần, nhưng vì vô tri mà thành ra trợ ác, tội không nhỏ đâu. Từ nay về sau phải thường tụng “Lương Hoàng Sám”, và năng tụng “Kinh Địa Tạng”, đôi mắt nhất định sẽ lành.

Sư phụ lại quay qua bảo chồng nữ sĩ.

– Con vốn là một người chơn chất, tu hành đàn tràng, nhưng mỗi lần đến thế gian đều không buông được tâm ái dục, nên công phu xem như bị thiệt. Đời này hai con đã nối tiếp tiền duyên, kết làm vợ chồng, càng phải cùng phát tâm, ngay một đời này nhất định phải siêng tu giới, định, huệ, chúng đắc vô thượng Bồ-đề!

Ngưng một lát Hòa thượng nói tiếp:

Có thể con chẳng tin chút gì về cổ sự ta kể. Thế nhưng khi về, chỉ cần làm y theo những lời ta nói, thành tâm sám hối thì sẽ có hiệu quả.

Một tuần sau, vợ chồng Chu nữ sĩ đến bái kiến Hòa thượng. Vừa gặp mặt, tôi đã thấy đôi mắt cô sáng long lanh, nhìn rất có thần, các mạch máu trong tròng trắng cũng không còn nữa, trông cô hết sức tươi tắn, rạng rỡ.

Dù hai vợ chồng nảy đôi với câu chuyện sư phụ kể lòng rất hoài nghi, nhưng họ vẫn quyết định sám hối chân thành y như lời Ngài khuyên. Nào dè lúc đến trước Phật đường sám hối, thì cô bỗng cảm giác có một luồng khí mát mẻ xâm nhập vào mắt, làm cho mắt cô rất dễ chịu. Từ nhỏ đến giờ đôi mắt cô chưa từng có qua cảm giác tuyệt vời như thế. Cảm thọ này khiến cô nhận ra mình chính xác đang được Phật lực gia trì, do vậy mà cô vững tin cổ sự sư phụ kể là có thực. Chồng cô cũng bị chấn động sâu sắc, Hai người ngay tối đó tại “Tân Quán Khách” đã cùng chí thành tụng “Kinh Địa Tạng”, sám hối tội lỗi của mình.

Sáng ra, khi mở mắt cô thấy nhãn thần của mình không còn nóng đau nữa. Điều này làm họ kinh ngạc và vui mừng vô kể.

Thế là hai vợ chồng hằng ngày tụng “Kinh Địa Tạng”, tha thiết sám hối.

Hiện nay mắt cô Chu đã lành hoàn toàn. Thời gian quay về cũng đã đến, họ đặc biệt tới cảm tạ và bái biệt sư phụ, còn bày tỏ rằng sau khi về Đài Loan sẽ mỗi ngày dành thời gian lễ tụng Lương Hoàng Sám.

Chu nữ sĩ còn một vấn đề nan giải xin thỉnh giáo sư phụ. Cô thưa:

– Nếu như khi về, con bị người hỏi làm sao trị lành được đôi mắt, thì con phải đáp sao đây? Vì con không thể nói mình chữa trị ở y viện nào, lại càng không thể thổ lộ đời trước mình là Thủy thần trong “Truyện Bạch Xà” từng dâng nước làm ngập Kim Sơn Tự. Nếu con giải thích như vậy, thiên hạ mà không nói con điên mới là lạ!

Câu này khiến mọi người tại hiện trường đều bật cười. Sư phụ đáp:

– Rất đơn giản, con cứ nói mình tại Ngũ Đài Sơn tụng kinh bái Phật mà được lành.

Dù đối với sư phụ tôi tin tưởng trăm phần trăm, nhưng khi nghe ngài kể cổ sự này, lòng tôi không thể không có chút hoài nghi. Bởi thời thơ ấu tôi từng nghe người lớn nói “Truyện Bạch xà” chẳng qua chỉ là một truyền thuyết, sao giờ đây lại có thực được? Không những vậy, hiện thời còn có một Thủy thần tái thế, bằng xương bằng thịt đang ở ngay trước mắt tôi nữa chứ!

Thế nhưng, mấy ngày sau kết quả thực tế đã khiến tôi tiêu tan nghi hoặc, bằng chứng là đôi mắt Chu nữ sĩ rõ ràng đã hoàn toàn hồi phục.

Lúc đó người biết việc này tôi đa chỉ có 6-7 vị. Tôi mong rằng một ngày nào đó nếu Chu nữ sĩ tình cờ xem đến cuốn sách này, sẽ không đem lòng giận tôi, được vậy là quý lắm rồi. Cho dù khi tường thuật lại sự kiện này, các tên thật đều được tôi thay đổi, nhưng rất ráo là tôi chưa có xin phép, chưa có chút đồng ý nào của cô mà đã mạo muội tiết lộ.

Nếu như câu chuyện này khiến các bạn có được nhận thức tốt và hiểu biết sâu hơn đối với nhân quả và Phật pháp – thì công đức này là của vợ chồng cô – Cầu mong hai người sớm chứng thánh quả.

Ngay đây tôi cũng hi vọng các cư sĩ đại đức có văn tài cao, có thể dùng ngòi bút tuyệt vời của mình viết mới lại “Truyện Bạch Xà” theo quan điểm Phật giáo và ghi thêm câu chuyện tái thế tình duyên của Thủy thần. Nếu như không hiểu rõ về Bạch Xà, Thanh Xà, Hứa Tiên, chúng ta sẽ cầu giúp đỡ nơi Hòa thượng Diệu Pháp và cũng có thể đem câu chuyện chân thực (chứ không phải sai lệch) này dựng thành phim truyền hình nhiều tập, như điện ảnh Đài Loan đã từng công diễn chuyện đời “Ngọc Lâm Quốc Sư” trong “Tái Thế Tình Duyên” vậy.

Hi vọng “Truyện Bạch Xà” viết lại này sẽ là tác phẩm tốt giáo dục người, đồng thời cũng khôi phục lại danh vị xứng đáng cho Hòa thượng Pháp Hải, đây cũng là một việc công đức vô lượng. Đến như lai lịch Hòa thượng Pháp Hải, rốt cuộc ngài là ai, là vị Bồ-tát nào chuyển thế? Nếu sau này có dịp thì chúng ta sẽ bàn thêm.

5. BỊNH TÙNG KHẨU NHẬP

Vì thèm ăn mà kho thịt rán cá, nào biết động vật bị giết trong lòng chảo cam. Nhà bếp biến thành lò đồ tể: moi ruột mổ bụng, vung đao hành hình. Bọn chiên, xào, nấu, hầm... thịt loài vật, thậm chí ăn sống nuốt tươi: cho đó là mỹ vị cao lương, ngon bổ. Đâu biết vật chết thảm lòng đầy oán hờn, thần thức chúng sẽ gá vào thân bạn, sớm muộn gì cũng bắt bạn đền mạng.

Thiện ác rốt cuộc đều báo ứng

Bệnh tùng khẩu nhập chẳng đợi lâu.

Một khi nghiệp ác tạo đây

Bệnh sẽ hành thân vào y viện.

Lúc đó thì bạn sẽ bị mổ ngực, rạch bụng phải nằm dưới lưỡi dao phẫu thuật, và toàn cảnh hành hình khi xưa nơi nhà bếp sẽ tái diễn trên thân bạn.

“Nếu sớm biết ngày nay chịu khổ, thì ban sơ chẳng nên giết vật, ham ngon!”...

Giải thích:

Mỗi cá nhân trong đời không ít thì nhiều, ai cũng bị bệnh hành hạ khiến mình và người nhà thân tâm thống khổ khôn xiết. Bất kể bạn nghèo hay giàu, có quyền thế hay không, chẳng ai thoát khỏi bệnh hành hạ. Thậm chí mạng sống từng phút giây luôn bị dày vò, lúc này kim tiền quyền thế đều không cứu bạn nổi.

Thế thì vì sao người ta bị bệnh? Trừ chứng lão suy khiến các cơ quan trên thân thể già yếu ra, thông thường mọi người đều cho rằng: “Bệnh từ khẩu nhập” tức là do ăn phải thức không sạch thiếu vệ sinh mà bị bệnh.

Nếu lập luận này đúng, thì chúng ta hãy nhìn những người quanh năm sống ngoài trời, ngủ nơi đầu đường xó chợ, mặt chẳng rửa thân thể chẳng tắm, chuyên kiếm ăn nơi bãi rác, bất kể xuân, hạ, thu, đông... họ luôn áo chẳng đủ che thân, bị muỗi mòng cắn chích nếu so với những kẻ được gọi là văn minh như chúng ta (lúc nào cũng rao giảng vệ sinh, bữa ăn luôn được tuyển chọn chất bổ kỹ lưỡng) song lại thường xuyên phải uống thuốc và đến y viện nhiều hơn.

Thế thì câu “bệnh từ khẩu nhập” rốt cuộc có ý gì?

Vào niên đại 50, chứng viêm phổi được xem như là bệnh nặng, nhưng khi đã có thuốc trị khỏi, thì sau đó xuất hiện chứng lao phổi, cuối cùng rồi lao phổi cũng trị được. Thì tiếp theo lại có chứng ung bướu, Si-da, thậm chí còn nhiều bệnh lạ đến chẳng kiếm ra tên để mà gọi nữa.

Mỗi khi có một chứng bệnh kỳ dị xuất hiện, các nhà y học trên thế giới đều đau đầu vì không tìm ra cách giải quyết. Hơn nữa, trên báo chí cũng loan tin có nhiều quái bệnh vô phương giải thích, đầy rẫy không cùng.

Theo thời gian khoa học ngày càng phát triển, thuốc men ngày càng tân tiến, con người sở hữu đủ loại thuốc quý đắt tiền, nhưng thấy đều chẳng xóa được tung tích bệnh hoạn, giống như trời xanh có ý đối nghịch cùng nhân loại vậy.

Hiện nay y viện khám bệnh không dễ, thu phí mắc, nhưng tìm được thầy thuốc giỏi lại càng khó hơn.

*Nguyên nhân nào khiến con người bị bệnh? Đọc kinh sách xong chúng ta sẽ hiểu rõ thôi. Sau khi kiểm chứng vô số lần trong thực tế, thì tôi có thể kết luận đơn giản rằng: **“Tham sân si chính là cội nguồn của bệnh”**. Nói cụ thể, thì mười **nghiệp ác chính là nguyên nhân phát bệnh**. Vậy **“bệnh tùng khẩu nhập”** chính là: **Đừng ăn những thứ không nên ăn, đừng thốt những lời không nên nói** **Và đừng làm những việc không nên làm!***

Bây giờ tôi xin kể những câu chuyện nhân quả có thật để các bạn cùng tham khảo:

6. PHÍ PHẠM CỦA TRỜI TỘI RẤT LỚN

Một nữ ký giả tờ báo X nhiều lần nghe sư phụ giảng pháp, chỉ rõ nguyên nhân bệnh cho những người đến cầu khai thị.

Một hôm, cô hỏi sư phụ: Con bệnh bao tử nhiều năm, đã chữa trị mà không thấy kết quả, có phải do đời trước con làm điều gì xấu không?

Sư phụ hỏi: Phải chăng cô không ưa ăn da bánh bao, nên mỗi lần ăn đều xé lột lớp da bánh vứt đi?

Ký giả kinh ngạc nói: Ôi trời ơi! Sư phụ! Đúng là có việc này. Con từ nhỏ đã không ưa ăn da bánh bao, vậy mà cũng là tội ư?

Sư phụ cười nói: Phải biết phí phạm là tội rất lớn. Lương thực và thức ăn trong thế giới này có sứ mệnh để cho người dùng no bụng, nhưng con vì không ưa, thấy không hợp khẩu vị nên vứt bỏ, như vậy rất lãng phí. Phải biết trên thế giới hiện nay còn rất nhiều người không có ăn và bị chết đói (*Dân Phi châu từng đói đến không có gì ăn, phải ăn cỏ mà không có đủ cỏ để ăn*). Con phải cảm thấy xấu hổ vì điều này. Lại nữa, quốc gia nào cũng đều có người bươi bãi rác kiếm ăn, ngay cả các nước đang phát triển cũng không ngoại lệ. Những người đói kém này đều do đời trước đã lãng phí lương thực, chà đạp thức ăn, nên đời nay mới bị quả báo như vậy.

Nếu đời trước ném bỏ đồ ăn, thì đời này sẽ phải đi kiếm nó về nuốt. Vì vậy con phải tuyệt đối cẩn trọng, không nên phí phạm!

Nữ ký giả tỏ vẻ ăn năn hỏi: Con phải làm sao đây Sư phụ?

- Phải phát tâm sám hối, từ đây về sau thế không bao giờ lãng phí vật thực nữa thì bệnh con sẽ dần dần lành.

Nữ ký giả lại hỏi: Con cũng lạy Lương Hoàng Sám có được chăng?

Sư phụ cười hài lòng: Rất tốt!

7. DÙNG CHO HẾT

A Di Đà Phật! Thừa Sư phụ! Chúng con là Phật giáo đồ Hoa Nghiêm Quang từ xa đến. Cô bên cạnh con là cô A, nói tiếng Hoa không rành nên con thay cô ấy hỏi giùm. Cô A nói mình bệnh bao tử, đã uống thuốc chữa trị nhiều mà không thấy hiệu quả, nhưng cô không hề lãng phí thực phẩm gì. Xin Sư phụ từ bi chỉ giáo cho ạ!

Hòa thượng nhìn cô Phật tử ở xa mới đến, rồi nói:

Con không lãng phí lương thực thì rất tốt, nhưng con lại lãng phí giấy! Lúc con viết gì, chỉ cần cảm thấy câu ấy không vừa lòng hay chữ ghi không đẹp là vò nát tờ giấy, quăng ngay vào sọt rác. Còn nữa, khi dùng bữa, con đã lãng phí khăn giấy rất nhiều. Ăn một bữa cơm dùng một cái khăn giấy đủ rồi. Nhưng con thì mỗi lần lau miệng hay tay thì mới vừa dùng một cái xong, lại thay mới liên tục, rất lãng phí. Phải xài vật cho bằng hết, không được lãng phí. Nếu như con biết mình sai thì nên sửa, bỏ tập quán xấu này đi thì bệnh bao tử sẽ lành.

Cô A gật đầu tỏ ý sẽ làm theo.

8. DÙNG LẤY VẬT KHÔNG PHẢI CỦA MÌNH

Ông X thưa:

– Sư phụ, con quy y hơn ba mươi năm, chưa từng lãng phí bất cứ thứ gì, cũng chẳng dám làm chút chi sai nhân quả, nhưng hai năm gần đây bao tử con có cảm giác như bị kim châm. Tới bệnh viện khám, họ lại nói bao tử con tốt như thanh niên. Chẳng biết con tạo nghiệp gì, phiền sư phụ xem giùm cho con ạ.

Hòa thượng Diệu Pháp mỉm cười bảo:

– Tôi mà mở phòng mạch chuyên trị bệnh bao tử chắc là phát... lắm đây!

Mọi người nghe nói, đều cười ồ.

Sư phụ hỏi cư sĩ X.

– Ông mấy năm nay mỗi lần dùng bữa xong đều xỉa răng phải không?

– Dạ phải!

– Ông thường ra tiệm dùng cơm?

– Dạ phải!

– Dùng cơm xong thì xỉa răng, lúc đi ông còn lấy vài tăm xỉa răng đem về?

Lão cư sĩ lộ vẻ rất kinh ngạc, nói:

– Con và anh bạn mỗi lần ra ngoài tiệm dùng cơm đều phải trả một-hai mươi đồng, con dùng mấy cây tăm xỉa răng thì có tội gì?

– Đúng vậy! Tăm xỉa răng vốn cung cấp miễn phí cho thực khách sử dụng. Cho dù bữa ăn ông có trả một-hai trăm đồng đi nữa, thì cũng không được tùy tiện lấy nhiều tăm đem về nhà dùng, trừ phi viên phục vụ mời mọc, tặng cho. Họ đã không mời mà ông tự lấy nhiều mang đi, tuy chẳng thuộc lỗi ăn cắp nhưng phát xuất từ tâm tham. Cho dù niệm tham này rất nhỏ, nhỏ tới mức ai nhìn thấy cũng không trách chi ông. Nhưng ông là đệ tử Phật, đã phát Bồ-đề tâm, đã thọ giới Phật, cần phải giữ cho nghiêm. Hễ không phải của mình thì không nên lấy, dù là cọng cỏ, ngọn cây cũng không được tham! Đạo lý này người tu hạnh Bồ-đề không thể không minh bạch. Bây giờ ông đã hiểu rõ chưa?

Lúc này lão cư sĩ pháp hỷ sung mãn, cao hứng nói:

– Dạ hiểu, thưa sư phụ.

Hòa thượng Diệu Pháp nói tiếp:

Đối với người tu hạnh Bồ-đề mà nói, mỗi một cử tâm động niệm đều rất quan trọng, ông chỉ lấy mấy cây tăm mà bao tử khó chịu, đây chính là chur Phật Bồ-tát gia trì, ngăn lỗi ngay từ manh mún, giúp ông đời này mau tu thành chánh quả. Đây gọi là “trong hư không chuyên từng vi tế, trong vi trần chuyên đại pháp luân”.

Hiểu rõ đạo lý này, ông nên quản thúc thân hầu ý cẩn thận, bình sẽ không còn nữa.

9. THÂN KHUYẾN MÃ

Mấy năm trước, tôi qua Mỹ thăm bạn, được dẫn đến một khu vườn chơi nổi danh để tham quan. Tiến vào cổng lớn không xa thì thấy có một chiếc xe thổ mộ rất sang trọng vừa đỗ lại trước mặt chúng tôi. Tôi bị màu lông trắng tuyết của con tuấn mã thu hút. Nó rất đẹp, đầu ngẩng cao, lông trắng mượt như nhung và cái bờm tuyết mỹ.

Chiếc yên ngựa vàng chiếu lấp lánh dưới ánh mặt trời Ca-li tươi đẹp càng tăng thêm phong thái uy vũ bất phàm.

Con ngựa chở du khách đi theo con đường cố định, người ta vừa tận hưởng thú vui quý tộc, vừa tha hồ ngắm cảnh thỏa thích mê ly.

Chúng tôi không lên xe, chỉ nhìn theo con tuấn mã khỏe mạnh đang kéo xe rời xa. Đoàn chúng tôi mãi vui chơi đến chẳng biết trời đã tối. Lúc quay về, khi đi ra gần đến cổng lớn, thì thấy con tuấn mã vẫn còn đang phục vụ chở khách. Nhưng lúc này thần thái nó không còn anh tuấn hiên ngang, đầu cúi rũ, lê từng bước mệt nhọc, chứng tỏ nó rất đuối sức, hụt hơi.

Tôi nhìn bộ dạng nó, từ sáng sớm đến giờ lao động ít nhất cũng 20 tiếng, trông nó đờ đẫn mà đau lòng. Tôi lan man suy nghĩ: “Chẳng biết con ngựa này kiếp trước nó đã tạo nghiệp gì mà đời này sinh làm tuấn mã, phải ở đây kéo xe suốt ngày? Hôm nay đã có bao du khách ngồi cho nó kéo? Và một năm có bao nhiêu người? Không lẽ kiếp trước nó thiếu nợ đến chừng đó người hay sao?

Sau khi trở về nước, tôi đem chuyện này thỉnh giáo Sư phụ – Hòa thượng Diệu Pháp – Ngài bảo:

– Con ngựa đó đời quá khứ từng là một người da trắng, làm chủ hàng trăm nô lệ da đen. Trong trang viên của ông ta có hơn trăm nô lệ làm việc. Họ hứng chịu đủ mọi lăng nhục, hành hạ áp bức (phi nhân tính) của ông. Sau khi ông chủ da trắng này chết đi, lập tức bị đọa vào địa ngục thọ khổ. Mãn báo ở địa ngục, y đầu thai vào cõi thú, sinh làm con ngựa này, mang ngoại hình tuấn tú mỹ miều, thể lực mạnh mẽ, trở thành công cụ kiếm tiền cho chủ, ném lại cái khổ làm nô dịch.

Cho dù những nô lệ kiếp trước bị y áp bức, bóc lột, đày ải...chỉ có hơn trăm người, nhưng bởi vì y hung tàn và ngược đãi đả đâm nô lệ da đen quá mức. Đây không những là phạm tội đáng xấu hổ đối với nô dịch mà đối với hành vi phi nhân tính (xúc phạm chà đạp con người quá đáng) thì y đã có lỗi với toàn nhân loại. Do vậy mà ngày nay y phải chịu điều khiển, cưỡi ngòi...không được nghỉ ngơi. Đó là quả báo mà y phải trả.

Con người do hành động lành, dữ tạo tác lâu ngày sau khi mất tâm thức theo đó mà đầu thai.

Tội nghiệp của y sâu nặng, chẳng biết còn phải làm kiếp trâu, ngựa hàng bao nhiêu lần nữa. Đến cuối cùng, khi y được chuyển sinh làm người, thì phải mang thân phận bần cùng hạ tiện, khổ hết chỗ nói.

Tôi nghe xong tỉnh ra. Ai mà ngờ được con tuấn mã khả ái đáng thương kia lại có một quá khứ không lấy gì làm vẻ vang như vậy. Tôi thầm nghĩ nhất định phải tụng kinh Địa Tạng để hồi hướng cho con tuấn mã, giúp nó sớm chuộc đền tội nghiệp, thoát ly biển khổ; đồng thời còn phải niệm Phật siêu độ cho các nô dịch, xoa dịu oán khí xung thiên của họ.

Lúc này Hách cư sĩ ngồi bên cạnh tôi (bà là Hoa kiều định cư ở Malaysia) đột nhiên hỏi:

– Thưa Sư phụ, nhà chúng con hồi ở Hương Cảng có nuôi một con chó tên là Mi-su. Từ nhỏ nó đã bầu bạn thân thiết với chúng con. Sau khi cả nhà quy y ăn chay rồi, con chó này nó cũng rất có tánh linh, không lâu sau nó cũng bỏ thịt ăn chay theo, khiến cả nhà con đều hết sức vui mừng.

Khi gia đình chúng con dời đến Malaysia rồi thì hai năm sau Mi-su chết. Chúng con rất buồn, mẹ con có đến chùa lập bài vị cầu siêu cho nó, còn tổ chức pháp sự chúc phúc cho nó. Chẳng biết bây giờ nó đã tái sinh được vào cõi thiện lành chưa? Mong Sư phụ từ bi quán sát giúp dùm chúng con.

Trầm ngâm một lúc, Sư phụ mỉm cười đáp:

– Con chó này nhờ đời trước ở nhà người nghe kinh ăn chay, chết rồi lại được các người tụng kinh cầu siêu cho nữa, nên nó đã được chuyển sinh làm người rồi. Hiện giờ cũng đang ở Malaysia, là một cô gái mười bảy tuổi rất xinh đẹp!

Nghe Hòa thượng nói xong, Hách cư sĩ im lặng bấm đốt tay, rồi kinh ngạc lẫn vui mừng, la lên:

– Sư phụ, Ngài thật hay quá! Mi-su nhà con chết tính đến nay đã đúng 17 năm. Xin Ngài hãy cho con biết cô gái ấy hiện giờ ở đâu và tên gì? Con rất muốn gặp cô!

Sư phụ và mọi người tại hiện trường đều cười. Tôi hỏi Hách cư sĩ:

– Nếu tìm gặp được cô thì bà sẽ nói gì? Không lẽ bà nói: “Em ơi, trước đây em là con chó nhà chúng tôi nuôi ư?”. Cô ấy không đánh bà mới lạ đó!

Hách cư sĩ cũng bật cười vì sự vô ý nông nổi của mình. Sư phụ hiền hòa nói:

– Có duyên thì sẽ gặp nhau. Rồi sẽ có một ngày nó cùng với gia đình bà hội ngộ. Vừa gặp, đôi bên tự nhiên sẽ cảm thấy rất là thân thiết và nó sẽ báo đáp gấp bội. Lời xưa nói: “Bách niên tu đắc đồng thuyền độ (Tu trăm năm mới được đồng thuyền). Cho nên chúng ta hôm nay được đồng sự, đồng quê hương, có bạn bè, thân quyến.....(thậm chí còn bao gồm luôn cả cừu nhân...) đồng tụ hội, thì xem như là đã có duyên từ nhiều kiếp.

Vì vậy, chúng ta phải kết thiện duyên cho rộng, gắng sức giải trừ ác duyên, cùng chung sống hài hòa, bảo tồn thiện khí, chung tay xây dựng một cõi cát tường.

Sư phụ từ bi như thế đó, Ngài khéo nhìn căn cơ mà giáo hóa. Lần bái thăm này khiến tôi đã thu được lợi ích rất lớn.

Gieo nhân thiện chắc chắn nhận quả thiện, gieo nhân ác nhất định sẽ gặt ác báo. Làm sao có thể mất đi được. Cho dù vạn kiếp sau, hạt nhân thiện hay ác đã gieo rồi thì khi đầy đủ nhân duyên quả báo sẽ hiện tiền. Xin hãy cẩn trọng!

10. NGUYÊN NHÂN KHÔNG NGỜ

Có một nữ cư sĩ hơn 60 tuổi đến bái kiến Hòa thượng, kể là bản thân mình mấy mươi năm nay luôn cảm thấy khó thở nơi ngực, nhưng đi bệnh viện khám vẫn không ra bệnh. Bà uống thuốc đông tây y đủ hết nhưng không hiệu quả, khẳng định là trị không hết. Nghe sư phụ giảng Phật pháp, bà rất tin. Xin sư phụ quán sát giùm xem bản thân bà đã tạo nghiệp chi mà bị bệnh này?

Hòa thượng Diệu Pháp hỏi:

– Bà ngày trước ở nông thôn à?

– Dạ con vốn ở quê, sau này mới theo chồng chuyển lên thành phố.

Lúc bà còn ở dưới quê, trên mái nhà bếp có một tổ chim yến, bị bà chọt rớt phải không?

– Dạ phải. Tổ yến làm ở phía trên, rất dơ bẩn. Vì vậy con mới dùng cây chọt rớt xuống.

– Sau đó thế nào?

– Chim yến về thấy tổ biến mất, buồn rầu bay lên bay xuống quanh gian bếp, rồi lượn vòng vòng trước nhà kêu than rất lâu, sau đó không biết nó đi đâu.

Hòa thượng Diệu Pháp khai thị:

– Tất nhiên bà có thể dùng biện pháp ôn hòa, thích hợp hơn để dời tổ yến, nhưng bà lại hành động thô bạo khiến chúng mất đi trú xứ, không nhà có thể về. Phật giáo luôn nói: “chúng sinh bình đẳng”, vì tính linh và tinh cảm loài vật không khác người. Hiện nay chẳng phải xã hội cũng đang đề xướng người và thiên nhiên sống chung hài hòa hay sao? Hành vi làm tim sinh linh đau đớn cũng là một trong các nguyên nhân khiến bà ngạt thở.

Nữ cư sĩ như bưng tính, gặt gù nói phải. Sư phụ lại hỏi:

– Bà là người rất tiết kiệm, biết quý tiếc tài vật hễ đi trên đường mà gặp phé phẩm người khác ném bỏ thì lượm đem về tích trữ dồn cất cho nhiều rồi đem bán ve chai lấy tiền, có việc này chẳng?

Nữ cư sĩ hỏi ngược lại:

– Con không hề trộm, đoạt của ai, chỉ lượm chút phé phẩm bán để kiếm thêm ít tiền, vậy mà... cũng có tội hay sao?

– Ta không nói -“có tội!” – Chiều theo gia cảnh nhà bà, đời sống rất sung túc. Lẽ ra bà nên nhường những phé phẩm đó cho người bần cùng khốn khổ hơn lượm. Vì gia cảnh bà đã rất khấm khá mà còn đi làm vậy, đó là tâm tham. Người học Phật nên từ bi hỉ xả, phải nhớ điều này. Ta không hề kết tội mà chỉ khuyên bà hãy nhường cho kẻ nghèo, bà có hiểu ý ta nói chẳng?

Nữ cư sĩ có vẻ xấu hổ đáp:

– Sư phụ nói rất đúng, con chỉ nghĩ đơn giản rằng “vật người khác ném bỏ, thì mình nhặt bán lấy tiền, không lượm là uổng phí, con chẳng nghĩ sâu xa như ngài. Từ nay con quyết không lượm nữa.

Hòa thượng mỉm cười:

– Lỗi bà phạm tuy nhỏ, nhưng làm chướng ngại sự tu hành thanh tịnh, vì vậy mà hô hấp chẳng thông. Hiện giờ bà cảm thấy tốt hơn chưa?

Nữ cư sĩ hiểu ra, có vẻ ngạc nhiên và vui mừng nói:

– Ôi chao, con thực đã khỏe nhiều rồi. Toàn thân đều thoải mái, hít thở dễ dàng lắm ạ.

11. CÂN THẬN KHI GIEO NHÂN

Năm ngoái, Cung tiên sinh cùng vợ đồng đến bái kiến Hòa thượng Diệu Pháp. Vừa gặp đã thấy má bên phải của ông bị bóng đỏ. Tiên sinh khoảng hơn 40 tuổi, mày rậm mắt to, môi dày, tính cách ông khiến người đối diện có cảm giác ông rất chân chất trung thực. Thế nhưng tinh thần ông ngó bộ không được tốt lắm.

Vợ ông kể một buổi tối cách đây nửa năm, ông đang trên đường về nhà thì bị một người tạt acid vào mặt. Lúc đó đèn đường tối om nên không nhìn rõ mặt hung thủ. Bởi vì chồng bà là nhân viên chấp pháp, biện sự nghiêm túc, có khả năng ông đã đắc tội với ai đó nên bị báo thù. Chính phủ thành phố rất xem trọng vụ án này, nhưng đến nay vẫn chưa điều tra ra hung thủ. Chồng bà trong lòng rất phiền bức, uất ức, luôn có ý muốn báo thù. Đêm ngủ không yên, dù có chợp mắt cũng chỉ nghỉ được một chút. Bà sợ tinh thần chồng có vấn đề, nên đến thỉnh giáo Hòa thượng.

Hòa thượng bảo Cung tiên sinh:

– Việc này có liên quan đến chuyện sát sinh ăn thịt của ông. Công tác chấp pháp chỉ là một trong nhiều nguyên nhân, chẳng nên ôm hận người thủ ác. Tinh thần ông không có vấn đề gì, mặt ông sau khi hồi phục sẽ không lưu lại sẹo. Còn nữa, muốn được lành nhanh và từ nay về sau không còn gặp họa này nữa thì ông phải sớm dứt trừ ăn mặn và thường niệm: “Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát”

Ngoài mặt thấy ông đồng ý vâng chịu, nhưng ngó bộ tâm tư đang cố kềm chế lắm. Sư phụ xin ông lưu lại họ tên và số điện thoại.

Sau khi hai vị khách này về rồi, sư phụ bảo tôi:

– Bởi vì vợ ông ở đó, có vài việc ta không tiện nói. Ông ấy vốn chẳng tin Phật, mà chuyện nhân quả đời trước ông cũng không tin. Sáng mai con hãy gọi điện cho Cung tiên sinh, bảo nếu ông thường được người mời đi ăn tiệm dùng hải sản tươi sống thì không nên đi. Do làm việc ở pháp đình nên ông được người khản khoản đãi đằng, mời ăn uống luôn; không biết như vậy là bản thân mình đang tạo nghiệp. Nếu ông cứ mãi ăn nhậu sát sinh, thì sẽ góp phần tăng thêm quả báo bị bồng...

Rồi sư phụ kể cho tôi nghe:

“Cung tiên sinh đời trước là một phú ông, có tâm từ bi, thương xót người nghèo. Nhờ thường hay bố thí nên đời này không vất vả về ăn mặc. Ông có phúc báu, tuy tốt bụng song làm thiện ác lẫn lộn. Bởi ông giàu nên tâm cũng sinh kiêu ngạo, tự cao tự phụ, vì vậy mà đối với tôi tớ không tôn trọng họ, thương hay sỉ nhục người.

Ngày nọ ông đang chăm chú đọc sách thì có một tở gái cần hỏi gì đó nên bước vào đến gần phú ông, rồi nó thỉnh linh lên tiếng làm chủ nhân giạt mình, thế là ông nổi cơn thịnh nộ, hung hãn cầm ngay chén trà nóng trên bàn hất vào mặt tở gái. Nữ tỳ không biết mình phạm lỗi gì, đau đớn sợ run, ôm mặt bật khóc chạy ra ngoài. Đây là nguyên nhân khiến đời này ông bị người dùng acid tạt vào mặt nhưng chẳng thể hủy dung nhan. Người gây ác này, có thể là nữ tỳ đời trước đấy”.

Tôi nghe sư phụ khai thị, trong lòng thấy cảm khái. Trong “Kinh Địa Tạng” giảng: **“Chúng sinh ở thế giới này cử tâm động niệm không gì mà không tạo nghiệp, không gì mà không là tội”**. Một chút hành động không đúng phép, dù trải qua trăm ngàn kiếp, nghiệp tạo vẫn không mất, nhân duyên hội ngộ thì tự thọ quả báo.

Mỗi một Phật tử chúng ta, cần phải cẩn trọng ngôn hạnh, sửa mình liêm chính, ngay lúc khởi tâm động niệm cũng phải thường dụng công, để tránh khỏi bị ác báo. Nếu không, một khi quả tới, có hối hận thì đã muộn.

Diễn tiến tiếp theo tôi chẳng cần viết ra dài dòng chi nữa. Hòa thượng Diệu Pháp xưa nay chưa bao giờ nói sai việc gì. Chỉ biết rằng sau đó Cung tiên sinh đã bước vào con đường học Phật, tu tinh tấn.

12. MANG THAI KHÔNG NÊN NÓI GIẬN

Tại một ngôi chùa ở Tây An, có một phụ nữ khoảng 50 tuổi đang hướng Hòa thượng Diệu Pháp kể về những uẩn khúc của bà.

Vợ chồng bà sớm đã li dị, nhưng đưa con gái do bà trăm cay ngàn đắng dưỡng nuôi khôn lớn (hiện là sinh viên Viện Nghiên Cứu Đại Học Bắc Kinh), từ sinh ra đến giờ tâm tính hành vi nó rất kỳ khôi, luôn thích kình chống mẹ. Hễ bảo nó đi Đông thì nó rảo Tây. Thí như nó ưa ăn cơm rau xào, bà liền làm thật ngon cho nó ăn, rõ ràng là nó đang thưởng thức say mê, vậy mà cứ làm ra bộ chẳng thích, leo lẻo nói mình ưa thứ khác và trách mẹ không chịu theo.

Hôm sau, bà làm đúng thứ nó yêu cầu, thì nó lại nói mình “ưa món khác, chẳng phải thứ này”... nghe mà phát tức vậy đó!

Nhưng ở bên ngoài, ai cũng khen nó là một cô gái rất biết điều và năm nào cũng được bầu chọn là học sinh giỏi nhất của trường. Mặc dù nhờ ảnh hưởng mẹ, nó cũng tin Phật, nhưng thái độ cư xử vẫn không thay đổi. Hễ bà nói “niệm Phật tốt” thì nó nghiêng qua tham Thiên, dù lúc tĩnh tọa thấy rõ ràng nó niệm Phật...

- Thừa sư phụ, ngài nói xem, có phải là nó nghịch duyên với con không, có phải nó đến đòi nợ con không?

Hòa thượng bảo: Lúc mang thai cháu được sáu tháng, bà thường nổi giận, bà đã gây cãi với chồng mấy lần?

Bà nghĩ ngợi một lúc rồi đáp: Dạ có, con gây với ông xã hai lần.

– Chồng bà ngày xưa một bề yêu thương bà, phải không?

– Dạ đúng ạ!

– Chồng bà mỗi khi gây, giận, lòng rất oán trách bà, vì mỗi lần gây dù bà biết mình sai, song vẫn cố cãi bướng. Sau đó bà làm mất đi lòng yêu thương chồng dành cho bà, cũng khiến ông mất lòng tin về cuộc sống chung. Khi chồng bà đề nghị ly hôn, bà tuy trong lòng rất không muốn, nhưng ngoài miệng cứ oang oang nói lời trái ngược, còn hùng hổ tuyên bố:

– Ly thì ly...! ông cút xéo ngay cho tôi!

Từ hồi ly dị đến giờ bà không tái hôn, là bởi vì hồi hận và hoài niệm... đúng không?

Đột nhiên bà bật khóc tức tưởi nghẹn ngào. Lệ tuôn ràn rụa...

Hòa thượng nói tiếp:

– Lúc bà gây cãi với chồng, thai nhi trong bụng cũng khởi niệm tức giận bà. Con phần nộ của bà cũng làm thương tổn đến gan tạng con bé. Bà có lỗi nhưng không chịu nhận mình sai, dẫn tới vợ chồng phải ly dị khiến cháu bị mất mát tình thương của cha (mà nó chủ yếu là vì cha mà đến) đầu thai làm con gái hai người, nên tận trong sâu thẳm của ý thức, nó đã có sẵn niềm oán hận bà.

Thực ra, nội tâm bà đã thâm sám hối lỗi xưa với chồng, chỉ là không chịu công khai nói ra thôi. Có một cách giúp bà chuộc lỗi (mà không làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình hiện tại của ông), để ông biết bà đã ăn năn, thì hãy dùng tâm sám hối đó đối diện với con gái. Chính do sai trái của bà khiến đời này nó bị mất đi tình phụ tử. Khi ở nhà bà hãy chí thành tụng, lễ ba bộ “Lương Hoàng Sám”. Dưới sự gia trì của Phật, thái độ con gái đối với bà sẽ thay đổi, nó sẽ thành một đứa con hiếu thuận.

13. HAI ĐỒNG ĐƯA CẢI

Có một nữ cư sĩ khoảng hơn 60, mới nhập Phật môn, bà và chồng hướng Hòa thượng thỉnh giáo. Con trai bà hiện nay 41 tuổi, mấy năm trước đầu nó bệnh nấm da trâu, bây giờ đã lên đến não, khắp hai tay, ngón, móng gì cũng bị ráo. Bệnh chuyên lây lan dày mịn, đã chữa chạy khắp nơi mà vẫn vô hiệu, xin Hòa thượng từ bi khai thị.

Hòa thượng hỏi: Trước khi sinh thằng bé nửa tháng, bà có vì tiền bạc mà nổi giận không?

– Dạ không!

Hòa thượng nói: Việc này xảy ra lúc đang mang thai, bà thường bị ám ảnh và nghĩ đến luôn mà? Hãy tự kiểm thật kỹ lại xem!

Một lát sau, cả hai vợ chồng hầu như đồng thanh nói:

– Dạ đúng, quả có việc này ạ!

Bà kể đó là vào năm 1960, do thiên tai, nên thực phẩm bị khan hiếm. Ngay cả mua cái muối cũng bị cân đong, hạn chế. Lúc thai nhi hơn 7 tháng, bà được quyền mua thực phẩm phụ.

– Con nhớ khi đó mình chưa mua cái muối, nhưng nhân viên ở “Hợp tác xã” lại nhất quyết bảo là: “Mua rồi!”. Con bèn lật sổ ra xem thì thấy đúng là có ghi mấy chữ: “Đã mua” nên nghĩ thầm: “Đây nhất định là mẹ chồng mình đã lén mua để viện trợ cho con gái bà ở Hắc Long Giang chứ không ai khác”...

Con về nhà tra hỏi, quả nhiên đúng y như vậy. Thế là con nổi “tam bành” cãi với mẹ chồng một trận dữ dội, con còn nhớ lúc đó ông xã vì bình mẹ, đã tặng cho con một đạp!...

Bà vợ kể lại, tuy ráng mỉm cười nhưng nước mắt lưng tròng, sụt sịt nói:

– Chút chuyện nhỏ này đến nay đã 41 năm nên con quên bém. Ngài và chúng con mới gặp nhau lần đầu, vậy mà có thể “khui” ra hết, ngài nhất định là Bò-tát a!

Hòa thượng dịu dàng bảo bà:

– Thai nhi trong bụng đối với vui, buồn, mừng, giận của mẹ đều cảm nhận được hết, chỉ là nó không thể biểu hiện cùng ngoại giới thôi. Bà thịnh nộ với mẹ chồng không những làm trái kỷ cương luân thường, mà còn tự hại bản thân, lại khiến thần kinh não đưa con trong bụng tổn thương, đây chính là nguyên nhân mắc bệnh hiện nay. (Đương nhiên cũng do tội sát sinh ăn thịt của riêng bản thân nó nữa).

Cả nhà bà cần phải dứt trừ ăn mặn và cùng sám hối mới có thể tiêu tội nghiệp. Gia đình bà có thể tụng “Kinh Địa Tạng” chăng?

– Dạ được, nhưng không thông thạo lắm.

– Mỗi ngày nên tụng một bộ “Kinh Địa Tạng” cho đến khi bệnh con bà hoàn toàn hồi phục.

14. NÊN SỐNG CHÁNH NGHIỆP

Trai cưới vợ, gái lấy chồng

Là do duyên ác hoặc duyên thiện!

Không duyên thì chẳng gặp!

Sinh con trai hay gái

Là đòi nợ hay trả nợ mà tìm đến

Không nợ chẳng đến làm chi!

Mùa hạ năm 1994, có một nam cư sĩ hơn 50 tuổi đến ngôi chùa nợ, hướng Hòa thượng Diệu Pháp thổ lộ nỗi khổ sâu của mình.

Ông kể trước đây tình cảm mình và bà xã rất tốt. Nhưng từ lúc sinh đứa con thứ nhất thì tính khí bà vợ bắt đầu nóng nảy thất thường, hay kiếm chuyện gây gổ làm khó, thường cãi lẫy âm ỉ, có lúc còn đánh, cào cấu... làm ông bị thương khắp mình mẩy, mặt mày. Trong lòng ông dù rất tức giận, nhưng thở giờ chưa từng đánh trả lại, giống như không hề có tâm giận oán chi bà.

Sau đó bà sinh tiếp đứa thứ hai, diễn tiến càng phức tạp, thâm, tới độ ông không thể bước vào nhà, vì luôn xảy ra cảnh xung đột âm náo như trời nghiêng đất lở.

Bất đắc dĩ ông phải xin nghỉ hưu sớm. Trước đây quá phiền não, ông đã quy y Phật môn, nghỉ hưu rồi thì dọn đến chùa ở. Do lương hưu ít, trừ giữ tiền ăn ra, còn lại ông đều đưa hết cho bà để nuôi dưỡng hai con ăn học. Nhưng số tiền lương ít ỏi càng khiến bà nổi cáu hung tợn hơn. Hiện tại ông đang mang bệnh mà phải tự lo một mình, nhưng chẳng dám đi bệnh viện, vì không có tiền.

– Con cảm thấy thế giới này quá khổ, xin Hòa thượng từ bi chỉ giúp cho con đường sáng – Ông khản thiết nói.

Sư phụ im lặng lắng nghe rồi lên tiếng:

– Kiếp trước ông sống bằng nghề buôn heo. Ông đem heo nái nhà mình đi phối giống, hễ sinh lứa heo con nào thì bán lấy tiền. Từng lứa heo sinh ra đều bị ông bán hết, khiến con heo mẹ nếm đủ nỗi khổ mang thai, luôn sinh sản và đau nhói lòng trong từng đợt vĩnh biệt con. Phải biết động vật và người đều có tình cảm giống nhau. Lúc đó heo mẹ đã ghim hận ôm lòng oán ông tận cùng, thêm nỗi đến khi nó hết sinh sản được thì bị ông bán vào lò mổ.

Thử nghĩ xem, con cái nó tất cả đều bị ông bán lấy tiền, phút lâm chung lại bị giết đau đớn thê thảm, nó có dễ dàng bỏ qua tội này cho ông chăng? Vì vậy mà đời nay nó đã tìm đến, cùng sống chung bên nhau để báo oán.

Vị cư sĩ lắng nghe chăm chú, tỏ vẻ hưng phấn, nói:

– Con phải làm sao để hóa giải mối oan cừu này? Vậy con xuất gia hẳn có được không?

– Xuất gia ư? ông không làm nổi! (Vì quá quyến luyến, quá yêu các con)... Chỉ cần vài ngày không gặp chúng là ông ăn không ngon, ngủ không yên, phải vậy không?

– Dạ đúng thế, thưa sư phụ.

– Mà con ông lại quan hệ thắm thiết với mẹ, nên dù có xuất gia thì ông cũng chạy về nhà thôi, lúc đó cảnh ngộ của ông sẽ còn thảm hơn hiện giờ.

– Thế... con phải làm sao?

Hòa thượng cười cười bảo:

– Có thực ông muốn hóa giải oán cừu chăng?

– Đương nhiên, xin sư phụ chỉ giúp cho.

Thế ông hãy dùng tâm vui vẻ mà đối diện, chấp nhận hết. Dù bị đòn cũng không đánh trả, bị chửi vẫn không mắng lại... Khi về nhà dù gặp cảnh nghịch hay thuận đến, thì ông hãy bình thản đón nhận, cam tâm tinh nguyện vì bọn họ phụng hiến, chân thành sám hối lỗi xưa, hầu hóa giải tội lớn đầy trời.

Ngoài ra hằng ngày ông phải kiên trì tụng niệm sớm tối, mỗi ngày tụng một bộ “Kinh Địa Tạng” hồi hướng cho “heo mẹ và các lú heo con kiếp xưa từng bị ông bán đi”. Ngoài việc phụ giúp lo liệu việc nhà ra, ông phải dốc sức tụng kinh bái sám, làm được vậy thì cũng giống như xuất gia. ông có đủ lòng tin chăng?

– Dạ có!

– Vậy thì tốt! Kiên trì thực hành như thế bền lâu, ông sẽ giải được hận oán.

15. QUẢ BÁO BỘI TÍN VONG NGHĨA

Ký Văn Đông, hơn 40 tuổi, thân mặc hiếu tang, mắt đăm đìa lệ, quỳ trước ngôi mộ mới đắp của thím Trương láng giềng, lâu thật lâu vẫn chưa chịu rời xa.

Người đàn ông này vóc dáng cao lớn, tướng mạo đường đường, nhưng lại có thời thơ ấu rất thảm. Nếu như không nhờ thím Trương quan tâm giúp đỡ, thì có lẽ anh đã không còn trên trần thế. Tuy không phải thân nhân nhưng thím Trương đối tốt còn hơn thân nhân.

Lúc Văn Đông 5 tuổi thì cha mẹ anh trong một năm đã lần lượt qua đời. Cha Văn Đông trước phút lâm chung, mắt đầy lệ gởi gắm con trai lại cho anh cả và chị dâu mình. Ký thác toàn bộ gia tài của ông: gồm nhà cửa khang trang, số tiền rất lớn và mớ vàng bạc trang sức (tài sản hồi môn của mẹ Văn Đông). Xem như tất cả đều giao hết cho vợ chồng người anh, cậy nhờ họ quản lý thay cho bé Văn Đông.

Lúc đó anh cả và chị dâu ông chỉ trời đất thề thốt đủ điều, họ nói với người sắp mất thế này: – Chúng ta đều là người một nhà! Con em thì cũng như con anh chị. Dù em không để lại tài sản, chẳng có lấy một xu thì anh chị đây cũng nguyện cưu mang, nuôi cháu đến lớn khôn...

Cha Văn Đông nghe những lời tràn đầy nghĩa tình này, sung sướng mỉm cười, an lòng nhắm mắt ra đi. Khi đó cũng có cán bộ trong thôn và láng giềng đồng chứng kiến, ai nấy đều cảm động rơi nước mắt.

Xong tang lễ được mấy ngày, thím Trương láng giềng bỗng nghe Văn Đông bị đánh đập khóc to. Hơn nữa cứ cách năm-ba ngày thì nghe hai bác đánh cháu, chửi mắng om sòm, âm vang nghe rõ mồn một.

Thím Trương tốt bụng đã nhiều lần can gián, nhưng chuyện vẫn xảy ra như cũ. Sau đó thím phát hiện bé Đông rất ít ra ngoài chơi, thỉnh thoảng nó đứng nơi cửa, nhưng chẳng hề thấy nó cười. Thím Trương bèn đến gần, hỏi han mấy câu, thì thằng bé lộ vẻ sợ hãi không dám nói gì.

Thím Trương thấy Văn Đông ốm đi rất nhiều, hơn nữa mặt mày thân thể đầy vết thương. Thấy thế thím Trương không cầm được nước mắt.

Dần dà láng giềng, hương thôn ai cũng biết chuyện. Nhưng khi làng xã chất vấn, thì hai vợ chồng họ hung hăng nói là tại Văn Đông lì bướng không ngoan. Bọn họ nhận lời ba thằng bé ủy thác thì có quyền quản giáo, cũng chẳng làm gì hại

nó. Họ còn trách ngược lại, mắng đả người ngoài lo chuyện không đâu, nào có máu mủ chi mà nhúng mũi vào chuyện gia đình họ? Do mọi người không bắt được tại trận chuyện ngược đãi cháu của hai bác Văn Đông, vả lại người ngoài chẳng có quyền can thiệp chuyện nội bộ của họ, dù rất bất bình, nhưng chẳng ai giúp chi được.

Một năm, rồi một năm trôi qua, thằng bé dần dần trưởng đại. Thím Trương nhiều lần thừa lúc hai bác Văn Đông đi vắng, lén đút nhét, chăm bón cho thằng bé, khi miếng bánh, lúc viên kẹo hoặc thứ gì đó... Nhìn thằng bé ăn ngấu nghiến, thím mỉm cười an ủi nó.

Văn Đông dù đã lớn nhưng vẫn phải mặc bộ y phục cũ rách từ hai năm trước. Xuân, hạ, thu... cứ dần qua. Tới mùa đông thím Trương thấy thằng bé mặc đồ mỏng manh rách rưới lộ cả tay chân, nhìn nó co ro đưa tay ôm vai, run rẩy vì lạnh, bà rơi nước mắt quay về nhà tìm y phục cũ của con mình, giặt sạch sẽ, may thêm lớp bông độn bên trong, rồi ngay tối đó đem sang nhà hai bác Văn Đông nói là áo bông con mình chê không dùng nên để cho Văn Đông mặc. Nói xong bà tự tay mặc vào cho thằng bé. Trước khi Văn Đông thành nhân, thím còn may cho nó ba bộ áo bông, không lúc nào mà không tiếp tế ấm thực, có lúc còn đúi cho nó ít đồng lẻ.

Cuối cùng Ký Văn Đông cũng trưởng đại, thành tài, có nghề nghiệp ổn định, được nhiều cô gái để ý.

Khi Văn Đông đến tuổi kết hôn, anh xin hai bác cho mình ra riêng tự lập. Hai bác dù không muốn, nhưng vì cháu đã lớn, họ sợ lời bình phẩm của láng giềng, bắt đắc dĩ phải chịu theo. Nhưng họ viện cớ gia cảnh khó khăn, chỉ cấp cho Văn Đông một ngôi nhà dột nát cũ kỹ, trống trơn không có gì, bởi toàn bộ đồ đạc họ đã dọn đi hết.

Hai người bác này có sáu người con, họ xây nhà mới khang trang cho hai con trai khi chúng thành thân. Phần Văn Đông, đối với sự ngược đãi của bác, không hề nói một lời than oán. Mỗi khi người trong thôn bất bình, đố xúi anh đi kiện quan, thì anh nói:

– Bác cả nuôi tôi khôn lớn cũng chẳng dễ dàng gì, nếu không nhờ bác cuu mang, thì tôi cũng chẳng sống đến hôm nay. Tiền bạc vật chất thường khiến

người ta tranh giành. Nhưng có câu rằng: “Trai tốt chẳng tranh điền trang, gái tốt chẳng tranh đồ cưới” hay sao? Nếu như không học hành, không có nghề nghiệp ổn định thì dù sở hữu nhiều tài sản đến đâu, cũng không giữ được lâu.

Tôi nhất định học tập, trau dồi kỹ thuật nghề nghiệp thật tốt để làm việc phục vụ hương thôn mình, cho xứng đáng với sự quan tâm yêu thương của dân làng, không phụ ân nuôi dưỡng của hai bác...

Dân làng rất quý phục tính nhân hậu thực thà của Văn Đông, ở hiền gặp lành! – Giờ đây anh đã là chủ một xí nghiệp trong thôn, hiện có một con đang theo học tại đại học thành phố. Tiểu gia đình của anh sống rất êm ấm hạnh phúc.

Ta hãy nhìn xem hai người bác bội tín vong nghĩa, làm trái lời thề bị báo ứng ra sao? Họ có sáu con: gồm bốn gái hai trai.

Con gái đầu của họ 29 tuổi thì bị bệnh sỏi thận chết, con trai cả 29 tuổi cũng bị sỏi thận, không bao lâu thì chết. Con gái út 29 tuổi cũng vướng bệnh bất trị hết anh chị mình mà tử vong, khiến ba mẹ chúng tâm kinh thối run, ngày đêm bất an. Sáu đứa con đã chết mất ba người, sau này còn xảy ra chuyện gì nữa đây?

Không bao lâu con trai út của họ kết bè lập đảng đi cướp bóc, gây cãi đánh lộn, bị phán mười năm tù. Ngày y bị tuyên án, mẹ y bị xuất huyết não, từ đó nằm liệt giường, nhận chịu bao cực xử ghê lạnh, mắng chửi của con cái. Do bà không khống chế được đại tiểu tiện, thường trây dính mền chăn, có lúc nằm đó suốt ngày không ai lý tới. Bà cứ sống cảnh như vậy hơn ba năm rồi chết trong bi ai.

Lúc bà chưa chết, thì chồng bà cũng vướng phải chứng si ngốc lú lẫn. Bà chết được nửa năm, thì một hôm ông đi đường không cẩn thận vấp té, đầu đập xuống đất và từ đó ông ra đi vĩnh viễn.

Láng giềng kể tôi nghe câu chuyện này xong thì hỏi:

– Đây có phải là nhân quả báo ứng không?

Và chẳng đợi tôi đáp, họ tự nói:

– Ở quê chúng tôi ai cũng bảo đây là trời già trừng phạt cặp vợ chồng bội tín bất nghĩa.

Tôi nói: – Giống như làm mùa vậy. “Trông gì thu hoạch đó”, đây là quy luật tự nhiên. Trước khi Phật đến nhân gian giảng pháp thì luật nhân quả đã tồn tại sẵn

trong thiên nhiên Phàm phu không hiểu, nên cứ trôi hụp trong biển khổ sinh tử, không chịu thoát ly.

Chư Phật Bồ-tát từ bi, thừa nguyện trở lại nhân gian, giảng thuyết chân tướng vũ trụ và chỉ cho chúng ta phương pháp xuất ly khổ hải. Chúng ta nhất định phải nắm ngay cơ hội được mang thân người này, y pháp tu hành, sớm chứng Bồ-đề mới là con đường chân chánh trong nhân gian.

16. BÀ HÀNG TRÚNG RÁN

Một buổi chiều năm 1993, có người nhấn chuông cổng, tôi ra mở cửa thì gặp một phụ nữ độ ngoài 50, phía sau bà còn có hai cô gái khoảng hai mươi mấy tuổi (đang khiêng một bao gạo to).

Tôi hỏi bà tìm ai, bà nói tìm tôi. Nhưng tôi không quen bà (mà bà đôi với tôi ra vẻ rất quen). Bà ngoái đầu kêu con gái vào nhà, không đợi tôi mời, đã tự đóng cổng rồi tiến vào phòng khách, sau đó bảo hai con thả bao gạo xuống để cùng theo bà bái Phật. Họ lễ xong, tôi vẫn chưa nhận ra bà là ai.

Bà cười nói:

– Một năm trước tôi có tới nhà tôn huynh, tôi là bà hàng trứng rán nè.

Tôi nghe qua thì sực nhớ, liền nói:

– Ôi, xin lỗi, tôi nhất thời không nhận ra, xin mời ngồi! Lưng bà khỏe hẳn chưa?

– Dạ khỏe rồi. Hôm nay tôi cho hai con khiêng bao gạo này đến để cảm tạ... Tôi biết tôn huynh xưa nay không nhận quà, nhưng hôm nay tôn huynh nhất định phải nhận bao gạo này. Vì nhờ tôn huynh và vị sư phụ kia mà tôi mới sống còn đến ngày hôm nay...

Nghe bà nói, dòng tư tưởng tôi trôi về quá khứ...

“Năm ngoái, một cư sĩ quen đã dẫn bà tới nhà tôi. Chồng bà bị chứng “thoát đĩa đệm cột sống”, phải nằm trên giường 6 năm. Tuy bà ân cần chăm sóc, nhưng cuối cùng ông vẫn không thể đứng dậy và đã qua đời nửa năm trước.

Ngờ đâu, bà cũng mắc chứng bệnh giống vậy. Nghĩ đến chồng mình bị bệnh hành, tiêu tốn rất nhiều tiền mà không giữ được mạng, bà nghĩ thầm: “Chi bằng mình chết sớm tốt hơn, khỏi làm lụy đến hai con!”... Vì vậy mà bà không thèm đi khám bệnh, cũng chẳng uống thuốc chi.

Con gái biết được ý mẹ, vạ phần lo lắng, bèn đến chùa Quan Âm cầu Phật gia hộ. May gặp một cư sĩ tốt bụng (trước đây ông là láng giềng của họ), sau khi biết chuyện rồi, ông rất cảm thông, sẵn dịp nghe tin Hòa thượng Diệu Pháp vừa đến nhà tôi, ông bèn dắt bà tới, cầu sư phụ chỉ cho con đường sống.

Hòa thượng lắng nghe bà kể rõ bệnh tình rồi, liền hỏi:

– Nghề bà mưu sinh có liên hệ đến trứng gà?

Bà có vẻ kinh ngạc, nói:

– Con sống bằng nghề bán bánh trứng rán, một ngày tối đa tráng mười mấy cân trứng. Có phải vụ này liên hệ tới bệnh của con?

– Bà làm vậy không phải để kiếm tiền sao?

– Dạ, con nương vào sức lao động chân chính để kiếm tiền, mong ngài chỉ giùm nguyên nhân bị bệnh...

– Bà đừng trách tôi nói thẳng nhé. Một cân khoảng 11-12 trứng gà, bà tính mỗi cân chỉ có 7-8 trứng, còn bán trứng gà nhỏ cao bằng giá trứng gà lớn và kiếm lời trong chỗ cân thiếu này, phải thế chẳng?

Bà đáp:

– Dạ, ai cũng làm vậy, để kiếm chút tiền mà. Trên thực tế, đâu phải là khách không biết, nhưng lúc mua chẳng ai để tâm so đo...

– Nói theo Phật pháp thì bà làm vậy là tham, là dối lừa. Bà bán hàng, cân thiếu vì mong có thêm chút tiền. Nhưng “giọt nước lâu ngày xuyên thủng đá, tích ác nhỏ sẽ thành họa lớn”, đây là nguyên nhân căn bệnh của bà.

– Thế chồng tôi không liên can việc này, vì sao cũng bệnh giống vậy?

Sư phụ nhẫn nại giải thích:

– Bị giống một chứng bệnh không có nghĩa là đồng một nguyên nhân!

Ví như bệnh cảm sốt – đa số các chứng viêm thường bắt đầu từ bệnh sốt cả – Có thể bà sẽ hỏi, phải chăng ai bán bánh trứng rán cũng mắc bệnh này? Đây không nhất định! Mỗi người từ nhiều đời nhiều kiếp đến nay, nhân quả chồng chéo phức tạp, chẳng ai giống nhau. Đọc báo chúng ta thấy mô tả tai nạn xe, cũng đồng một tai nạn nhưng kẻ thì chết thảm, có người bị văng ra xa mấy mét nhưng

lại bình an vô sự, tưởng chết lại được sống... Nghĩa là có rất nhiều chuyện lạ lùng ngoài sức tưởng, nhưng thực ra đây đều liên quan đến đức hạnh của mỗi người. Những người sông thiện, dù gặp nạn dữ rất dễ hóa lành, hay biến nguy thành an. Chuyện làm ăn buôn bán kiếm tiền là thường tình, là “thiên kinh địa nghĩa”. Cổ nhân nói: “Quân tử yêu tài, thủ chi hữu đạo” nghĩa là “dù ưa tiền, song kiếm tiền cũng phải có đạo đức”. Bà đã cân thiếu hai lượng, dùng hành vi giả dối này làm phương pháp phát tài là không có đạo đức. Hơn nữa, việc này đồng nghĩa với “dưỡng hổ vi họa”. Hiện giờ số tiền lớn nhờ cân thiếu mà kiếm được, trong tương lai bà sẽ phải đổ vào chi phí thuốc men hết mà không đủ nữa... Tôi giải thích vậy bà có tiếp thu được chăng?

– Sư phụ, con rõ rồi. Sau này sẽ không tham tài, lừa khách hàng nữa.

Hòa thượng bảo bà thỉnh tôn tượng Phật về thờ, mỗi ngày lễ bái sám hối. Bởi bà không biết chữ nên Hòa thượng dạy bà khi lạy Phật cứ niệm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát”, và phải phóng sinh, thì bệnh bà có thể lành.

Lúc ra về, bà cảm thấy lưng khỏe hơn rất nhiều, nên càng tăng thêm tín tâm đối với Phật pháp.

Thật không ngờ, hơn một năm thì bệnh bà lành. Còn chuyên trình đến đây đáp tạ”...

Bà thấy tôi không chịu nhận bao gạo, kích động nói:

– Sau khi tôi từ nhà tôn huynh ra về, ngày nào cũng nghĩ đến những việc làm thất đức của mình, lòng ăn năn khôn xiết. Hôm sau vội đi thỉnh tượng Quan Âm về thờ, hằng ngày thắp hương lễ bái. Một ngày lễ tối đa ba trăm lạy, lưng tôi chẳng những không đau mà ngày càng khỏe lên. Nhưng có một hôm, đột nhiên lưng tôi đau kịch liệt, đau tới đứng không nổi. Các con khuyên tôi nên đi bệnh viện.

Tôi nói: – Bệnh viện nếu chữa được thì ba tụi bây đã không chết. Sư phụ kia nói đúng, má tin ông ta!

Thực ra, dù bệnh lành hay không tôi cũng tin! Ai bảo tôi phạm tội buôn bán gian xảo làm chi? Đau đớn hành tới tôi chẳng thể ngồi được nữa, nên đành nằm trên giường niệm danh Bồ-tát Quan Thế Âm, tôi niệm kiên trì như thế cả tháng.

Một đêm nọ tôi nằm mộng, thấy Bồ-tát Quan Thế Âm xuất hiện trước mặt mình, tôi vội khấu đầu làm lễ. Bồ-tát hỏi:

– Con ngày ngày niệm danh ta là muốn cầu điều gì?

Tôi thưa:

– Con do tham tài mà lưng đau, bị “thoát đĩa đệm cột sống”, xin Ngài trị bệnh giúp cho. Con mà lành rồi thì ngày ngày luôn niệm Phật, lễ Phật.

Bồ-tát cúi xuống, đưa tay sờ vào lưng tôi, mỉm cười bảo:

– Người vốn không có bệnh, nếu bị bệnh thì sao có thể khấu đầu làm lễ trước ta được?

Nói xong Bồ-tát biến mất. Tôi mừng rỡ niệm to danh Ngài rồi ngồi bật dậy trên giường. Hai con gái bị tiếng của tôi đánh thức, vội chạy tới bên giường an ủi. Đột nhiên chúng kinh ngạc, vui mừng reo lên:

– Má, má ngồi dậy được rồi nè!

Lúc này tôi mới phát hiện mình đã tự ngồi dậy được, hồi tưởng lại tình cảnh trong mộng thì đột nhiên lưng có cảm giác nóng ấm, hết sức dễ chịu thư thái, lúc này mới biết là bệnh mình lành rồi, lòng quá cảm động, lệ tuôn không cầm được. Tôi kể cho hai con nghe chuyện giấc mộng, chúng chưa tin lắm.

Tôi bảo hai con đỡ mình dậy, chúng dìu tôi đi thử mấy bước, lưng tôi một chút cũng không thấy đau, chỉ là hai giò còn hơi yếu, tôi hiểu đây là tại mình nằm mãi trên giường hơn cả tháng. Thế là ba mẹ con chúng tôi mừng đến không ngủ được.

Bệnh lành hẳn hoàn toàn. Lòng tôi tràn đầy niềm tri ân Bồ-tát Quan Thế Âm, đồng thời cũng nhớ đến ông xã giờ đã thành nắm tro xương. Nếu như ông được gặp Phật pháp, chẳng phải là đã cứu được rồi sao? Thế là tôi quyết định về quê, ra thăm mộ ông, khoe là tôi từ cõi chết mà được sống.

Thăm mộ xong, bà con thân thích mời tôi ghé chơi mấy ngày, tôi bằng lòng. Trong thời gian ở quê, thấy người ta gặt còn sót bông lúa rất nhiều. Tôi hỏi người trong thôn:

– Lúa còn sót dữ quá sao không ai mót hết vậy?

Họ đáp: – Hiện nay nhà ai cũng sung túc khá giả, nên chẳng thèm phơi đầu dưới nắng mót lúa làm chi nữa.

Tôi hỏi: -Vậy... tôi mót có được không?

Họ đáp: – Có gì mà không được, vài ngày sau rơm, rạ đều sẽ bị thiêu trụi hết thôi.

Ngừng một lúc bà nói tiếp:

– Tôi thấy lúa còn sót quá nhiều mà bị đem đốt hết thì rất uổng, bèn bỏ ra một tuần để mót lúa, mót được bốn ôm to đùng. Đem xay ra thành 98 kí gạo. Hôm nay tôi chở tới cho tôn huynh 50 kí. Đây chẳng phải là lễ vật gì đâu, mà muốn để tôn huynh biết lung tôi thật sự lành rồi (nên mới có thể khom lâu như vậy để mót ra ngần ấy gạo đó!) Xem như Phật Bồ-tát đã ban cho tôi mạng sống lần thứ hai! Tôi thường nhờ con gái giúp tôi tụng kinh “Bồ-tát Quan Thế Âm Phổ Môn Phẩm” hồi hướng phúc cho chúng sinh. Kính tặng tôn huynh bao gạo này để cùng chia vui với chúng tôi.

Tôi mỉm cười bảo:

– Tôi không dám thu lễ của bà đâu, hãy đem đến chùa cúng dường người xuất gia đi, vì các vị ấy mới là đại diện Phật tại nhân gian. Hơn nữa, hòa thượng Diệu Pháp cũng là người xuất gia đấy! tự thân và không thể không âm thầm sinh tâm sám hối. Tính ra tuổi tôi lớn hơn cô, thời gian tạo nghiệp ắt nhiều hơn, tham tâm cũng bực, to hơn và chuyện vấp sai lầm càng “khủng” hơn!

Cố gái này tính cách lương thiện, chưa đánh mất nét thuần khiết, chất phác. Còn tôi thì cực kỳ nóng nảy, các lỗi ngu si, tham sân v.v... có đủ hết – nếu chẳng sớm tu hành, tiền đồ bi thảm ắt có thể tưởng tượng được.

Những câu chuyện nhân quả phát sinh bên cạnh tôi, không ngừng cảnh tỉnh sách tấn tôi rằng: “Phải ráng tu, thời giờ không đợi mình đâu!”

17. HAM CHÚT LỢI NHỎ BỊ THIỆT TO

Một cô gái khoảng 27-28 tuổi, tai nghe lúc được lúc không. Đi bệnh viện kiểm tra, bác sĩ nói là không có bệnh, nhưng thính giác cô vẫn nghe không rõ, chẳng biết tại sao?

Sư phụ hỏi:

– Cô làm việc liên quan đến gì mà trong lỗ tai ... đầy tiền lẻ như thế kia?

Cô nhất thời ngơ ngác hoang mang, không hỏi đáp được.

Tôi thay sư phụ giải thích cho cô hiểu:

– Những đồng lẻ này vốn không thuộc của cô, nhưng do cô ham chút lợi đã lấy tiền này tiêu xài riêng. Lỗ tai cô vì vậy mà sinh bệnh, chứ chẳng phải trong lỗ tai có đầy tiền! Cô hãy kiểm xem, thực có chuyện này chẳng?

Cô lập tức hỏi đáp mình là viên thu ngân tại trạm bán xăng, mỗi ngày tính số thường có nhiều tiền lẻ, cũng chỉ độ một – hai hào, do khách hàng không cần thối nên bỏ lại. Cô hàng ngày tới công sở thường đi, về bằng xe buýt, thấy tiện nên đã lấy mấy xu lẻ này trả tiền xe. Cô cho rằng đây không phải là tham ô.

Tôi nói:

– Đây không phải là tham ô, nhưng là tham tâm, đúng không?

Cô có vẻ ngượng, lúng túng gật gật đầu.

Sư phụ hỏi:

– Từ rày con còn tham những món tiền lẻ này nữa không?

Cô nói với vẻ dứt khoát:

– Thế thì tốt!

Sư phụ vừa dứt lời, cô lộ vẻ kinh ngạc kêu lên:

– Tai con giờ đã nghe rất rõ ạ!

Sư phụ mỉm cười bảo:

– Trong tai con bây giờ ta nhìn không thấy có tiền lẻ nữa, nhưng thấy vẫn còn “thịt dăm bông, trái cây nước giải khát”... đây là thế nào vậy?

Cô tròn mắt kinh ngạc, hét lên:

– Ôi mẹ ơi, Ngài làm sao mà... cái gì cũng nhìn thấu hết vậy?! Thỉnh thoảng lúc tính tiền, khách hàng có đưa dư mấy đồng lẻ, chúng con thường lấy đó mua thịt dăm bông, trái cây, nước uống, v.v... cho bữa dùng trưa, đây cũng tính là tội ư?

– Con là thu ngân, vốn không thể tính sai mà. Tiền thuộc công quỹ thì không nên dùng riêng, con đâu có quyền tự tiện làm như thế?

Cô gật đầu lia lịa:

– Ngài nói đúng. Từ nay về sau con chẳng dám vậy nữa.

– Đã nói thì phải giữ lời đây!

Cô hân hoan đứng dậy thưa:

– Su phụ, tai con hoàn toàn thông suốt rồi, là ngài “Phát công lực” cho con ư?

Tôi đáp thay su phụ:

– Đây là kết quả của uy lực (cô vừa sám hối) phát thệ vượt qua cảm dỗ vật chất, quyết tâm không phạm lỗi nữa!

Cô rất mừng, chuyển sang thắc mắc khác:

– Đôi mắt con mấy năm nay hay có cảm giác xốn, mờ. Vạch ra xem, thấy không có gì, nhưng mí mắt luôn bị đỏ, có phải bị báo ứng do liên quan đến lỗi sai trái nào nữa chẳng?

Su phụ đáp không cần suy nghĩ:

– Con biết tự giác phản tỉnh như vậy là tốt! Nơi mí mắt con ta thấy có nhiều bột giặt!

Cô la lên:

– Ô! Con biết rồi! Chúng con làm ở tiệm xăng, phải dùng xà phòng để tẩy rửa các vết dơ, cho nên hằng ngày công tác, thường dùng bột giặt rửa tay. Do ở tiệm công việc không bận lắm nên bọn con gái chúng con lúc rảnh thường tranh thủ giặt y phục mình, sau đó còn đem quần áo, các vật dụng ở nhà đến tiệm, dùng xà bông này giặt giữ luôn – vừa tiết kiệm được thời gian làm việc nhà, vừa tiết kiệm bột giặt và nước.

– Các cô làm vậy là tham, vì đã trưng dụng lấn chiếm tài sản quốc gia lẫn thời gian công tác, như vậy là phạm lỗi, vì đã lấy những “của công” không nên lấy, đúng không?

Cô gật đầu:

– Thử giờ con chưa từng nghĩ làm vậy là phạm tội. Thế chẳng phải con đã thành người xấu rồi sao? – Cô nói mà nước mắt lưng tròng.

Tôi không nhịn được chen vào:

– Hồi tôi chưa biết Phật Pháp thì cũng hành xử giống y như cô vậy. Trong “Kinh Địa Tạng” có nói: “Chúng sinh ở cõi này khởi tâm động niệm không gì mà không tạo nghiệp, không gì mà không tạo tội”. Bởi kẻ sống trong cõi dục này dù nhiều hay ít đều có tập tính tham, sân, si. Như cô bị bệnh, nguyên nhân là do tâm tham, không hiểu pháp, không rõ lý. Một khi cô biết ăn năn sám hối thì bệnh sẽ tiêu thôi.

Sư phụ từ bi bổ sung thêm:

– Từ rày con phải nghiên cứu xem kinh sách cho nhiều để tăng trưởng trí huệ. Về công tác cần phải làm nhiều việc phụng hiến, hầu cứu chuộc lại lỗi tham chiếm tài vật của cơ quan.

Lúc ra về, cô cảm thấy đôi mắt đã tốt hơn rất nhiều nên trong lòng tràn đầy niềm tin và tôn kính đối với Phật Pháp.

18. LÒNG TỐT CỦA CÂY TƯỢNG BA

Năm 1994, tôi vẫn trụ tại căn nhà trệt một cổng, một sân. Đến tiết trung thu, thảo mộc kỳ hoa trong sân vẫn xum xuê muôn thuở.

Bước vào cổng, bên trái là phòng khách kiêm thư phòng của tôi. Cây Tượng Ba đặt cạnh cửa sổ. Trong sân có một giàn hoa, bên phải cửa sổ là bàn viết có đặt một chậu Văn Trúc thanh tú xinh đẹp.

Chiều nay, thằng con cấp trung học của tôi không đến lớp, ăn trưa xong nó đến thư phòng làm bài, viết lách. Còn tôi thì nằm trong phòng mình xem sách, đợi sư phụ Hòa thượng Diệu Pháp đến.

Hơn bốn giờ chuông cổng reo, tôi tiến ra nghênh đón hòa thượng và thầy thị giả vào thư phòng. Thằng con 16 tuổi chấp tay lễ chào sư phụ rồi tiếp tục cúi mũi vào công việc của nó.

An tọa xong, Hòa thượng Diệu Pháp hỏi con tôi:

– Chân cháu bị hôi há?

Thằng bé đỏ mặt thưa:

– Chân con hồi 12-13 tuổi thì bắt đầu bị hôi, tẩy rửa cách gì cũng vô hiệu, cách đây nửa giờ ba con đã ra lệnh cho con mở cửa sổ để không khí được thông thoáng... Thế mà ngài vẫn còn nghe hôi ư? Thật có lỗi quá! Để con đi sang phòng bên kia!

Sư phụ ngăn lại, mỉm cười bảo:

– Thực tình là ta không có nghe hôi gì cả! Nhưng vừa rồi khi con hướng ta đánh lễ, các cây trong nhà đều tới đánh lễ ta, riêng chậu Văn Trúc này đã mách cho ta biết tình trạng của con, nó nói con chiều nay không có tập trung, vừa chơi vừa phóng tâm, nên viết không có được bao nhiêu! Ngoài ra nó còn than là bị mùi hôi từ chân con xông lên khiến nó muốn chết ngạt!...

Nghe Hòa thượng nói thế, con tôi kinh hãi tới trợn tròn mắt, đơ lưỡi; mặt càng đỏ hơn, nó lúng túng quay sang nhìn tôi vì sợ bị mắng.

Tôi cười thưa với sư phụ:

– Thằng bé nhà con vẫn thế đấy, lúc họp phụ huynh thầy giáo luôn bảo thấy nó ngồi trong lớp trông rất khuôn phép đường hoàng (giống như chăm chú nghe giảng lắm vậy), nhưng thử kêu nó mấy tiếng nó vẫn không nghe... Con dạy thế nào cũng không sửa. Nhưng may là thành tích học của nó tạm ổn hơn xưa. Nhưng chân nó thì cứ như ở đầu gió, tỏa “hương” bay xa đến... tám dặm! Có cách nào trị không ạ?

Lúc tôi nói Hòa thượng cứ một bề nhắm mắt, lát sau, ngài bảo:

– Cây Tượng Ba trong nhà con mới an ủi Văn Trúc, nói là nó “có cách giúp cho”. Để ta thuật lại con nghe nhé: -“Hãy dùng hai chiếc lá của nó (như thế này) chịu khó ra công một chút... xử dụng một lần thì lành”. (Xin thứ lỗi tôi không thể kể rõ hơn, vì muốn tránh cho cây Tượng Ba không gặp nạn).

Cho dù trong “Kinh Địa Tạng” từng giảng là “hoa cỏ cây cối đều có thần thức”... nhưng khi nghe sư phụ kể chuyện thực vật có thể đối thoại, khiến tôi cảm thấy rất hiếu kỳ, thú vị... bèn hỏi:

-Thưa sư phụ, cây Tượng Ba và Văn Trúc khi nói chuyện cùng ngài, chúng mang hình thái ra sao?

– Cây Tượng Ba có hình dáng người trưởng thành, mặc y phục cổ trang màu xanh, còn Văn Trúc mang hình dáng thiếu niên, tóc trên đầu búi như các công tử thời xưa, cũng mặc áo xanh, nhưng trông thanh tú mảnh mai hơn... Hoa trong nhà con đa số mang hình dáng các cô bé, y phục điểm lệ như màu hoa. Cũng có thể đây toàn là ảo giác, chỉ là dạng truyền đạt tin tức, là điều áo diệu của thiên nhiên mà thôi. Phật nói: “Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”. Còn trong Tâm Kinh nói: “Sắc tức thị không không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức... cũng đều như thế”. Vì vậy con không nên chấp tướng.

Nhưng tôi vẫn cứ chấp, và hỏi:

– Tất nhiên thực vật có thần thức, vậy khi con ngắt hai lá của nó, nó có thấy đau không?

– Có chứ, vừa rồi Tượng Ba nhờ ta chuyển lời giùm, nó cầu xin con “khi cắt hai lá nó xong thì nhớ lấy chút đất trong bồn hoa, bôi vào vết thương để cầm đau cho nó”. Còn nữa, nó nói là nó đã theo con tụng kinh học Phật, nên con đừng có dùng rượu trắng xịt rửa hay tưới tắm gì cho nó nữa, bởi nó cũng muốn giữ giới không ẩm tửu. Nó vì giúp Văn Trúc mà tình nguyện hi sinh hai chiếc lá, đây là do muốn học theo tinh thần bố thí của Phật. Và lại, nó cũng rất muốn báo đáp ân các con, hằng ngày đã quan tâm chăm sóc, cho nên nó mới cam lòng chịu đau, hiến lá làm thuốc như vậy.

Tôi nghe xong rất cảm động, càng thêm tin tưởng đây là lời chính xác (Bởi vì bạn bè từng mách cho tôi biết cây Tượng Ba rất ưa rượu, họ bày tôi mỗi tuần nhớ pha chút rượu vào trong nước tưới cho Tượng Ba, như vậy nó sẽ lớn mạnh, xum xuê hơn).

Qua câu nói của sư phụ, tôi bỗng nhớ đến một bài báo viết rằng: “Hoa cũng có yêu ghét, hễ đặt cạnh loài nó ưa thích thì sẽ lớn nhanh, còn đặt cạnh loài thảo mộc nào mà nó ghét thì mức độ tăng trưởng cũng èo uột”...

Năm ngoái có một bài báo đăng tin một Khoa học gia trong khi nghiên cứu đã phát hiện: lúc rừng cây gặp đại hỏa tai, máy dò nhịp đập (cảm thọ) của cây bị thiêu, thấy phát ra tín hiệu rất tuyệt vọng bi thương và còn nhanh chóng truyền tin hỏa tai này đến các cây khác. Nhưng lúc không có nạn cháy, máy đo cảm

xúc thấy rất bình thường. Té ra thực vật cũng giống con người và động vật, cũng có thất tình lục dục.

Từ hôm đó trở đi, tôi đối với những điều Phật thuyết giảng trong Kinh Lăng Nghiêm như “dễ chết làm người, người chết làm dê; thảo mộc chết làm người, người chết làm thảo mộc”... càng tin kiên định không đổi dời, cũng hiểu được nguyên nhân vì sao Phật nói: “Chư Bồ-tát, Tỳ kheo thanh tịnh, khi đi đường chớ nên dẫm đạp cây cỏ, huống nữa là đưa tay ngắt bẻ”...

Ngay tối hôm đó, chúng tôi làm y theo cách Tượng Ba mách với Hòa thượng Diệu Pháp, thì chân con trai tôi đã hết hôi. Chuyện xảy ra trong nhà tôi đúng là giống hệt chuyện thần thoại.

Điều này khiến tôi nhớ đến các thân y như Lý Thời Trân, Tôn Tư Mạc v.v... Họ có thể hiểu được loại cây nào có dược tính gì và viết ra cuốn “Thiên Kim Phương”, “Bổn thảo cương mục”, giải rõ diệu phương lương dược, nhằm cứu giúp thế giới. Chắc hẳn họ đã có thể cùng bách thảo giao lưu, nên mới sở hữu được tâm hiểu biết cao thâm khôn lường về thảo dược mà tạo phúc cho nhân loại như thế.

Từ đó, tôi và người nhà không còn có ý làm thương hại bất kỳ loài thực vật nào, thậm chí cũng không nữa dẫm đạp cây cỏ nhỏ bé trên đường.

Đến nay, nhân loại đã bước vào thế kỷ 21, đồng có ý thức bảo trì môi trường sinh thái quân bình, quan niệm này ngày càng phổ biến, thấm sâu vào lòng người. Nhưng tôi nhận thấy, bảo vệ môi trường hoàn hảo nhất không ai qua đức Phật, vì từng chữ từng câu Ngài dặn dò con người “phải thương yêu sinh vật hoa cỏ”... đã có từ xa xưa, nhưng bây giờ đọc lại vẫn thấy rất mới mẻ, hợp lý, tràn đầy lòng từ bi và sáng ngời trí tuệ.

19. PHẢI THẤY ƯU ĐIỂM CỦA NGƯỜI

Một chiều mùa thu năm ngoái, mười mấy vị cư sĩ Thạch gia trang đến Ngũ Đài Sơn. Trong đó có một bà hơn năm mươi tuổi, đang ở tại nhà khách hướng Hòa thượng Diệu Pháp kể lẽ nỗi khổ tâm của mình:

– “Bạch sư phụ! Con quy y Phật 4 năm rồi, cứ rằm, mồng một là ăn chay, nhưng thân thể không được khỏe lắm.

Nửa năm trước con gặp một vị thiện tri thức, mới hiểu ra nếu muốn thân hoàn toàn không bệnh, mạnh khỏe, thì phải dứt tuyệt ăn mặn, chẳng nên ăn máu thịt chúng sinh. Khổng ngờ sau khi con đoạn tuyệt thịt cá rồi thì thân ngày một khỏe hơn, lúc này mới biết ăn tam tịnh nhục chỉ là phương tiện tạm.

Kể từ đó, con thường khuyên con cái ăn chay để tránh tương lai bị bệnh. Nhưng chúng chẳng những không nghe, lại còn dè bĩu, cho là con học Phật ngày càng mê tín, khờ khạo. Chẳng những chúng ngược ngạo khuyên con ăn thịt, thậm chí còn cố tình mua ba ba tươi sống về, nói là muốn cho con tắm bổ, khiến con nổi đóa.

Vì vậy mà con thường cùng chúng tranh cãi, nhưng chẳng ai nghe ai, khiến cho trong nhà không khí rất căng thẳng. Mới đây có lần, con thực sự nhịn không nổi, phải đến tá túc tại nhà một người bạn. Sau đó thì các con cũng tới xin lỗi, rước con về. Nhưng hễ đến bữa ăn là trong lòng mỗi người đều cảm thấy rất khó chịu.

Con nghĩ muốn xuất gia, nhưng lại lo chùa không thu nhận. Tính vào viện dưỡng lão, lại sợ họ không giúp ăn chay tốt. Hiện con đang rất khổ tâm, xin Hòa thượng từ bi chỉ giáo”...

Hòa thượng Diệu Pháp từ đầu đến cuối ngồi xếp bằng im lặng lắng nghe.

Khi bà nói xong, ngài mở mắt bảo:

-“Người học Phật phải biết sống hòa thuận với đại chúng, đây là tập cho mình thói quen biết tôn trọng người. Khi lựa chọn tín ngưỡng, thậm chí dù đối với con cái, cũng không nên cưỡng ép, bắt chúng phải phục tùng, vâng theo. Bà hi vọng con mình tin Phật, ăn chay, cố nhiên là vì muốn tốt cho chúng. Thế nhưng, cũng phải biết quan sát căn cơ mà dạy, không nên gấp rút nôn nóng muốn mau thành. Làm vậy sẽ bị phản tác dụng, khiến các con đối với Phật giáo phát sinh hiểu lầm, chống kháng.

Trong lúc ăn cơm, có thể dùng một bàn hai mâm, không nên “vì con ăn thịt mà oán giận chúng”. Bà phải thường tự hỏi: “Bản thân mình giới sát đoạn thịt... đã lâu chưa?” Nếu như tu tốt thì vì sao hôm nay vẫn chưa thoát ly lục đạo? Phật Bồ-tát không hề khư khư chấp trước bất xả như chúng ta.

Do vậy, muốn hóa độ người phải nghiên cứu thời cơ và phương pháp, trừ thuyết giáo bằng lời ra, cần phải dùng thân giáo, điều này rất quan trọng.

Thí như khi các con thấy bà học Phật ăn chay khí sắc ngày càng tốt, thân thể ngày càng khỏe, tâm thái ngày càng hiền hòa, an lạc; tự nhiên chúng sẽ tin phục Phật pháp. Dần dần nhờ vào sự thay đổi chuyển tốt âm thầm của bà mà các con được cảm hóa, sẽ tự động hướng bà nương tựa. Đương nhiên muốn hóa độ người khác thì điều quan trọng nhất là bản thân mình phải dốc sức hành cho tới nơi, chánh mà không tà, giác mà không mê, muốn người sửa chánh thì trước tiên mình phải chánh bản thân.

Ngoài ra, bà phải làm được việc này, thường nói ba điều tốt:

1. Phải thường nói con cái tốt, dù không tốt cũng nói tốt.
2. Phải thường nói sinh hoạt tốt, dù không tốt cũng nói tốt.
3. Phải thường nói thân quyến bạn bè tốt, dù không tốt, cũng nói tốt.

Ba điều này từ đây trở về sau, những bậc làm trưởng bối phải ghi nhớ trong lòng, để sẵn nơi khoe miệng. “Tri túc là thường lạc” mà.

Bất luận là con cái hay thân bằng, láng giềng, cho dù trước đây họ đối với mình không vừa ý, nhưng nhờ bà luôn ẩn ác dương thiện, biết lấy đức báo oán, thì lâu dần, đối phương sẽ sinh tâm ăn năn hổ thẹn, sửa lỗi và thay đổi. Nếu thường nói ba điều tốt, tất nhiên sẽ được mọi người tôn kính, cuộc sống của bà tự nhiên sẽ ngày càng tuyệt hơn.

Ngược lại, nếu bà cứ sợ người không tôn trọng mình, lúc nào cũng lên mặt trưởng bối, luôn cậy uy, ý thế, ra vẻ kẻ cả, ta đây! – sống mà luôn soi mói, tìm cách bắt lỗi người, như vậy rất là sai, rất trái với hạnh nguyện, sẽ tạo nên vực ngăn cách cùng con cái, thân quyến, bạn bè. Hành xử như vậy sẽ khiến phát sinh xung đột không ngừng, dẫn tới lòng mình và người đều... nổi oán khí xung thiên!

Cũng đồng một lý này, công phu “ba điều tốt” rất hợp cho mọi người ứng dụng. Nếu như chẳng thực hành được, thì cho dù là già hay trẻ, chồng hay vợ, xuất gia hay tại gia, đều sẽ ôm phiền não vô tận”...

Bà nọ nghe sư phụ khai thị xong, không ngừng gật gù, mọi râu rĩ héo xào đã tan biến, gương mặt mùa thu ủ rũ của bà đã chuyển sang sắc xuân hớn hờ, ấm áp.

Phật pháp đúng là diệu pháp, Hòa thượng Diệu Pháp thật là diệu pháp, Ngài luôn đem Phật lý tinh thâm khéo léo giảng giải cho đạo và đời cùng hiểu, viên dung vô ngại, hết nghi.

20. MÊ HỒN THANG

Mê hồn thang như... tứ đồ tường... Nhiều người mê đắm khó thể buông hút thuốc, bạc bài mờ tâm trí đắm ghiền tửu, sắc... tự trói thân. Nếu ai thoát khỏi bon tạt này chính là Như Lai – tự tại vương.

Một chàng sinh viên khoảng hơn hai mươi, hướng Hòa thượng Diệu Pháp nêu thắc mắc: -Việc kiếp trước đời sau hỏi nhỏ con có nghe bà nội kể qua, nói rằng hễ Diêm vương cho người nào đầu thai thì trước tiên bắt họ uống một chén “mê hồn thang” của Mạnh bà, uống xong thì quên hết chuyện đời trước. Xin hỏi sư phụ, thật có chuyện uống canh mê hồn này không ạ?

Hòa thượng Diệu Pháp đáp:

– Ta nói có hay không – đều chẳng thể đưa ra bằng chứng cho con. Hãy nghĩ xem, hiện tại người thế gian, trước đây là oan gia với nhau, nhưng họ có thể vì “tiền” mà sẵn sàng vui quên oán hận quá khứ để bắt tay hợp tác, vậy là “thù” có thể hóa thành “bạn”. Còn kẻ vốn là bằng hữu, thân thiết như tay chân, cũng vì “tiền” mà lật lọng, trở mặt phản nhau thành thù, thậm chí dẫn tới “anh chết tôi sống, thề một mất một còn”. Đây đều là do uống phải mê hồn thang “tiền” của Mạnh bà mà “quên” hết tất cả.

Việt Vương Câu Tiễn vì muốn báo thù Ngô Phù Sai, cho nên phải nằm gai nếm mật. Hồng lã ông thật quên mối nhục vong quốc mà chịu theo hầu hạ, phục dịch Ngô Phù Sai? Đây chỉ là giả vờ, dối trá thôi; vì tận đáy lòng Việt Vương ôm đầy thù oán, chỉ đợi thời cơ rửa hận, “không phải là không báo thù, mà vì thời chưa tới”...

Một sinh mạng sau khi đầu thai chuyển thế, có nghĩa là chỉ hoán đổi cái dây da thúì bên ngoài thôi, về hình vóc xem như có “thay đầu đổi mặt” thực đó, nhưng thần thức gá nương bên trong xác thân tứ đại giả hợp này, đối với quá khứ vẫn

biết rõ (một cách khách quan), rằng nên hướng ai báo ân, hướng ai đòi nợ... Vì vậy mới có câu: “Thiện đợc thiện báo, ác hữu ác báo”.

Do nghiệp lực dẫn dắt, hễ cần đến thì nhất định phải đến, cần đi chắc chắn sẽ đi. Quyết không thể vì ưa ghét của bạn mà thủ xả, tăng giảm.

Cho nên bị “mê hồn thang” làm lú lẫn, chính là bị tập khí tham sân si che lấp Phật tính vốn có, khiến cho chúng sinh phải điên đảo, lưu chuyển trong sinh tử.

21. CÔNG TỬ ÁO XANH

Phó Lạc Dương tình Hà Nam có một gia đình ba nhân khẩu, ông chồng thì thành thật, bà vợ siêng năng đảm đang. Con gái họ 17 tuổi, mỹ lệ khả ái. Nhìn sơ qua thì thấy đây là một gia đình hạnh phúc ấm êm, nhưng quả thực đúng như câu châm ngôn “Nhà nào cũng có điều khổ tâm khó nói”.

Nhân dịp tình cờ, nữ chủ nhân hướng tôi thổ lộ những thống khổ khôn xiết suốt bao năm qua của bà.

Bà và chồng xuất thân từ nông thôn, trước khi kết hôn cũng chưa có cảm tình hay quen biết nhau trước. Chỉ là lúc gặp mặt, bà thấy ông kiệm lời ít nói, cử chỉ thận trọng, bèn nghĩ thầm: “Đây là bậc trượng phu có nề nếp, phong cách, đáng để cho mình nương”... nên ưng thuận thành thân.

Cưới nhau rồi, mới phát hiện bản thân ông chồng có quá nhiều tật, khiến bà chẳng cách chi dung nổi.

Chẳng hạn như khi ăn cơm thì ông nhai chóc chách rất thô. Bà kể nếu như mà ăn mì, thì lảng giềng trên lầu, dưới lầu đều có thể nghe rõ tiếng ông nhai nuốt, húp rồn rột. Còn khi ăn cơm thì dù mũi dãi “chảy như sông” ông cũng chẳng thèm quẹt chùi hay ngẩng đầu lên, cứ cắm cúi an miết – bất kể là nhà có khách hay không –

Còn nữa, một khi ông mắc đánh rắm thì cứ thả bừa rất tự nhiên, chẳng chút ngại ngùng hay mắc cỡ e dè chi, pháo từ mông ông cứ nổ dòn, liên thỉnh hoặc lẻ tẻ... khiến những người có mặt phải lúng túng, ngượng ngùng vô kể, còn ông cứ điềm nhiên tỉnh khô như không có chuyện gì. Bất kể bà đặng miệng khuyên lơn thế nào, ông chồng bà vẫn trơ ra như “cây du bị bóc hết vỏ”, cứ “tôi sao thì hiện vậy”, một bề không thay đổi.

Những chuyện kể ra thế này nghe rất vụn vặt, nhưng giữa phu thê đã vì vậy mà hục hặc biết bao lần. Bà thấy chồng mình đúng là cam tâm để cho người ta chê cười, mặc thiên hạ bình phẩm đàm tiếu trong những lúc trà dư tửu hậu mà không hề biết mắc cỡ, giống như không có thể diện... ông khiến bà và con gái phải xấu hổ cực kỳ với người ngoài!

Do vậy, đã nhiều lần bà bàn chuyện li hôn, nhưng thường bị bạn bè, thân thuộc khuyên can ngăn trở. Phần bà hể nhìn thấy chồng là trong tâm đã bực chán, phiền muộn ứ đầy.

Con gái bà ngay từ nhỏ đã thiếu tình thương của cha. (Nó chưa từng được ông bông ả, nô đùa hoặc dẫn đi chơi.) Đối với phụ thân nó cũng ôm bắt mãi đầy, vì rất ít khi được trò chuyện giao tiếp cùng cha, bị ông cư xử giống như người lạ.

Đến bây giờ, hể hai mẹ con đang trò chuyện nói cười, chỉ cần ông vừa bước vào nhà là họ lập tức im bật.

Từ lúc quy y Phật môn, con gái và bà đều từ bỏ ăn mặn. Hằng ngày bà kiên trì thực hành thời khóa sớm tối, siêng năng tụng kinh trì chú. Con gái bà do bận đi học nên hằng ngày đi đường nó luôn tranh thủ tụng chú Đại Bi. Xem như rất chịu khó tinh tấn.

Đối với mọi chuyện bà có thể cho qua, buông được hết. Chỉ duy nhất vấn đề của ông chồng là tâm thường nảy sinh phiền bực. Bà luôn hi vọng nhờ công phu tu trì mà những thống khổ của hôn nhân sẽ giảm bớt. Ai dè từ lúc ăn chay rồi thì mùi trên thân ông chồng bà cũng không chịu nổi, nên phải phân phòng ở riêng, chẳng ai lý tới ai.

Họ ngủ riêng đến nay đã ba năm, bà vốn đợi sang năm con gái lên đại học sẽ ly hôn. Do ngày ngày phải đối mặt với phiền não thống khổ, nên hiện thời bà thường bị nhức đầu, lẩm bịch.

Nhìn người phụ nữ vừa kể vừa khóc, bà chỉ hơn 40 tuổi, nhưng bị cuộc hôn nhân bất hạnh dày vò và bệnh hoạn hành hạ làm cho tiêu tụy. Tôi biết đây là ác duyên đời trước tụ hội, không dễ cho hạng phàm phu như tôi hóa giải, vì vậy tôi gọi điện thỉnh giáo Hòa thượng Diệu Pháp. Sư phụ im lặng một chút rồi hướng tôi giảng rõ nhân duyên kiếp trước của hai mẹ con và ông chồng:

“Nữ cư sĩ này kiếp trước là nam nhân X nghèo khổ sống ở thâm sơn, mưu sinh bằng nghề hái thuốc.

Ngày nọ ông X đem thuốc xuống tiệm ở thị trấn dưới núi bán. Gã chủ tiệm bảo ông:

Nghe nói trên núi có cây Du ngàn năm, vỏ nó làm thuốc cực quý. Do núi cao hiểm trở ít ai chịu đi, nếu mà ông lấy được vỏ nó về bán, nhất định sẽ phát tài và kiếm bộn tiền!

Ông X nghe xong thập phần mừng rỡ, thầm tính tiền kiếm được lần này sẽ dành để cưới vợ.

Sau khi chuẩn bị xong xuôi, ông X trèo đèo lội suối, lên tận núi cao và cuối cùng tìm được cây Du to khoảng ba người ôm.

Ông thật là mừng vì được quá ước mơ, bèn cầm rìu khởi sự róc vỏ cây. Làm hồi lâu thấm mệt, ông dựng rìu dưới đất, trèo lên cháng ba cây nằm ngủ.

Đang say giấc nồng ông bỗng thấy có một công tử mặc áo xanh quỳ trước mặt ông khóc lóc, nói mình chính là cây Du, hiện đang tu luyện đã ngàn năm rồi. Chỉ còn ba năm nữa thì sẽ đắc đạo thành tiên. Nếu như bây giờ vỏ cây bị bóc hết, thì sẽ lâm vào cảnh “công mất khí tận”, vì vậy cầu xin ông X hãy từ bi gia hạn, thư thả cho; để ba năm sau hẵng tới róc vỏ, mình tu thành tiên rồi sẽ đáp tạ thâm ân. Nói xong liền lay ông X mấy cái.

Lúc đó ông X hét to :

– Không được, không được! Tôi đang cần cưới vợ, chẳng thể đợi ba năm!

Rồi ông X giật mình thức giấc, công tử áo xanh chẳng thấy đâu? ông X cuối cùng cũng róc hết vỏ cây Du gánh tới tiệm thuốc. Chủ tiệm hơn hớ kiểm hàng, cân đo. ông X do không biết chữ nên vội nói:

-Tôi cực khổ dữ lắm mới đem được thuốc quý về, anh không được cân gian dối, lừa tôi đó nghe!

Anh chủ tiệm liền đáp:

– Yên tâm đi! Tôi mà dối gian thì tôi làm... con anh!

Ông X đó đời nay chính là nữ cư sĩ này, chồng bà chính là cây Du ngàn năm gặp thảm nạn bị lột hết da. Tục ngữ nói: “Người cần mặt, cây cần vỏ!”

Chẳng phải nữ cư sĩ hay nói chồng bà hành xử giống: “Cây Du bị lột vỏ” không mặt không da, không thể diện sao? Quả thực bà nói rất đúng! Phải biết tính cách, tập quán và những gì người ta đã gặp phải hay trải qua trong đời trước rất quan hệ đến đời này.

Chủ tiệm thuốc đúng là có cân gian của ông X hai lạng, do lời thề “nói láo làm con!” nên giờ y phải sinh làm con, nhưng không còn mang thân trai mà là con gái. Bởi chính do y đề xương, chỉ điếm và xúi giục ông X róc vỏ cây du, phá hủy đạo nghiệp ngàn năm của cây, nên tội y lỗi cao nhất, đứng đầu. Vì thế mà đời này y phải chuyển sinh làm con trong gia đình nghịch duyên với mình (mang thân nữ so với thân nam khổ hơn rất nhiều), hưởng nữa lại làm một đứa trẻ không hề được cha yêu thương hay để mắt tới, vậy chẳng phải là khổ càng thêm khổ sao? Đây cũng chính là nguyên nhân quan hệ khác thường, cực kỳ lạnh nhạt giữa cha và con gái.

Hiểu rõ nhân quả kiếp trước đời này rồi, nữ cư sĩ và con gái cần thành tâm sám hối tội lỗi đời trước. Bà cần phải sám hối với người chồng đời này. Con gái cũng phải kiên trì sám hối để xóa đi oán hận trong lòng phụ thân (ông ngày nay sở dĩ thành kẻ không thông tình đạt lý như thế, đều là do hành vi của hai mẹ con đã làm trong kiếp trước). Hai mẹ con sau này phải chí thành sám hối, vì “cây Du xưa” mà tụng 49 biến “Kinh Địa Tạng”.

Khi nhân duyên hội đủ, thời khắc đến, thì-quan hệ gia đình cả ba người nhất định sẽ cải thiện, cùng hưởng môi vui tình thâm”.

Có lẽ nhờ nữ cư sĩ cùng con gái phát tâm tu (siêng năng tụng kinh, trì chú, ăn chay niệm Phật ngót ba năm nay) nên được cảm ứng. Cũng có lẽ là cơ duyên họ đã thuận thực, nên khi tôi truyền đạt lại mọi nguyên nhân cội rễ Hòa thượng Diệu Pháp vừa giảng thì mẹ con bà như trong mộng chợt tỉnh, hoan hỉ tin nhận.

Nhất là con gái bà, vừa kinh ngạc vừa mừng vui, bảo mẹ:

– Má ơi! Má và ba chung sống mười mấy năm, má cứ giận trách ba là “không mặt không da!” Té ra là tại má, má đã tuột hết da vỏ (thể diện) của ba, nên mới ra nông nổi như thế...

Câu nói này khiến mọi người tại hiện trường đều bật cười.

Nửa tháng sau, nữ cư sĩ từ Lạc Dương gọi điện tới báo tin vui, nói chứng đau đầu của mình đã hoàn toàn hết và các bệnh khác cũng nhẹ đi nhiều. Hiện tại cứ mỗi hai tiếng bà tụng xong một bộ “Kinh Địa Tạng”, chồng bà cũng đã dần thay đổi.

Bà quyết tâm tụng cho xong 49 bộ “Kinh Địa Tạng”. Sau đó sẽ tiếp tục tụng mỗi ngày một bộ hồi hướng cho chúng sinh khắp pháp giới nguyện tất cả đều có thể nghe đến “Kinh Địa Tạng”, hiểu lý và hưởng được lợi ích.

Tôi nghe xong thật mừng cho bà, chúc họ sớm thành gia đình Phật hóa thuận hòa, hạnh phúc mỹ mãn.

22. NGƯỜI VỢ ĐAU KHỔ

Cát cư sĩ tuổi gần 60, tin Phật đã nhiều năm, lúc bà gặp Hòa thượng Diệu Pháp, thì mắt lệ tuôn trào, do quá bi ai cho bản thân.

Hai mươi tuổi bà lấy chồng, nhưng tới giờ vẫn chưa biết hạnh phúc phu thê nồng ấm là chi. Vợ chồng tuy sống chung nhưng chỉ đem lại cho bà toàn khủng hoảng. Điều khiến bà thống khổ và vô phương kham nhẫn nổi chính là, tuy hiện thời đã ở vị bà nội, song lắm lúc vẫn bị chồng đánh, mắng... mấy mươi năm nay hôn nhân của bà toàn là nếm mùi đánh đập, mắng chửi... bị khổ đau mài luyện. Nhưng ngược ngạo thay, cái ông chồng vô tình vũ phu này, ở bên ngoài ai cũng tấm tắc khen ông là người tốt.

Sau khi tin Phật rồi, bà nghĩ: “Chắc đời trước mình thiếu nợ ông, cho nên cũng ráng tùy duyên đón cảnh thuận nghịch, ráng mà sống với nhau”... cho đến hôm nay. Thế nhưng bà rất muốn biết giữa mình với chồng có nghịch duyên oan trái gì, mà đến giờ vẫn trả chưa xong?

Hòa thượng Diệu Pháp chịu theo nguyện vọng của bà (đây có lẽ nhờ bà niệm Phật nhiều năm mà được dịp hiểu rõ nguyên nhân).

Hòa thượng kể:

“Ngày xưa có một phú thương, đã có rất đông thê thiếp, nhưng còn tham lam để mắt tới đứa trẻ gái tên Lan có nhan sắc trong nhà. Thế là ông cưỡng ép chiếm đoạt Lan, còn dùng lời ngon tiếng ngọt gạt lòng, dụ dỗ, hứa hẹn rằng có dịp

thuận tiện sẽ nạp Lan làm thiếp. Nữ nhân ngày xưa rất coi trọng việc chung thân, Lan nghĩ “mình đã là người của ông chủ rồi, nên một bề vọng ngóng đến ngày được vẻ vang mà mặt” như ông hứa hẹn.

Nhưng phú gia này không thực tâm giữ lời. Lúc cao hứng thì y tìm Lan thỏa mãn thú tính, khiến nữ tỳ này luôn bị thống khổ, muốn chết mà chẳng thành, muốn đi mà không được! Do ước mơ cả đời cô không bao giờ thành sự thực, nên trong lòng oán hận phú ông đến tận xương tủy.

Đời này, oan oan tương báo, bọn họ lại kết thành vợ chồng danh tánh ngôn thuận (đúng như nguyện ước của cô tỳ nữ xưa), song vai vế vị trí đã đổi. Phú ông thuở ấy phải chuyển thành thân nữ là Cát cư sĩ đây, còn cô tớ gái từng nhận chịu nhiều nhục nhã thống khổ nay được thăng làm đàn ông, ở vào vị người chồng. Những oán hận tích chứa thời xa xưa, kiếp này được dịp phát tiết, trút cả vào Cát cư sĩ. Đây gọi là “nhân duyên hội đủ quả báo đến liền thọ”.

Cát cư sĩ nghe Hòa thượng Diệu Pháp kể xong câu chuyện, mắt đầy lệ, bà tỉnh ra và khởi tâm sám hối. Bà nói bà tin điều sư phụ giảng là thật, bởi bà cảm thấy tính cách mình rất hướng ngoại, giỏi giao thiệp, năng lực làm việc mạnh mẽ hết như đàn ông.

Còn chồng bà tính lại kỹ lưỡng, có trách nhiệm bốn phận, ưa làm những việc dọn dẹp lau chùi, những công việc tỉ mỉ như đàn bà con gái. Trừ việc cư xử rất tồi với bà ra, ông giao hảo với mọi người thật tốt, dịu dàng như nữ nhân.

Bà nói hiện này bà thọ khổ đúng là tự làm tự chịu, hết còn trách ai. Từ rày về sau bà chẳng dám khởi tâm oán hận chồng nữa, một đời quyết chí tu tinh tấn để về Cực Lạc, không muốn luân hồi đau khổ nữa.

Hòa thượng Diệu Pháp bảo bà hằng ngày phải âm thầm sám hối và tụng một bộ “Kinh Địa Tạng” hồi hướng cho cô tớ gái tiền kiếp, nếu như bà tin sâu và kiên nhẫn thực hành, nhất định ác duyên sẽ tiêu trừ, thiện duyên tăng trưởng, quan hệ phu thê sẽ được cải thiện.

23. KIM GIÁM ĐỐC

Lần nọ, mười mấy người cư sĩ chúng tôi muốn đi Ngũ Đài Sơn bái kiến Hòa thượng Diệu Pháp. Anh Kim là giám đốc nhà in, tình nguyện lái xe đưa chúng tôi đi. Mặc dù anh không tin Phật, nhưng thuộc tít người hết lòng vì bạn. Anh

tự lái chiếc xe hơi đời mới, sang trọng, đưa chúng tôi vượt đường xa. Hơn nữa, có 3 lý do khiến anh sốt sắng: một là vì muốn giúp bạn hữu, hai là từng nghe đồn những việc thần kỳ về Hòa thượng Diệu Pháp nên anh cũng tò mò, ba là thở giờ chưa biết thắng cảnh Ngũ Đài Sơn, nên cũng muốn đến cho rõ.

Đáng tiếc là, ngày đầu tiên lúc chúng tôi hướng Hòa thượng thỉnh pháp, thì anh Kim có lẽ do lái xe mỏi mệt quá nên đã đi ngủ mất tiêu.

Sáng hôm sau mấy cư sĩ lại hướng Hòa thượng thỉnh giáo nguyên nhân bệnh hoạn, sự phụ kiên nhẫn giảng, bảo họ từng giết qua loài vật nào, thậm chí giết làm sao, ăn như thế nào, cho đến quá khứ từng trộm qua thứ gì, dùng bao nhiêu, còn bao nhiêu để ở địa phương nào... mỗi mỗi đều kể rất rõ ràng. Chúng kiến sự thật này anh Kim hoàn toàn bị chấn động. Anh cứ trố mắt nhìn, mồm há to, chăm chú theo dõi. Ngó bộ anh hết sức hưng phấn, khẩn trương, thậm chí nhiều lần muốn nói gì đó nhưng lại thôi.

Buổi chiều, anh đến tìm tôi ngỏ ý muốn tối đó một mình đến lễ Hòa thượng hỏi chút chuyện. Vì ngại, nên nhờ tôi xin phép trước giùm. Được sự chấp nhận của Sư phụ, bây giờ tối tôi dẫn anh đến phòng khách.

Chỉ thấy anh Kim cung kính quỳ trước Hòa thượng, hai tay chắp lại, trang trọng khấu đầu làm lễ ba lần. Ngó bộ anh đã bị Hòa thượng chiết phục, thực lòng tin theo Phật pháp rồi. (Hôm qua lúc chúng tôi gặp Hòa thượng và hành lễ với Ngài, anh còn đứng ở bên ngoài ngó vào thôi)

An tọa xong, anh Kim mặt đầy sầu muộn kể lễ với về bi ai:

Con và vợ là Tiểu Khiết kết hôn được 12 năm, đã có 1 bé trai 10 tuổi. Trước khi cưới Tiểu Khiết, con có thương một người bạn học láng giềng, tên Tiểu Lý. Tại con vốn là đôi bạn thanh mai trúc mã, đã dự tính sẽ kết hôn với nhau. Ngay lúc đó thì con quen Tiểu Khiết. Nếu so về tướng mạo, công việc, hoàn cảnh gia đình... Tiểu Khiết đều thua xa Tiểu Lý, vậy mà không hiểu con bị trúng tà hay ma ám chi, vừa gặp Tiểu Khiết là đã yêu ngay. Mặc cho bạn bè thân hữu phản đối, con vẫn ương bướng cương quyết kết hôn cùng Tiểu Khiết.

Cưới nhau mới 3 ngày, vẫn còn khách đến nhà thăm, cha mẹ con cũng bận rộn phụ tiếp.

Ngay lúc này có hai người bạn bước vào, vừa cung tay chúc mừng vừa cười bảo con:

Chú Kim này, em thật có lỗi nha, kết hôn mà không báo cho các anh hay, sợ hao rượu mừng hả?

Con vội bước tới nghênh đón, cười đáp:

Thật xin lỗi quá! Do kết hôn gấp gáp, lại bận bịu nên không báo tin kịp. Mong các anh lượng thứ cho!

Lúc này Tiểu Khiết mang nước ra mời. Các anh bạn đùa:

Chà! Chú Kim này! Tôi phải trách chú không báo tin đấy! Té ra thím xinh đẹp thế nên sợ chúng tôi...cướp đi có phải không?

Con cười ha hả nói:

Đẹp cái nỗi gì! Xấu quá đi! Em còn đang hồi hận đây này!

Con nói chưa dứt câu, Tiểu Khiết đột ngột quay lại, hai mắt trợn trừng, đỏ ngầu, tia nhìn hung dữ, ả giáng cho con hai bạt tai. Lúc đó mắt con nổ đom đóm, người trong nhà đều đứng ngậy ra nhìn, còn cô vợ mới cưới vừa khóc vừa la làng, làm ầm ỹ lớn chuyện, nhất định không chịu bỏ qua. Con bị tát đau điếng đến mê muội, thịnh nộ nổi lên, chỉ muốn xé nát cô ta ra. Nhưng con vừa đưa tay lên thì buông xuống, lý trí nhắc nhở mình: “Không nên làm vậy khiến láng giềng chung quanh chê cười, không nên làm ba mẹ phiền bực”

Do hai anh bạn ấy này xin lỗi và mọi người xúm nhau khuyên giải, con đành phải nén giận, ráng gượng cười làm vui.

Suốt 12 năm nay, chúng con luôn gây cãi đánh nhau không ngừng, làm ầm ỹ và đòi ly hôn 6 lần, trong đây có 2 lần Tiểu Khiết dọn đồ đi. Nhưng mỗi khi sắp làm thủ tục ly hôn, luôn bị thân bằng xúm vô ngăn trở, khiến việc ly hôn bất thành. Điều này khiến tâm con luôn thống khổ. Cả hai đứa đều muốn ly hôn, nhưng cứ gặp cảnh chia tay bất thành. Có quái dị không chứ? Xin Sư phụ chỉ dạy giúp cho con”

Trong lúc anh Kim nói, Hòa thượng Diệu Pháp khép nhẹ đôi mắt như đang nghe, lại giống như đang tư duy.

Bây giờ Ngài mới đưa mắt nhìn anh Kim và hỏi:

- Anh dẫn con trai đi sở thú, ưa ngắm nhìn lũ chim công lắm phải không?

- Dạ phải. Con thấy công xòe đuôi rất đẹp.

Hòa thượng mỉm cười kể:

“Cách đây ba đời, anh sinh ra nơi một thôn trang dưới núi, là một nam tử hán. Anh thường lên núi đốn củi và quen với một con công ở trên núi. Mỗi lần gặp thường hay cho nó ăn thứ gì đó, công hay chơi đùa với anh, anh cũng rất thương công và con công cũng quyến luyến anh. Có ái tức có tình!

Đời sau (là kiếp thứ hai) anh vẫn sinh làm đàn ông, nhưng công thì chuyển sinh làm phụ nữ, do tình cảm kiếp trước mà kết thành phu thê. Nhưng bởi vì cô vợ từ kiếp súc sinh mới chuyển lên, tuy mang hình hài người nhưng tập tính thú cầm vẫn còn, cho nên vợ chồng thường gây cãi ầm náo. Lúc anh nổi thịnh nộ khó tránh khỏi đánh vợ, cô ta là nữ nên đánh không lại anh, tất nhiên ghim hận trong lòng.

Đời sau nữa, anh vẫn chuyển sinh làm nam, ăn mặc giống như người luyện võ. Hôm nọ anh đẩy xe mộc luân xa (xe có bánh làm bằng gỗ) lên núi, bất ngờ gặp một con sói. Anh liền lấy dây xích sắt đánh nó, chẳng mấy chốc con sói bị hạ gục. Anh lập tức dùng xích cột cổ nó, ra sức xiết chặt, con sói giãy giụa một lúc thì bất động. Anh bỏ con sói nằm ở đó rồi đẩy xe đi.

Chập sau, con sói tỉnh dậy, nhân vì bị thương tổn hại đến thần kinh khiến tứ chi nó bại liệt. Nó tru lên, gọi những con sói khác tới kéo nó về động, dần dần nó chết đi”.

Hòa thượng Diệu Pháp kể xong câu chuyện, nhìn thấy mặt anh Kim bán tín bán nghi, liền hỏi:

- Nơi cổ vợ anh có hằn những đường mờ màu trắng, vết sẹo nằm lộn xộn không có hàng lối gì hết phải không?

Nghe nói thế anh Kim cả kinh, mặt mày biến sắc thưa:

- Dạ đúng, Đúng vậy!

Hòa thượng nhìn gương mặt tái nhợt của anh, ôn tồn nói:

Anh đừng căng thẳng quá như thế. Mỗi người thân thể hình thái, ngũ quan tướng mạo, cho đến vân tay, dấu bớt... mang từ lúc còn trong thai, ngay cả tập

khí, tính tình, đẹp, xấu, trắng đen...toàn bộ đều liên quan đến nghiệp đã tạo đời trước.

Bởi vì anh bình thường tâm địa hiền lương, ưa làm chuyện phúc thiện giúp người, bản thân tuy không tin Phật, nhưng lần này vẫn muốn tình nguyện chờ giúp người lên núi lễ Phật nghe Pháp, nhờ vậy mà hôm nay có duyên được nghe ta giảng cách phá giải nhân quả cho. Đã nói phá, tức là có phương cách hóa giải. Anh không nên cứ đinh ninh cho rằng ngủ bên cạnh mình là một con sói -Vì vợ anh hiện giờ đang thực sự là người!

Mỗi chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay luân hồi trong lục đạo, có cõi nào mà chẳng từng đi qua? Phật ngày xưa cũng từng hiện làm thân nai chúa mà. Ta hỏi anh một việc nữa, anh có giúp mấy cô gái mua vé vào tham quan cảnh chùa hay không? *(Các danh lam thắng cảnh ở Trung Hoa Đại Lục khách đến muốn tham quan, phải mua vé vào cổng, phí thu này do chính phủ quản)*

Giám đốc Kim lộ vẻ rất kinh ngạc thưa:

- Dạ có, dạ có. Đây là mấy nữ công nhân thất nghiệp, muốn vào chùa bái Phật, nhưng không có đủ tiền mua vé. May là lúc đó con đi ngang, thấy vậy nên giúp dùm. Làm sao mà chuyện vụn vặt này sư phụ cũng biết?

Muốn người đừng biết! Trừ phi mình đừng làm. Bất kể làm thiện hay ác chi cũng đồng một lý này cả.

- Thế...con làm qua việc xấu gì...Ngài cũng biết hết ư?

- Chư Phật, Bồ Tát, Thiên, Địa, Quỷ Thần...đều biết và thấy hết! Vì vậy Phật mới khuyên chúng ta không nên làm ác, mà phải làm toàn điều lành.

- Thế...có phải sau này Tiểu Khiết sẽ lấy mạng con?

Hòa Thượng chậm rãi nói:

“Đợi đến khi anh hơn 40 tuổi, vào một tối nọ, anh về nhà, do một chuyện vặt vãnh mà gây cãi âm ỹ cùng vợ và anh sẽ ra tay đánh cô ấy. Rồi anh nằm ngủ. Vợ anh sau một hồi khóc lóc, tâm lang sói sẽ bộc phát. Thế là cô đi tìm một sợi dây điện, gấp đôi lại, rồi một đầu quấn quanh cổ anh, luôn đầu kia vào lòng dây đôi nơi cổ, rồi cột vào chân giường. Sau đó hai tay ả nắm chắc dây điện, dùng chân đạp trụ giường, ra sức kéo, xiết cổ anh. Anh giãy giụa một hồi rồi bắt

động. Cô vợ sẽ nói tay nghỉ một một lúc, xong lại làm tiếp, vừa kéo, xiết dây, vừa mắng anh...dè dàu anh tỉnh dậy, mở mắt ra...nhưng từ cổ trở xuống đã mất tri giác, từ đó anh bị bại liệt”...

Nghe đến đây, mặt anh Kim trắng bệch không còn chút máu. Anh vội quỳ xuống trước Hòa thượng Diệu Pháp, khủng hoảng thưa:

Xin Sư Phụ cứu con! Cách đây 5-6 năm về trước, có lần con đi vào công ty Bách Hóa, khi về, vừa ra tới cổng lớn thì con thấy có một người đẩy chiếc xe lăn cũng tiến ra cổng. Con vô cùng kinh ngạc khi phát hiện người ngồi trên xe lăn...chính là con (nhưng tuổi lớn hơn) nhìn khoảng ngoài 40 tuổi! Con liền định thần, nhìn lại, thì thấy không phải là con. Rồi con nhìn lại nữa, lại thấy đó là con! Hiện tượng kỳ quặc này đã khiến con suy nghĩ suốt mấy ngày. Lúc đó con có nghĩ: “Phải chăng mình đang thấy trước điềm báo vào lúc hơn 40 tuổi, mình sẽ bị bại liệt?”

Lúc đó con suy nghĩ nát óc mà không hiểu được. Bây giờ nghe Sư phụ kể câu chuyện này rồi, thì con đã hiểu và tin, xem ra mình thực sự có bị nạn đó-Xin Ngài, xin Ngài hãy cứu con, hãy thu nhận con làm đồ đệ! Từ nay trở đi con muốn là đệ tử của Phật. Nếu không, cho dù con kiếm được tiền nhiều đến mấy, thì nào có ích chi đâu?

Hòa thượng Diệu Pháp mỉm cười nói:

- Con hãy đứng dậy, chuyện quy y hãy đợi trong chùa thông báo cho. Còn như giúp con giải trừ nạn này, thì máu chột nằm ở bản thân con.

Trước tiên con phải sám hối nghiệp gây gỗ, đánh đập người trong kiếp trước và lỗi đã sát hại con sói. Giờ đây con có thể lên đại điện lễ Phật sám hối.

Sau khi về nhà rồi thì phải thiết lập Phật đường ngay trong nhà. Nếu không tiện thì không lập cũng được, vì Phật tại trong tâm mà. Nhưng quan trọng là mỗi ngày, vào lúc rảnh, con tranh thủ nhín thời gian tụng một bộ kinh “Quan Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm”, tụng khoảng hơn nửa tiếng là xong một biến. Tùy theo thời gian của mình mà mỗi ngày con tụng mấy biến đều được. Lúc tụng phải tịnh tâm chuyên chú, chí thành hồi hướng cho “con sói đời trước” bị con làm hại, giúp nó tăng gia phúc báo, kết duyên với Phật môn, tiêu trừ tâm sói và tâm sân si oán hận đối với con.

Dần dần con sẽ thấy vợ con thay đổi, đối với con từ ái tử tế hơn, gia đình sẽ hòa thuận, bi kịch vốn phải phát sinh sẽ không phát sinh nữa.

Đây gọi là “cảnh chuyên theo tâm” nghĩa là tâm con có thể chuyên cảnh, khiến phong khí gia đình được thiện hóa theo. Con phải tu sửa tâm, giữ thân, khẩu, ý trong sạch để chuyển ác khí thành hiền khí, chuyển phiền não thành Bồ Đề vì “vạn pháp duy tâm tạo”.

Sau khi con rời khỏi nơi này rồi, từ đây phải thường thân cận thiện tri thức cho nhiều vào. Đối với bạn bè, con có thể đem kinh nghiệm từng trải và sự tu hành của bản thân mình để thuyết pháp, hóa độ họ vào chánh đạo. Lúc rảnh nên đọc kinh tụng, nghiên cứu nhiều để hiểu cho sâu, tự khai mở trí cho mình.

Bình thường có đi đâu, dù tản bộ hay lái xe, hoặc khi rảnh rỗi, nên thường niệm danh Bồ Tát Quan Thế Âm

Trong xã hội đầy đầy bạo loạn tranh đấu như hiện nay, không nên mưu đồ chiếm lợi nhiều, không nên truy cầu tiền bạc bất nghĩa. Phải biết “hại người chính là hại mình”

Từ nay về sau, quyết không làm bất cứ điều gì sai trái có lỗi với lương tâm mình. Khi làm việc, cư xử cần thành thật. Nên nộp thuế đúng thời, chỉ làm toàn những điều lợi quốc, lợi dân. Được vậy thì nhất định hăng xướng của con sẽ trụ vững, không thất bại trong thương trường.

Do con bái tạ làm Thầy, nên Ta truyền thọ Phật Pháp cho con. Phải tôn kính tuân hành, mới là đệ tử Phật chân chính, như vậy sẽ được Thiên Long hộ vệ, Chư Bồ Tát gia trì.

Nếu con khinh suất không chịu giữ giới luật, thì con chẳng phải là đệ tử Phật, cho dù con có được tỳ phái chứng nhận mình đã quy y thì hiện tại khó được Phật chúc phúc, mà tương lai cũng sẽ rơi vào ác đạo. Ta giảng này giờ, con nghe hiểu hết chưa hả?

Anh Kim một bẻ cung kính lắng nghe, vội thưa:

Bạch Sư phụ! Con hiểu rõ hết rồi ạ, xưa nay con vốn chẳng hút thuốc hay uống rượu chi, ngay cả trà còn chẳng dùng tới. Từ hôm nay trở đi con sẽ giữ giới nghiêm minh, dứt tuyệt ăn mặn....

Đoạn sau câu chuyện tôi nghĩ chẳng cần kể tiếp nữa. Hiện nay gia đình giám đốc Kim đã hòa thuận, công việc hãng xưởng rất phát và bận rộn tấp bập, thành là một thương hiệu được tín nhiệm, cực kỳ nổi danh.

24. TÀN PHU NHÂN

Tàn cư sĩ là một phụ nữ rất xinh đẹp, từ nhỏ đã có khiếu mỹ thuật, tuổi còn trẻ đã là thầy dạy cắt uốn tóc nổi danh khắp thành phố. Bà là người lanh lẹ vén khéo, đảm đang.

Sau khi cách mạng giải phóng, bà tự mở một tiệm làm tóc tại nhà, đến nay phát triển thành một thẩm mỹ viện bề thế, quy mô.

Tàn cư sĩ rất có hiếu với mẹ. Lúc mẫu thân lâm chung, bà quỳ trước giường suốt 8 giờ, không ngừng niệm Phật, làm cả nhà mười mấy người xúm nhau quỳ xuống niệm Phật theo. Đột nhiên mọi người không hẹn mà đồng thanh la lên: “ôi chao! Tôi nhìn thấy Bồ-tát Quan Thế Âm rồi!” Ngay lúc ấy, trong phòng bệnh nhân tràn ngập hương thơm kỳ diệu, khiến người thanh mát cả tạng phủ. Mọi người đồng thấy Quan Thế Âm Bồ-tát giáng lâm phía trên (bên phải giường bệnh), chỉ riêng Tàn cư sĩ nhìn thấy mẹ mỉm cười, hướng không trung mà đi, hơn nữa còn nghe phật nhạc vang vang.

Lúc này toàn gia cực kỳ hưng phấn, đồng quay lại nhìn mặt mẫu thân, thấy gương mặt bà đang cười mỉm, đã an lành vãng sinh. Từ đó cả nhà đều tin Phật giáo.

Chính vị Tàn cư sĩ thuần thành thiện lương này, đã nhiều lần nhờ tôi giúp bà liên hệ xuất gia. Qua trò chuyện tôi mới biết, sò dĩ bà muốn xuất gia là do không có tình cảm với chồng, giữa họ thường gây cãi, ông xa có lúc còn ra tay đánh bà.

Những lần như thế tôi đều khuyên bà không nên trốn lánh hiện thực để xuất gia. Hướng chi bà còn có đứa con gái chưa thành niên, đang cần mẹ chăm sóc, nuôi dạy.

Cách đây không lâu, một buổi tối bà đột nhiên gọi điện tới khóc sụt sướt, kể là do gây gổ cùng chồng, bà đã đến nhà em trai cư ngụ ba ngày rồi, hiện giờ chỉ muốn gặp tôi ngay, nếu không bà chẳng thiết sống nữa.

Vừa gặp mặt, Tần cư sĩ òa khóc, kể lể: “Tôi hiện ngụ trong tòa nhà ba phòng, mới mua hồi nửa năm trước với giá 40 vạn tiền này hoàn toàn do tôi kiếm được. Tôi cùng chồng sống chung, khi đi coi nhà thấy ưng ý, nhưng do bận việc bề bộn nên tôi giao ông xã giữ tiền và lo thủ tục mua nhà. Không bao lâu đã có được chìa khóa nhà mới.

Tôi cho rằng nửa đời chịu khổ chịu cực của mình đã được đền bù bằng ngôi nhà ưng ý. Nhưng ai có ngờ, ba ngày trước vào một đêm khuya, chồng tôi về nhà bảo:

– Sáng mai hoặc chậm nhất là ngày mốt, em lo chuẩn bị đủ 20 vạn tiền mặt để giao nộp... nếu không thì phải ra khỏi nhà.

Tôi sững người, bèn hỏi:

– Chẳng phải tôi đã đưa đủ 40 vạn cho anh mua nhà sao? Còn đòi 20 vạn nào nữa?

Ông lớn tiếng quát:

– Tôi chỉ mới đưa người ta 20 vạn, còn 20 vạn tôi đem mua cổ phiếu kiếm lời, nào ngờ bị mất hết. Để gỡ gạc, tôi đã thế chấp ngôi nhà mới này lấy hai mươi vạn, ai dè cũng thua sạch. Bây giờ người ta đòi tiền, không có tiền trả họ thì mình phải ra khỏi nhà...

Tôi cảm giác như sấm nổ bên tai, vội trách ông xã chơi cổ phiếu sao không bàn trước với tôi. Nào dè ông không những chẳng biết lỗi, còn đánh tôi (vừa nói bà vừa chìa cho tôi xem thương tích trên cánh tay).

Bà sụt sịt nói:

-Tôi thật khó mà sống qua hôm nay. Tôi cũng nghĩ là trước đây mình thiếu nợ ông, nên đã ráng nhịn nhục cho êm chuyện gần 20 năm nay. Trong nhà mọi việc ăn, mặc, ở... tất cả đều do một tay tôi đi làm kiếm tiền, cung ứng. Lẽ nào vẫn chưa trả đủ nợ cho ông? Bây giờ nếu như phải đền tiền thì thẩm mỹ viện của tôi cũng phải đóng cửa. Tôi thực nghĩ không thông! Tôi rất muốn nhờ tôn huynh xin Hòa thượng Diệu Pháp giảng (qua điện thoại) cho tôi nghe, để hiểu rõ về

nhân quả. Như vậy thì tôi mới cam lòng. Dù có chết, tôi cũng phải chết cho minh bạch! Hu hu!

Dừng một chút cho tâm tư bình tĩnh, sau đó Tần cư sĩ thuật lại cho tôi hiểu rõ đầu đuôi cuộc hôn nhân của bà...

-“Em trai tôi từ lúc giải phóng thì bị điều về quê. Sau đó người nhà nghĩ cách đem nó về thành. Do vậy mà mẹ dẫn tôi đến nhà cục trưởng đề cầu giúp. Bà vợ lão cục trưởng vừa nhìn thấy tôi thì tỏ vẻ rất nhiệt tình, hỏi đông dài một hồi, bà liền thuyết phục chồng nên mau thu xếp việc này giúp chúng tôi.

Sau đó một mình mẹ tôi tới nhà cục trưởng, em trai tôi không bao lâu được chuyển về thành.

Lúc này mẹ tôi mới sắp xếp cho tôi và con trai cục trưởng gặp nhau, tất nhiên tôi không ưa cuộc hôn nhân được mẹ sắp đặt (giống như đổi chác) này nhưng do em trai tôi đã được họ giúp đều về thành phố, nên tôi bắt buộc phải chấp nhận gặp mặt.

Gặp nhau rồi, hai bên đều không có cảm giác và không nói năng gì. Nhưng thấy ông ta có học thức (đã tốt nghiệp đại học và đang là cán bộ cơ quan), nên cũng không đến nỗi phản cảm.

Do mẹ tôi nhiều lần thuyết phục bảo ban cuối cùng tôi cũng ưng thuận cuộc hôn nhân do đôi bên an bài, em trai tôi nhờ vậy mà xin được một công việc mãn ý.

Nào ai biết, ngay đêm tân hôn, khi tân lang trút y phục ra tôi cực kỳ kinh hãi khi thấy toàn thân ông ta nổi đầy lốm đốm, lục cục hòn hòn, nhìn giống như phong cùi hay vảy nên vậy. Định thần nhìn kỹ, tôi chỉ muốn nôn thốc nôn tháo ra thôi. Gã nam nhân là chồng tôi đây: trừ mặt, cổ và tay ra, khắp mình da bị bệnh, nổi mụn sần sùi và bong lên như vảy cá. Tôi đứng như hóa đá, lòng đầy kinh hoàng, mắt tuôn lệ đầm đìa.

Nghĩ mà xem, từ nay về sau tôi làm thế nào để đối mặt với cuộc sống như vậy? Tôi dám chắc là các cô gái khác mà thấy tân lang kinh khủng như thế này thì chỉ có nước xô cửa bỏ chạy. Nhưng do tôi không có can đảm đối diện với gương mặt đầy nước mắt của mẹ, lại nghĩ đến tiền đồ của em trai và những lời dèm chê của dư luận, xã hội... nên đành cúi đầu chấp nhận số mệnh.

Lúc này tôi mới vỡ lẽ và hiểu ra, vì sao mà gia đình “ngài” cực trường lại sốt sắng nhiệt tình vồn vã giúp đỡ chúng tôi dữ vậy – Vì con trai mình, họ đã hủy hoại cuộc đời tôi!

Sau đó tôi khuyên chồng nên đi trị bệnh, ông nói: “Hồi trước có trị qua rồi nhưng không kết quả, nên chẳng muốn đi nữa vì không thích bị người cười chê, rất mất mặt!” Tôi bèn mua nhiều thuốc cho ông, nhưng thầy đều không có kết quả tốt. Tôi lại khuyên ông đi bệnh viện, thế là ông đánh, chửi tôi. Càng khổ hơn nữa là, tôi vô phương đồng sàng cùng ông, ông vừa tới gần là tôi đã chán ghét muốn nôn. Có thể điều này làm tổn thương lòng tự trọng, tự tôn của ông, nên ông đối với tôi càng vũ phu thô bạo.

Lòng tôi đầy vết thương, cưới nhau chưa được bao nhiêu ngày, chúng tôi phân phòng ngủ riêng. Sau đó tôi mang thai, sinh một con gái.

Nhưng điều khiến người ta khó hiểu là một người đã thọ qua nền giáo dục đại học lại sinh trong gia đình cán bộ cao cấp, vậy mà ngay cả chút tập quán vệ sinh tối thiểu anh ta cũng không có. Chén bát ăn bỏ sót đây, quần áo thì bọ dâu vút đầy, cởi vớ chỗ nào thì quăng chỗ đó, mười mấy năm nay chưa từng thay đổi. Nếu như không thúc giục, thì ngay cả tắm rửa ông cũng chẳng màng. Đối với những tật xấu này, tôi chỉ cần biểu hiện chút bất mãn thì sẽ lập tức lãnh ngay một trận đòn như tử.

Bên ngoài nhìn vào, ai cũng cho chúng tôi là trai tài gái sắc, là tiêu gia đình êm ấm, nào có biết tôi đây “bề ngoài cười nụ, bề trong khóc thầm”...

Có lần tôi đi Thanh Đảo làm việc, ngụ tại một khách sạn ven biển. Tối đó tôi nằm thoải mái trong phòng, lắng nghe tiếng sóng biển âm âm vọng vào, trong hoàn cảnh lãng mạn như vậy, tôi bất giác nghĩ đến số phận của mình, không tìm được, lệ rơi đầm đìa, tuôn ướt gối. Lăn lộn mãi vẫn khó thể chớp mắt, tôi trách trời xanh đối xử quá bất công, đem tôi gả cho một nam nhân vũ phu, tồi tệ, đáng chán, kinh khủng... như vậy. Lẽ nào đây là định số mà con người thường nói?

Bỗng dưng tôi nhớ tới truyền thuyết Bò-tát Quan Thế Âm ở Nam Hải, nghe rằng: Ngài rất đại từ đại bi, hay cứu khổ cứu nạn. Lẽ nào Ngài lại không cứu giúp cho tôi? Vì sao số tôi khổ thế này? Ngoài song, tiếng sóng biển âm ào gầm vang, như thể muốn ủi an, ban cho tôi hi vọng...

Tôi ngồi bật dậy, mặc áo khoác, bước ra khỏi khách sạn, đi đến bờ biển. Trong đêm khuya, mình tôi dạo gót chậm chậm trên bãi cát cô tịch không một bóng người. Tôi ngược nhìn bầu trời lấp lánh ngàn sao, lòng muốn khóc nhưng lệ không chảy nổi. Đột nhiên tôi mơ hồ trông thấy đức Quan Thế Âm cưỡi trên lưng một con cá đứng nơi ven biển (chỗ tiếp giáp với chân trời)... giây phút này, bao oan khuất, tủi nhục, oán hận và hi vọng... trong tôi đồng loạt trào dâng như suối, tôi quỳ xuống trên cát, vọng hướng về phía Quan Thế Âm Bồ-tát và bật lên tiếng khóc thật to. Lòng tha thiết mong Ngài cứu vớt, đem tôi ra khỏi chốn trần ai khổ ải này!

Sau đó thì tôi được quen biết tôn huynh, và quy y Phật môn. Có lẽ là trời cao đã nghe tiếng van cầu của tôi nên đáp ứng. Thế nhưng, dù tôi tụng kinh bái Phật nhiều đến mấy, vẫn chưa khiến hôn nhân thâm của mình chuyển tốt. Rốt cuộc là kiếp trước tôi thiếu chồng bao nhiêu nợ? Mà làm thế nào cũng trả không xong?

Tôi nghe nói gia đình giám đốc Kim cũng gặp vấn đề rối rắm khó giải, đã nhờ Hòa thượng Diệu Pháp giúp cho rồi. Vậy tôn huynh có thể hỏi giúp giùm tôi chăng? Nếu không, tôi thực chẳng thiết sống nữa!”...

Nghe Tần cư sĩ khóc kể chuyện mình mà đau lòng. Nhìn bà tinh thần tuyệt vọng, tôi khó mà tin “ách vận sao có thể giáng xuống đầu một phụ nữ thiện lương, hiếu thuận, đảm đang, chu toàn trách nhiệm” như vậy, càng tìm không ra lời để an ủi bà. Tôi không thể từ chối, lại một lần nữa đành phải gấp rút gọi điện cho sư phụ cầu trợ giúp.

Tôi ấn nút loa vang đề mọi người có thể nghe rõ lời sư phụ khai thị. Tiếng sư phụ hiền hòa vang lên:

- “Vào khoảng 100 năm về trước, có người đàn ông dắt theo đứa con gái nhỏ đến một tiểu trấn nọ, mở một quán ăn để sinh nhai. Mẹ bé gái này bị bệnh, đã qua đời; chủ quán sợ mình tục huyền sẽ khổ con thơ nên quyết ở vậy.

Hôm nọ ông đi ra ngoài, trên đường về gặp thằng bé khoảng 5-6 tuổi bị người bỏ rơi. Lão chủ bèn tính toán: “Số cơm thừa canh cặn mà khách ăn dư có thể nuôi sống thằng bé này. Nếu bây giờ ông cứu mạng nó, thì khi lớn lên nó có thể

làm công cho ông (mà ông khỏi phải trả tiền thuê người). Thực là “nhất cử lưỡng tiện”.

Thế là ông quyết định thu nhận thằng bé và làm một cái chuồng gia súc bằng gỗ, mái lợp tranh (gần nhà mình) cho thằng bé ở. Hằng ngày nó giúp ông rửa bát, quét dọn, ăn đồ thừa mà sống qua ngày.

Trong mắt lão chủ và con gái, đứa bé này bất quá chỉ là một con vật biết nói, cho dù nó có nhưc đầu cảm sốt, bị muỗi cắn trùng rĩa... chi chi thì cũng mặc! Họ để nó tự sinh tự diệt. Nhưng tính ra thằng bé này mạng lớn, nó cứ thế mà trưởng đại.

Thế nhưng, do từ nhỏ đến lớn không ai xem nó là người, ngoài việc sai khiến nó tới tắm rửa mũi ra, chẳng ai thèm chuyện trò với nó. Hễ gặp chuyện gì không vừa ý thì cha con chủ nhân lại trút giận lên mình nó, nếu không đánh thì cũng chửi mắng, cho dù nó rất kiệm tiếng ít lời, ngờ nghệch ngốc nghếch... Song vẫn bị đối xử rất tồi tệ.

Khi con gái đến tuổi lấy chồng, lão chủ cũng muốn chọn người ở rể, nhưng ngẫm nghĩ ông lại sợ “mình chết rồi gia sản sẽ bị thằng rể chiếm mất”. Vì vậy, dù có rất nhiều người cầu thân, nhưng ông cứ trù trù, lần lựa chẳng muốn gả con cho. Cuối cùng, ông bỗng nảy ra ý hay, ngoái dòm lại thằng mò côi ông nuôi bấy lâu: “Nếu như mà gả con cho thằng tớ này, thực tế nó chỉ là tên nô lệ thuần phục con gái mình, vậy thì khỏi phải lo gia sản lọt vào tay kẻ ngoại nhân”. Thế là lão chủ thông minh liền an bài cho con gái một cuộc hôn nhân “vạn vô sai thất”.

Con gái mặc dù tuân lệnh cha, nhưng tất nhiên chẳng chịu chung phòng cùng chồng (là tên nô dịch ngu đần đờ bản), nên cô đã sống cả đời trong tư tình phóng túng vụng trộm. Còn thằng bé thì suốt kiếp sống cảnh lao dịch, oan khuất, tủi nhục...

Đứa con gái trong câu chuyện là Tần nữ sĩ ngày nay, còn tên nô dịch mò côi, chính là chồng bà hiện thời.

Tập quán sống thiếu vệ sinh, không tốt – là do thán ngày sống trong chuồng thú đời trước dưỡng thành – Da trên mình sần sùi ghẻ chóc (một phần là do ác báo tiền khiên của bản thân và một phần cũng do cảnh sống trường kỳ ở đợ,

luôn bị muỗi mòng châm chích tạo thành). Tục ngữ nói: “oan có đầu, nợ có chủ; chẳng phải chẳng báo mà là chưa đến lúc ...

Nhân duyên tệ lậu từ tiền kiếp đã chiêu cảm quả báo hôn nhân thống khổ cho Tần cư sĩ trong đời này. Kiếp trước đưa bé đã vất kiệt sức, làm nô dịch cho chủ nhân cả đời mà không được trả công một đồng nào, thì đời này nó đến đòi nợ. Tần cư sĩ bị đánh bị mắng, chính là trả báo ngày xưa bà từng đánh mắng nó. Đến như cuộc sống phu thê đời này, cũng là phiên bản của đời trước.

“**Muốn biết nhân đời trước, nhìn thọ báo đời này**”. Tần cư sĩ đời trước làm ác, đa phần là do từ nhỏ chịu ảnh hưởng phụ thân.

Đời nay bà hiếu kính mẫu thân, tâm đại thiện hiền lương, ưa nghe Phật pháp, lại biết qui y Phật, ăn chay niệm Phật, chỉ Phật pháp mới có thể giúp bà giải quyết, chấm dứt nợ cũ.

Cho nên, xin Tần cư sĩ khi đã hiểu rõ nhân duyên đời trước rồi, không nên sinh tâm oán hờn chán ghét đối với người chồng hiện tại nữa. Mà phải biết nắm ngay cơ hội gặp gỡ trong đời này, thành khẩn sám hối tội nghiệp đời trước. **Sống phải thường thấy lỗi mình, ít bàn về lỗi người, nhất định sẽ gặp hung hóa cát, biến nạn thành an**. Bà phải tụng nhiều “Kinh Địa Tạng” và “Kinh Phổ Môn” hồi hướng cho “tên nô dịch” kiếp trước, thì nhất định chồng Tần cư sĩ sẽ thay đổi”.

Tôi tiếp điện thoại xong, ngoái nhìn Tần cư sĩ đang ngồi yên lặng, “mưa” trên mặt đã dứt hạt, hiện đang “trời quang mây tạnh”.

Hơn nữa năm trôi qua, Tần cư sĩ đã gọi điện đến hai lần. Một lần hỏi về các sách kinh Phật giáo, lần khác thì kể bà hiện đang bận công việc bề bộn, khi nào có thời gian rảnh sẽ đến thăm tôi. Nghe giọng nói của bà chứng tỏ tâm tư đang vui vẻ.

Tôi thở ra nhẹ nhõm. Thầm cầu mong phu thê nhà bà sớm giải xong tức oán, gia đình hòa thuận, cùng vượt qua cửa ải khó khăn.

25. THẺNG CHÁU QUÝ

Tướng cư sĩ năm nay hơn 70 tuổi, thường tham gia Phật thất, nhưng bà có chứng bệnh tim, khiến bà niệm Phật không được chuyên nhất. Nguyên do chính là tại thằng cháu nội tên Lư (17 tuổi) thường theo ông xã bà (tuổi gần 80) kêu to hét lớn, ép bà làm những việc nó cần, từ việc thay y phục hằng ngày cho tới

cung ứng cơm nước phải “hầu nó” ngày ba bữa, thậm chí còn sai bà tới nhà bạn học lấy những thứ nó cần.

Con trai bà điều kiện kinh tế rất khá, có ngôi biệt thự xây kiểu hiện đại, tối tân; sở hữu điền sản, nhà, xe phong nhiêu... rất muốn thằng con về ở chung, nhưng thằng Lư từ nhỏ chỉ thích ở với ông bà nội. Song ngày ngày nó luôn quấy phá hành hạ, làm phiền hai ông bà đủ điều.

Bất kể ông bà nội đối tốt đến mấy, nó luôn trở mặt lật lọng, cẩu gắt vô lễ, lúc bực tức còn đá nhà đá cửa, quậy một trận văng tung mới chịu yên.

Tương cư sĩ than: – Có thằng Lư ở nhà, hai vợ chồng chúng tôi dù miệng có niệm Phật tâm cũng chẳng an.

Tôi nghe xong hết sức cảm thông và tội nghiệp họ, vì vậy bèn thỉnh giáo Hòa thượng Diệu Pháp. Sư phụ trầm ngâm một lúc rồi ôn tồn bảo;

– “Hai Ông bà này kiếp trước cũng là vợ chồng, ngụ ở nông thôn. Họ có nuôi một con lừa. Con lừa này bình thường giúp họ trồng trọt, chở đồ, đưa họ ra chợ, đi về. Nó làm mọi việc rất vất vả nhưng ăn toàn rơm khô, không xứng với công sức nhọc nhằn của nó. Lại còn hay bị chửi mắng đánh đập. Đến khi con lừa già, họ đem nó bán cho lò mổ.

Hiện nay, thằng Lư chính là con lừa chuyển sinh làm người đến đòi nợ họ. Hai ông bà phải nhanh chóng đến trước Phật sám hối tội ngược đãi “con lừa kiếp xưa”, và mỗi ngày phải tụng một bộ “Kinh Địa Tạng” hồi hướng cho nó, như vậy mới có kết quả tốt. Nếu không, tương lai cả hai sẽ bị nó làm cho tức chết”.

Tôi đem lời Hòa thượng thuật lại cặn kẽ cho Tương cư sĩ nghe. Bà cực kỳ tin và nói:

– Thằng bé này đúng là con lừa, hèn gì mà nó hay đá và tính khí vui giận thất thường. Chồng bà bị nó chọc tức đến lên tension (tăng xông), mấy ngày trước còn bị hành đến đau tim. Nếu nó cứ quậy theo mừng này mãi, thì chắc chắn là cái mạng già của họ sẽ tiêu đời.

Lần này, đã biết rõ nguyên nhân của nỗi phiền rồi, họ nhất định sẽ làm y theo lời sư phụ dạy.

Hơn một tháng sau, Tương cư sĩ gọi điện tới nói:

– Tôi xin báo tin cho tôn huynh và Hòa thượng Diệu Pháp hay, tôi và ông xã hằng ngày kiên trì tụng “Kinh Địa Tạng” sám hối lỗi đã qua trong quá khứ, từ hồi bắt đầu tụng, tính đến nay đã 39 bộ rồi. Suốt thời gian này thằng Lư chỉ quậy có một lần, chuyện hét la quát mắng cũng không còn. Hơn nữa, hôm qua thầy giáo còn biểu dương, khen nó tính chất phác, ưa giúp người, thật kiến hai người già chúng tôi mừng đến rơi lệ.

Nói xong bà buột miệng tán thán:

– Uy lực “Kinh Địa Tạng” quả là cực lớn, không thể nghĩ lường, Phật pháp thật kỳ diệu. Hiện tại chúng tôi tu hành, tín tâm càng tăng kiên cố.

26. TU KHÔNG NÊN ĐỘC TÀI

Một buổi chiều nọ Hòa thượng Diệu Pháp mới vừa an tọa, thì một vị tóc điểm muối tiêu tiến tới quỳ xuống, chưa khai khẩu đã tuôn lệ như mưa, khóc chẳng thành tiếng, mọi người an ủi, ông mới dần bình tĩnh được chút và bắt đầu hướng về Hòa thượng kể chuyện của mình, cầu xin chỉ dạy.

Ông vừa buồn vừa tự trách, giống như phát xuất nỗi niềm sám hối bi ai từ nội tâm, khiến người có mặt ở đó không ai là không rơi lệ.

Ông kể mình vừa bắt đầu hướng dẫn vợ và các con bước vào đường học Phật thì đã nhanh chóng dứt bỏ ăn mặn, toàn bộ thời gian rảnh ông đều dùng vào việc tụng kinh hoằng pháp lợi sinh, tu tập tinh tấn.

Trước khi học Phật ông có mua một đầu máy video hiện đại, chỉ xem qua có 4-5 cuộn phim thôi, đến nay đã 10 năm, chẳng hề động tới nữa.

Riêng truyền hình, ngoại trừ nghe tin tức ra, các tiết mục văn nghệ khác ông cũng chẳng để mắt tới. Việc học Phật đem lại cho toàn gia ông nhiều cái hay vô cùng, có thể nói gần 10 năm nay, trong gia đình chẳng phát sinh điều gì bất như ý.

Điểm tuyệt nhất là cả nhà không hề vướng qua bệnh chi. Trong lúc cùng các bạn đạo bàn luận ông thường nêu lên những cái hay về ăn chay học Phật. Lòng đầy niềm tin và tôn kính đối với Phật.

Năm ngoái, có một bác sĩ bảo ông:

– Mười năm anh nay không ăn thịt, nhất định là thiếu dinh dưỡng, anh tự cho mình không bệnh, thì thấy như không có bệnh. Nhưng nếu anh đi bệnh viện kiểm tra máu mà không có vấn đề chi thì chúng tôi sẽ niệm Phật ăn chay theo anh!

Dưới sự cổ vũ của bạn đồng tu, ông bèn làm cuộc kiểm tra. Lúc lấy phiếu xét nghiệm, ông hỏi nhân viên: – Huyết dịch tôi có vấn đề chi không?

Họ đáp: – Có, năm nay ông tuổi gần 60, mà máu huyết lại giống như người hai-ba mươi tuổi, vậy là không bình thường.

Ông mới đầu hơi ngẩn ngơ một chút, sau đó bật cười. Khi đem kết quả tới cho mọi người xem, ông bảo:

– Nếu xét theo tiêu chuẩn người ăn mặn, thì máu tôi đương nhiên là bất thường. Nhưng tình trạng máu huyết giống thanh niên không phải là chuyện tốt hay sao? Bởi vì suốt mười năm nay tôi không động đến rượu thịt, thuốc hút, nên máu tôi đã được thanh lọc, tịnh hóa. Tiêu chuẩn này có thể nói là không giống phần đông người bình thường. Chúng ta ăn chay tức là đang tịnh hóa máu huyết mình, là phản lão hoàn đồng, là trở về với mộc mạc chân thực, khiến cuộc sống hôm nay thân ít bệnh, hoặc không bị bệnh khổ, khiến kiếp nhân sinh hữu hạn lại càng thêm tốt đẹp...

Nói đến đây, đột nhiên ông trầm tư một chút, mắt lại tuôn lệ.

Ông sụt sịt kể, nửa tháng trước tai họa đã giáng vào gia đình ông. Đứa con gái ông cung yêu nhất bỗng dung liên tục hai ngày ăn gì đều ói, đi bệnh viện khám họ nói nó bị ung thư bao tử.

Nhưng không thể phẫu thuật vì bệnh đã phát tán trầm trọng. Bác sĩ nói sau này bệnh sẽ ngày càng chuyển ác, thời gian sống tối đa chỉ còn nửa tháng. Gia đình ông nghe tin này giống như bị đâm vào đầu, ngày ngày rửa mặt bằng nước mắt, chẳng biết làm sao. Bác sĩ nói con gái ông bệnh là do cơ thể thu nạp ít mà làm quá sức, do lao lực tích lũy lâu ngày, thành bệnh nan y.

Ông tỏ vẻ nghi ngờ, nói:

-Thưa sư phụ, chẳng phải trong “Kinh Địa Tạng” từng giảng: lễ bái tượng Địa Tạng, tụng “Kinh Địa Tạng” sẽ được các thiện báo như: gia trạch vĩnh an, kéo dài tuổi thọ, tật dịch chẳng đến?... Nhưng vì sao nhiều năm nay con tụng “Kinh Địa Tạng” và các kinh khác, mà hiện tại lại bị đại nạn ập xuống đầu như thế? Bà

nhà con nói: “Nếu như không học Phật thì chẳng đến nỗi con gái phải bịnh nặng như vậy”. Thế này thì e rằng thân thích láng giềng vốn không tin Phật sẽ càng dèm chê và trách um lên, thậm chí còn làm lung lay tín ngưỡng của con. Xin hỏi sư phụ, con đã trông nhân gì mà bị ác báo này?

Hòa thượng ngồi xếp bằng trên tràng kỷ, đôi mắt khép nhẹ như đang lắng nghe. Thấy cư sĩ hỏi, ngài từ tốn đáp:

– Lời Phật là chân ngữ, thật ngữ, không gian dối, quyết chẳng gạt lừa người. Nhưng vì sao nhà ông gặp đại nạn như thế? Đây phải tự hỏi bản thân mình một chút. Như ông vừa nói, ngoài nguyên nhân do con gái ông lao lực quá độ thành bịnh ra, bản thân ông cũng có lỗi một phần. Tuy ông siêng năng học Phật nhưng chẳng bỏ được tính cố chấp độc đoán. Phật pháp cùng thế pháp vốn vô phân biệt, nhưng ông lại cho đối lập nhau. Một mặt ông đem Phật pháp tích cực giới thiệu cùng mọi người, khiến kẻ nghe pháp được lợi ích thậm chí giúp nhiều người ly khổ đắc lạc, đó là rất tốt.

Nhưng ông cũng đem Phật pháp biến thành trói buộc, bắt vợ con “nhốt” trong khuôn khổ do mình định lập ra. Thậm chí khi vợ con ông ra ngoài, đi đâu, muốn trang điểm chút cũng bị ông phê bình cho một trận. Con cái ông thỉnh thoảng nếu nghe những khúc nhạc đang lưu hành, thì xem như phạm vào đại kỵ, có lỗi với phép tắc “đại giáo huấn” của ông, lập tức sẽ bị ông nghiêm khắc quở trách. Nếu họ tạm có chút phản ứng, thốt lời phê bình hay tỏ thái độ không phục, thì ông lớn tiếng quát la, thịnh nộ như sấm rền. Ông lập tức biến thành pháp quan, một bề làm vệ sĩ hộ giáo, như thể trong thiên hạ chỉ có ông mới là người học Phật chân chính. Hễ nghe trong Phật môn có chút việc không đúng pháp, thì ông ghim mãi trong lòng, phê tam bình tứ... Tuy ông có chánh tri chánh kiến nhất định, nhưng mắt toàn chỉ thấy lỗi người, tâm chứa toàn thị phi phải quấy và nhìn ai cũng thấy đều là ngoại đạo. Thế là rất sai.

Ông phải biết mọi sự trên đời đều có nhân quả, mà người chân thật tu hành thì không nên dòm tìm, soi mói lỗi thế gian. Sai sót của ông chính là do quá chấp trước nên đã biến tâm mình thành tâm ma, rơi vào cảnh quý!

Thật ra cũng có ma bên ngoài, không có gì đáng sợ. Người tu phải thành thiện tri thức giúp mình thành Phật!

Năm xưa, lúc Phật Thích-ca làm tiên nhân nhấn nhục đê vua Ca Lợi chặt thân thể, Ngài tuyệt không có “ngã tướng, nhân tướng chúng sinh tướng, thọ giả tướng”... Không những tâm chẳng sinh oán hận mà còn phát nguyện tương lai mình thành Phật rồi, người sẽ độ đầu tiên là vua Ca Lợi. Đây mới là tấm lòng và cảnh giới, tri kiến của Phật,

Ông có biết sau khi nổi nóng hầm hè với vợ con rồi, trong lòng họ thấy thế nào chẳng? Do họ bị ông áp chế, khí oán giận không được bung ra, phải nén cả vào trong. Hơn nữa ngọn lửa vô minh của ông, tùy theo tiêu chuẩn đạo đức ngày càng thấp của xã hội mà càng cháy bùng dữ dội, thế là người nhà biến thành nạn nhân, thành chỗ trút bực, trút giận của ông; họ phải chịu đựng trường kỳ tháng, năm như thế, làm sao kham thấu?

Ông hiện giờ là một người hai mặt. Một mặt là kẻ rất có ái tâm, là chồng tốt yêu vợ, cha lành thương con. Còn một mặt khác nữa lại là kẻ có tâm ma hung ác, toàn gieo tổn thương trầm trọng cho quyến thân.

Giờ đây con ông vướng bịnh hiểm, ông chẳng những không phản tỉnh đề nhìn ra lỗi mình, ngược lại còn oán trách Phật Bồ-tát không che chở chúc phúc. Cho dù Phật Bồ-tát có đại thần thông, cũng không thắng nổi.

“Người quản tôi chưa sinh ra” (nghĩa là trên đời này, không ai có thể quản được con). Con quá ngông cuồng kiêu mạn, tự sa vào tâm ma, quả báo vẫn là chính mình tự thọ. Hu hu! Con luôn cho rằng mình là người chồng tốt, cha lành. Té ra con chỉ là kẻ ôm tâm xấu hại người! Ha Ha! Vợ của con ba mươi năm nay luôn tròn phận hiền thê, mẹ đảm, một bề phu xướng phụ tùy... Con muốn học Phật bà cũng chịu, con bắt ăn chay (cho dù trong lòng bà không muốn) nhưng cũng nguyện ăn chay theo con bao năm nay. Sau đó con đề xuất ngủ riêng, đoạn dục... hể con nói là bà vâng theo, chưa từng nghĩ đến tâm tư tình cảm của bà. Quên rằng bà cũng là người biết buồn, vui, hờn giận... con luôn cho là mình tu rất tinh tấn! Bây giờ con mới biết thế nào là học Phật đúng đắn! Con chính là ma quỷ luôn đem đến áp bức, thống khổ cho người, vì con chỉ biết có mình, luôn cho rằng cái gì mình cũng đúng, cũng hay. Không ai được phép cãi... con sống ích kỷ, tư lợi, sống luống uổng suốt bao năm nay, hu hu!... hu hu!

Tôi trước đây chỉ nghe các bà, các cô, các má... vừa khóc vừa rên, hôm nay lần đầu trong đời mới nghe một nam tử 60 khóc hù hụ, kể lỗi mình um sùm, vừa

khóc vừa than vừa sám hối. Nếu như ông không thật tâm sám hối, sao có thể thốt ra những lời chẳng màng đến thể diện mình như thế?

Trong phòng khách bên phía quý bà đều bật khóc thành tiếng, còn quý ông thì không ai là không rơi lệ.

Lúc này tôi phát hiện chỉ có sư phụ là điềm nhiên đoan tọa, đôi mắt hơi khép của ngài khẽ động đậy. Trong lòng tôi bỗng nổi lên nghi vấn trước tình huống cảm động này vì sao sư phụ không chút xót thương mà cứ ngồi bất động như thế? Sao ngài không mau mau nghĩ cách phá giải giúp cho họ?...

Bỗng sư phụ khai khẩu, nhưng chẳng hề mở mắt, tuy âm thanh ngài không lớn, nhưng có đủ sức mạnh khiến các tiếng khóc nghẹn ngào ngưng bật ngay:

– Ta đâu có nói là con gái ông nhất định phải chết! Sao ông chẳng hỏi phương pháp cầu sống?...

-Dạ??...

Không khí trong phòng như ngưng đọng, mọi âm thanh hoàn toàn im bật.

Lão cư sĩ bỗng quỳ mọp trước sư phụ, dập đầu lia lia nghe vang thành tiếng, tại hiện trường mọi người đều quỳ xuống hết...

Sư phụ giống như không nhìn thấy cảnh tượng xúc động này, vẫn bình tĩnh từ tốn nói:

– Phật pháp là diệu pháp, “tất cả duy tâm tạo”, tâm có thể khiến ông đọa địa ngục, có thể khiến ông thành Phật, có thể khiến ông bị bệnh, tử vong, cũng có thể khiến ông hóa giải hàn băng, chuyển nguy thành an. Chú Đại Bi là thuốc hay vạn năng, khéo trị tám vạn bốn ngàn chứng bệnh. Nhưng cần phải sám hối chân thành thì tác dụng thuốc mới phát. Nếu như con gái ông lành bệnh rồi, ông có còn nóng nảy, độc tài, áp bức... nữa chẳng?

– Quyết không! Con sẽ không dung dưỡng các tật xấu đó nữa, con sẽ đổi mới, làm lại từ đầu.

– Được! Tốt lắm! Nếu muốn thành Phật, trước phải thành người hoàn mỹ. Phật đối với tất cả chúng sinh đều từ bi. Phật là bậc đại giác, có thần thông trí huệ cao tột, nhưng Ngài chưa bao giờ nổi nóng cáu giận với đệ tử, chưa hề la hét chửi mắng ai. Pháp Phật giảng là giúp người minh lý, hiểu rõ đạo rồi, thì trong sinh

hoạt ngày thường, trong công việc thực tiễn luôn thực hành Phật pháp. Đây gọi là “minh lý tức sự”. Chúng ta ngày ngày đều gặp rất nhiều việc xảy ra ngoài dự tính, bởi vì quý vị đã minh lý, đã hiểu Phật pháp, cho nên không để những cảnh đó chuyên, mà sẽ như pháp giải quyết, xử lý sự việc, đây chính là “minh lý tức sự”.

Người tu hành mà phát cáu, nóng nảy hét la ồm tỏi là tối đại kị, có câu: “Lừa sân thiêu hủy rừng công đức” tuyệt không phải là lời hư vọng. Đã là đệ tử Phật mà không sửa đổi, không từ bỏ tính xấu này, thì cho dù cả ngày tụng nhiều bộ kinh, giảng pháp nhiều lần, độ biết bao người học Phật, thì bản thân cũng không ra khỏi tam giới. Để cho tính khí nóng nảy sân giận bộc phát là biểu hiện bản thân mình đang quá vô minh! Vô minh nghĩa là không sáng, bản thân quý vị Phật pháp không sáng tỏ, thì làm sao có thể độ người viên mãn được?

Trong thời đại hiện nay, con trai con gái, chỉ cần có chánh tri chánh kiến, có thể giữ ngũ giới thập thiện, thậm chí có thể ăn trường trai, đều là việc khó làm, rất hiếm, rất quý. Nếu như ông cứ chấp nhất cứng cỏi, vì cầu toàn mà khu khu đem giới luật của người xuất gia, áp đặt cho hàng tại gia, rồi ép buộc, quở trách họ, như thế là quá ngu si, đây giống như “kéo mạ thúc lớn”, làm vậy chỉ khiến người lánh xa Phật pháp, biến Phật pháp thành khủng bố, đe dọa, áp bức...

Chẳng phải Lục tổ từng giảng: “Nếu lìa thế gian tìm con đường giác ngộ thành Phật, giống như tìm sừng thỏ, vĩnh viễn không tìm được”.

Con gái ông ra ngoài, có thể điểm trang chút ít hay mặc y phục lịch sự xinh đẹp, có thể cùng chúng bạn thưởng thức những ca khúc đang lưu hành (miễn là nội dung âm nhạc lành mạnh, có ích)... thì đều được cả. Không bắt buộc họ phải suốt 24 giờ niệm Phật mới là tinh tiến. Ông phải hiểu rõ Phật pháp như thế này: **tự thúc liêm ngôn hạnh, giữ gìn tác phong của mình chuẩn mực cũng chính là niệm Phật!** Sống trong thế gian, đối diện mọi hình sắc cảnh duyên phải luôn có con mắt sáng suốt biết tuyển trạch pháp nhãn, “ung vô sở trụ mà sinh kỳ tâm”. Mỗi ngày, buổi tối trước khi ngủ, ông nên sắp xếp tĩnh tọa chừng 40 phút, niệm Phật hoặc trì chú, hay tu pháp môn nào đó hợp với mình, nhằm giúp tĩnh tâm, mục đích giải trừ mọi mệt cả ngày, cũng tính là khóa tu tối thường nhật.

Được rồi, chúng ta đã minh bạch chân tướng vũ trụ, tức là nhìn thấu phá. Nhìn ra rồi thì phải buông. Nếu như nhìn thấu phá mà chẳng buông, thì ông so với hàng tục nhân chưa nhìn thấu, càng chẳng tự tại, bởi vì trong lòng ông ngoài tám vạn bốn ngàn phiền não trần lao ra, còn bị áp lực Phật pháp đè nặng.

Bây giờ xin chư vị hãy buông tất cả hết, để được đại tự tại.

Mỗi cá nhân nên quý người bạn hữu duyên ở bên cạnh mình, là đệ tử Phật, ta đối với động vật có thể sinh lòng từ bi, vì sao lại cư xử vô tình với người bên cạnh, làm tổn hại thân nhân mình?

Ông bao niên kỷ mới tin Phật? Bao nhiêu tuổi mới tri giới? Có cư sĩ tin Phật mấy mươi năm rồi, đến nay chẳng phải vẫn còn ăn tam tịnh nhục ư? ở đây tôi không nói đúng hay sai, mà chỉ nói vấn đề thời cơ, nhân duyên thôi, hễ trăng đến rằm thì tròn.

Cả nhà ngồi chung một bàn, có kẻ ăn thịt uống rượu, có người ăn chay tin Phật, thế thì một bàn cứ chia hai mâm, chẳng có gì là không đúng. Thế giới này chính là một bàn nhiều mâm mà. Lục tổ trong hoàn cảnh thất ngật đặc biệt vẫn phải phương tiện ăn rau cạnh thịt, rau ấy có dính vị thịt chẳng? Chẳng ảnh hưởng đến việc thành tổ của ngài.

Không nên vừa hiểu chút Phật pháp, liền lập ta ở trống rỗng khoa chân múa tay làm... cảnh sát trong Phật giáo, một bề kiểm soát áp đặt, bắt bẻ lung tung. Đến khi ác quả thành hình thì hối hận đã muộn!

Đạo Thiên Chúa, Tin Lành giảng bác ái, đây cũng là quan điểm của Phật giáo. Chúng ta cần dùng tâm Bồ-đề bác ái của Phật cảm hóa chúng sinh tiến vào Phật môn, chứ đừng dùng phương pháp tranh đấu, chỉ trích, quở mắng, rầy la.

Được rồi, cư sĩ mong giúp con gái ông chuyển nguy thành an? Thì 8 giờ sáng mai ông lên đại điện bắt đầu lễ Phật, tụng 7 biến “Sám Đại Bi” hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Xin ông nhớ nhắc con gái, ngày mai cháu ở nhà bản thân cũng phải bắt đầu tụng “Kinh Địa Tạng”, tụng cho đến khi cháu hoàn toàn bình phục, và từ đây về sau cháu hãy chuyên tụng “Kinh Địa Tạng”.

Còn phần ông, ngày mai lễ xong “Sám Đại Bi” rồi, thì bắt đầu lễ ba bộ “Lương Hoàng Sám”. lúc bái sám phải dùng tâm thành lễ bái (giống như ông vừa thành tâm sám hối hồi nãy đó), nếu không thành tâm – thì sám hối tụng chú gì cũng

chẳng linh – Phải khắc cốt ghi tâm, thành ý hết lòng mới có thể chiêu được cảm ứng “chấn thiên động địa”. Phần các cư sĩ, quý vị có chịu làm công đức này không?

– Chúng con đồng ý ạ!

Âm thanh hồi đáp vang vọng làm rung chuyển cả mặt kính lưu ly trong phòng.

Hòa thượng mỉm cười, nụ cười hoan hỉ như trẻ thơ, khuôn mặt tuổi tác của ngài tươi như đóa sen mùa hạ, khiến mọi người xúc động, chiêm ngưỡng không rời.

Các đệ tử đều biết Hòa thượng xưa nay không hề vọng ngữ, chỉ cần bạn làm y theo lời Ngài dạy, thì sẽ ly khổ đắc lạc.

Trước khi kết thúc, Hòa thượng ngâm một bài thơ cho người suy gẫm:

Không tức sắc, sắc tức không

Phật pháp diễn giải vô cùng thâm sâu

Dem thân hành pháp nhiệm mầu

Giúp người tỉnh giác tiêu sầu hết mê

Trong biển khổ hiện Bồ-đề

Muốn thành Phật phải oai nghi thiện lành

Độ mình độ khắp chúng sinh.

Học gương hoan hỉ, thấu tình cảm thông

Lòng bao dung tợ hư không

Có đi có đến, chẳng căng, chẳng dùn

“Trung đạo” hữu hiệu vô cùng

Rất là thích hợp nên thường hành luôn.

26. TÌNH CHẤP NHIỀU ĐỜI

Khi Hòa thượng Diệu Pháp dẫn tôi đến một đại đạo tràng nọ, thì Sư bà trụ trì Ni tự này kể cho Hòa thượng nghe nơi đây có hai Sa-di ni, khoảng hơn hai mươi tuổi, tướng mạo trang nghiêm, trước khi xuất gia họ đều đã tốt nghiệp đại học, có bằng thạc sĩ. Sau khi họ phát tâm xuất gia rồi, thì tụng niệm bái sám, kinh điển thuộc mau, các oai nghi, mỗi mỗi đều ổn. Lẽ ra hai cô này có thể nổi bật

xuất sắc trong chúng, nhưng ngặt nỗi họ mắc phải chứng bệnh... “đồng tính luyến ái” mà trụ trì khuyên mãi không được.

Xin gọi họ là ni X và ni Y. Mới đầu hai cô này chẳng ai lia ai, ngủ thì nằm sát đơn nhau, đứng đâu cũng đứng cùng, lên điện tụng kinh sớm tối thì một trước một sau, vào Thiên đường thì cũng ngồi kề bên nhau.

Thậm chí ngay cả đi rửa tay hai người cũng chẳng phân ly. Mới đầu đại chúng chẳng để ý, nhưng lâu dần, trong chúng bắt đầu lưu tâm, phê bình. Bởi vì khi Trụ trì phái một trong hai người đi làm việc, thì người kia nhất định phải đi theo, nếu không cho, thì làm ầm lên.

Lần đó thấy vấn đề tuy không nghiêm trọng nhưng lại ảnh hưởng đến sự thanh tịnh trong đạo tràng ni chúng; mặc dù cả chúng ngoài miệng không nói gì, nhưng thường để mắt đến họ, cũng không phát hiện họ có hành động gì phạm thanh quy.

Sư Trụ trì đã nhiều lần khuyên nhủ hai cô. Sau khi góp ý phê bình xong, thì ni X bắt đầu lánh xa ni Y, nào dè lại phát sinh việc không hay. Ni Y không chịu nổi cảnh ni X lánh xa mình, nên giữa hai người xảy ra gây cãi, mặc dù họ không dám lớn tiếng làm ồn, nhưng cả hai thường gây nhau đến đỏ mặt tía tai. Có tranh cãi cho lắm, Y vẫn không chịu để X xa mình nửa bước, cứ theo kè kè giống như mẹ che chở con đi trên đường vậy.

Theo như hai cô kể, tình cảm bọn họ có từ thời trung học, bắt đầu quen là thân ngay. Có thể nói rằng “vừa gặp mặt đã thấy thương liền”. Từ lúc quen biết đến giờ họ chưa hề xa nhau. Vào đại học cũng chung trường, ở ký túc xá sinh viên dù người giường trên kẻ giường dưới, nhưng hai người vẫn thường ngủ chung. Chỉ cần X ở ngoài tầm nhìn của Y là trong lòng Y rất bất an. Ni Y thưa với Trụ trì rằng:

– Con cũng cảm thấy như vậy là không bình thường, nhưng vô phương không chế nội tâm mình.

Do vậy mà sư Trụ trì hi vọng Hòa thượng Diệu Pháp có thể giúp giải quyết vấn đề khó khăn này.

Hòa thượng trầm ngâm một lúc rồi kể:

“Cách đây ba đời, bọn họ từng là mẹ con: mẫu từ, tử hiếu.

Kiếp thứ hai thì họ tái sinh làm phu thê quan hệ càng khăng khít, như keo sơn quân quýt không rời suốt cả một đời. Do tâm dâm ái sâu nặng, nên kiếp vừa rồi họ sinh làm đôi chim yến, sớm tối chẳng lìa nhau.

Đôi chim yến này làm tổ nơi cây đại thọ trước chùa, nhờ vậy mà ngày ngày được nghe kinh thánh pháp, nên đời nay có thể cùng chuyển sinh làm người, cùng mang thân nữ, có trí thông minh, nhớ dai, lại được đồng xuất gia tu đạo.

Nếu tu hành tốt, đời này họ có thể liễu sinh thoát tử. Nếu như tâm cứ mãi đắm chìm trong tình ái sâu đậm từ nhiều đời đến nay chẳng thể buông bỏ, thì kiếp sau nhất định họ sẽ đọa địa ngục, có muốn tiếp xúc với Phật pháp cũng khó được”

Kể xong Hòa thượng đáp ứng lời sư Trụ trì thỉnh cầu, đặc biệt khai thị cho hai cô Ni kia.

Khi hai cô hiểu rõ nhân duyên của họ rồi. lập tức phát nguyện buông bỏ hết. Họ cùng lên đại điện xin sám hối, phát thệ sẽ tu hành tốt.

27. CON ĐƯỜNG LÀM GIÀU

Người ta ai cũng ưa phát tài, có người biết nắm lấy cơ hội nên “tâm muốn, sự thành”. Có người tùy khả năng mà vươn lên theo thời, nỗ lực phấn đấu, dốc hết cả đời, cuối cùng cũng thành tựu. Có người dù tích lũy lắm tiền của, tuy được tài phú nhưng không bền lâu, vì “sai lầm một chút mà ôm hận thiên thu”.

Hơn mười năm nay tôi theo hầu Hòa thượng Diệu Pháp, chứng kiến nhiều người đến thỉnh giáo ngài vấn đề này, vì vậy tôi tuyển chọn hai câu chuyện có thực tiêu biểu, chia sẻ cho độc giả nghe.

Như đã thuật trong quyển Báo ứng Hiện Đời tập 1, nơi mục: “Pháp ngữ của Hòa thượng” có cư sĩ hỏi:

– Làm sao để tụ nhiều tiền tài, nhằm giúp kiến thiết đạo tràng...?

Hòa thượng đã dạy: -“Tiền tài như củi, tụ nhiều vô ích, chỉ cần cho một mối lửa là chiêu họa đốt thân. Củi dễ tìm, cần thì lượm nhặt, nhưng không nên tham, vì tiềm ẩn họa ở trong”...

Thực ra, câu chuyện này còn nửa phần sau chưa kể hết... Vì sao cư sĩ này thỉnh giáo, muốn tụ nhiều tiền tài để xây cất chùa? – Bởi ông là một người giàu có, sự nghiệp cực kỳ thành công –

Mời quý vị xem câu chuyện dưới đây:

28. NỬA CÁI BÁNH

Gia đình ông Trình có ba người, sau khi qui y Phật rồi thì giữ giới rất nghiêm. Nhà ông giàu có ngàn vạn, lại một bề tri giới chu toàn, khiến mọi người rất kính phục. (Xem ra phú quý học đạo cũng không khó? Mấu chốt nằm ở chỗ bạn có huệ căn và cùng Phật có duyên hay chẳng thôi).

Con trai của ông là Trình Vĩ vừa mới lên cao trung. Ngày nọ tan học chàng ra về cùng các bạn, trong nhóm có bạn X đang đói bụng, nên đã mua một cái bánh nướng, vừa mới cắn một miếng, thì X nhổ ra ngay rồi vứt miếng bánh ra xa.

Trình Vĩ hỏi:

– Sao lại ném bánh đi?

X nói:

– Dở quá! Ăn không ngon.

Đang trả lời thì X đi đến gần cái bánh vừa ném đó. Thuận chân anh đá nó văng ra xa thêm mấy mét nữa. Trình Vĩ vội chạy đến lượm cái bánh lên, đưa cho bạn, ôn tồn nói:

– Đừng có vứt bỏ bánh như vậy rất uổng, bạn hãy ăn đi nha. Lãng phí lương thực là có tội nhiều lắm đó!

X cười khẩy, bảo:

– Bánh này tôi mua, không ưa thì ném đi, có tội gì chứ hả? Nếu anh sợ lãng phí thì tự mà ăn đi!

Trình Vĩ nói:

– Vậy tôi ăn thay anh nha!

Nói xong, liền ăn cái bánh đó. Khi mẹ Trình Vĩ mách Hòa thượng chuyện này, mắt bà đỏ lên. Bà nói mình đã khóc khi nghe con trai thuật lại cảnh trạng đó.

Hòa thượng nghe xong, nhìn thật lâu vào cậu con đang ngồi im lặng bên mẹ, mỉm cười khen:

– Con trai ngoan, học tập giỏi, tiền đồ xán lạn vô cùng a!

Ba Trình Vĩ nói:

– Trình Vĩ ngày nhỏ rất ưa tĩnh tọa, có lúc nó chơi đùa trong nhà, khi tìm thì chẳng thấy đâu. Do chẳng nghe tiếng mở cổng lớn, nên con và mẹ nó rất thắc mắc, cùng đi tìm thì bỗng nghe tiếng động trong tủ quần áo. Chúng con mở tủ ra, nhìn vào thấy thằng bé đang ngồi xếp bằng trang nghiêm trong đó, mắt nhắm, miệng chẳng nói lời nào, nhưng giống như đang niệm gì đó. Con kéo cháu ra, hỏi:

– Ngồi trong đây làm chi?

Nó đáp: – Con không biết.

– Thừa sư phụ, Ngài nói xem, thằng bé này có duyên với Phật phải không? Nó luôn nói tương lai mình không kết hôn, chẳng thèm chuốc phiền làm chi.

Hòa thượng bảo:

– Đúng đấy! Các người ráng nuôi dạy nó cho tốt, để nó làm thiện tri thức cho Phật giáo, tương lai sẽ cống hiến rất lớn cho đạo.

Ba Trình Vĩ nói:

– Con có một việc nghĩ hoài không hiểu, ôm thắc mắc mãi suốt bao năm nay. Xin thỉnh giáo sư phụ. Con vốn chỉ có tấm bằng cao trung, sau đó gặp cơ hội, chỉ tính làm ăn nhỏ thôi, ngờ đâu việc hết sức phát đạt, thuận lợi vô cùng, mãi cho tới giờ. Sự nghiệp quá thành công có lúc khiến bản thân con cũng lầy lăm lạ. Vì có nhiều người bằng cấp rất cao, lại cực kỳ thông minh, thậm chí ra làm việc sớm hơn con, nhưng trước sau không phát, hoặc có hưng thịnh được mấy năm thì bị suy sụp, còn con thì không những phát đạt thuận lợi, mà còn may mắn được gặp Phật pháp, biết niệm Phật, tụng kinh, in ấn kinh, tạo Phật tượng... công việc làm ăn ngày càng tốt. Đây không thể nói là không có phúc báu. Sư phụ có thể giảng cho con hiểu, con đã trồng nhân tốt gì trong quá khứ mà được kết quả như hôm nay chẳng?

Sư phụ nói:

– Vấn đề này phải do chính mình tự tham thiền, công phu đạt, thì sẽ hiểu mình bạch thoại. Chắc hẳn anh làm ăn, từ sáng đến tối toàn lo kiếm tiền, không có thời gian tĩnh tọa? Để cháu Trình Vĩ và mọi người hiểu rõ nhân quả, tôi sẽ kể cho nghe một câu chuyện:

“Thời Phật Thích Ca Mâu Ni trụ thế, lần nọ, có hơn ngàn vị đệ tử Phật đang ngồi trong giảng đường, chăm chú nghe Ngài thuyết pháp. Khi đó có một vị Tỳ kheo ngồi ở tận ngoài cùng, gần cổng lớn, Trong bụng đột nhiên vang lên tiếng sôi rồn lộn, nhưng do các Tỳ kheo quanh đó đang chú tâm nghe pháp nên không ai để ý. Vị Tỳ kheo này bỗng nghe phía sau mình có tiếng cười, liền quay đầu lại dòm, thì thấy ngoài cổng có một bé trai khoảng 9 tuổi đang cười hi hi, mồm đang nhai gì đó, tay còn cầm nửa cái bánh, nhỏ tiếng hỏi:

– Sư đói hả?

Tỳ kheo gật đầu. Thế là thằng bé tặng nửa cái bánh cho vị Tỳ kheo rồi xoay mình bò đi chơi tiếp”.

Hòa thượng bảo ba Trình Vĩ:

Đứa bé đó là tiền thân của anh, do biểu vị tỳ kheo nửa cái bánh đang lúc đói lòng, giúp ông ta vững tâm nghe pháp, công đức này hết sức lớn. Đây chính là nguyên nhân khiến đời này anh giàu có sung túc.

Trong “Kinh Địa Tạng” nói: “Đời vị lai nếu có thiện nam thiện nữ, ở trong Phật pháp, trồng chút thiện căn bằng hạt cát, mảy tơ, sợi tóc, thì phúc lợi được hưởng không thể ví dụ... Trong đời vị lai, nếu có thiện nam thiện nữ gặp kinh điển đại thừa, hoặc nghe một câu, một bài kệ, phát tâm ân trọng, tán thán cung kính, bố thí cúng dường, thì người đó được phúc báu lớn vô lượng vô biên, nếu có thể hồi hướng cho pháp giới, thì phúc này không thể ví dụ”.

Đứa bé kia do hiếu kỳ mà đến cổng giảng đường nghe mấy câu Phật pháp, có thể bé chẳng hiểu rõ nghĩa lý, nhưng trong nhiều đời sau, từ đó đến nay, nhân duyên chín mùi, bé không những thành đệ tử Phật, mà còn rất giàu có, chính là anh đấy.

Phải biết vị Tỳ kheo được bé tặng nửa cái bánh lót dạ lúc đói lòng, nhờ vậy mà vững tâm nghe pháp Phật, được khai ngộ và chứng quả. Nhân đây mà có duyên với anh, biết đâu chừng đời này cũng đến tụ hội hoặc cùng anh gặp gỡ, chung

sức hoằng dương Phật pháp... Chỉ cần anh không ngừng tu tinh tấn, chịu khó tham thiền tĩnh tọa, sẽ có ngày anh hiểu rõ hết.

Còn những người làm ăn mà sự nghiệp không thành công, đa phần do đời trước hoặc đời này họ không chịu bố thí, hoặc đã từng tạo nhiều chướng ngại khác. Muốn chuyển biến vận mệnh thì phải biết cách bố thí, làm nhiều việc từ thiện ích quốc, lợi dân... và nhất là không nên sát, đạo, dâm, vọng. Thực hành trì chí bền tâm thì có ngày sự nghiệp sẽ thành.

Những người giàu sang mà sau đó tiền tài bị tán thất, đa số là tại họ tiêu tiền tạo nghiệp mà ra. Chẳng hạn như: tạo nghiệp tà dâm hừng thịnh, vì muốn ăn ngon sướng miệng mà tạo lắm sát nghiệp... hoặc là họ kiếm tiền bất chánh (thí như kiếm tiền bằng cách tạo các nghiệp sát, đạo, dâm, vọng). Một khi nhân duyên chín mùi, ác báo sẽ hiện tiền. Cho nên những ai làm ăn sinh sống theo nghiệp tà, thì nên sớm chuyển nghề, phải gìn giữ thân, khẩu, ý, sửa đổi hành vi xấu, sám hối tội lỗi, bỏ ác hành thiện... thì sẽ thay đổi được ác báo vị lai”.

(Tiếp theo là câu chuyện thứ hai cũng liên quan đến CON ĐƯỜNG LÀM GIÀU):

29. NGHIÊM CƯ SĨ

Nghiêm Đại cư sĩ là nhân vật khá nổi tiếng đối với các tự viện trong nước. Sở dĩ người ta gọi ông là “Đại cư sĩ”, là do ba điều: Thứ nhất: ông rất giàu, sở hữu nhiều hãng tiệm khắp các thành phố lớn trong nước. Thứ hai: hùng tâm in kinh tạo tượng cúng dường bố thí cực kỳ mạnh. Thứ ba: tính khí nóng nảy cũng bực tương đương...

Người như Nghiêm Đại cư sĩ đây, tôi đã sớm nghe danh, nhưng bây giờ mới có dịp quen biết, khi ông đến bái kiến Hòa thượng Diệu Pháp.

Ông khoảng chừng sáu mươi mấy tuổi, nhưng đầu tóc bạc trắng hết. Thoạt nhìn, thấy ông chẳng có phong độ đại gia chi, ngược lại còn giống hệt một người làm công già thoái hưu. Ông mặc cái áo lạnh màu lam, quần cũng màu lam nhưng nhãn nhúm, chân mang giày du lịch, mà giày cũng nhếch nhác.

Bề ngoài lôi thôi này ít khơi gợi sự chú mục của người. Nhưng vì tôi đã nghe nhắc nhiều về thành tích của ông, vốn nổi danh là kẻ “xem kim tiền như rác rưởi”, tính rất hào phóng rộng rãi. Có người kể: ông có một tượng Phật bằng

vàng, rất quý, chỉ cần khách đến thăm tán thán ngưỡng mộ, ngợi khen... là ông liền hai tay bung tặng, dâng cho. Hễ gặp kinh sách Phật giáo hay thì lập tức cho sắp xếp in ấn, số lượng ít nhất thì cũng phải đầy một Container hai mươi tấn. Ông mà đến chùa nào, chỉ cần phát hiện bàn ghế chén mâm... (nghĩa là thấy vật dụng chùa Không đủ dùng hay bị hư hao), thì lập tức bỏ ra số tiền kêch xù để ủng hộ.

Sau này ông tuyên bố: -“Bây giờ tôi không đưa tiền nữa mà sẽ trực tiếp mua vật chùa cần đem tới”. Bởi vì từ khi ông phát hiện trong tự viện có cư sĩ nhận tiền ông xong, không những chẳng mua đồ mà còn biến mất tăm.

-Tôi cúng dường mà tạo dịp cho họ xuống địa ngục thì tôi cũng có tội, nên từ nay về sau tôi chỉ cung ứng đồ chứ không đưa tiền! – ông trợn mắt, nói với vẻ rất tức giận –

Ông còn vì ngôi chùa nọ tạc một tôn tượng Quan Thế Âm cao 22m bằng gỗ thom, cho thép vàng toàn bộ là hai kí, tiêu hơn trăm vạn nhân dân tệ.

Hòa thượng Diệu Pháp mời ông ngồi, hiền hòa hỏi:

– Sớm đã nghe nói về ông, có chuyện gì mà muốn tìm ta, hiện tại ông đã thoái hưu rồi có phải không?

Nghiêm cư sĩ kể hai chân mình đi đứng khó khăn, cảm giác rất nặng, ngoài ra còn bị nhức đầu mấy mươi năm nay, đã khám đủ các bệnh viện nổi danh trong nước lẫn ngoài nước, tốn bộn tiền, nhưng không hiệu quả.

Ông cũng có bái thỉnh mấy vị Phật sống Tây tạng, xin quán đĩnh cho, nhưng cũng không dứt được chứng nhức đầu. Hiện tại ông giao xí nghiệp cho các con quản, tự mình niệm Phật, tới lui các tự viện. Thực tế là muốn cầu chư Phật Bồ-tát gia trì cho bệnh thuyên giảm nếu không, ông án ngữ đều bị phiền muộn, cho nên hay phát cáu bực.

Ông thành thật thừa với sư phụ:

– Con thừa hiểu tiền tài thế lực dù lớn cũng không thắng nổi nghiệp lực, không giúp giải hết ưu tư. Cho nên mấy năm nay con tận lực làm chút việc cho Phật giáo, hi vọng tương lai lúc ra đi có thể yên lành vắng sinh không thống khổ. Đọc cuốn “Báo ứng Hiện Đời” rồi con mới biết danh sư phụ, thông qua nhiều mối giao lưu, dò la dữ lắm mới rõ được chỗ Ngài cư trú, nên mạo muội tìm đến bái

kiến... Con cũng hiểu Ngài bề quan tu không tiếp khách, nhưng con vẫn cố chấp, ráng tìm đến trước cửa, xin Hòa thượng từ bi hiểu cho mà tha thứ, con một mực rất muốn biết, tại sao con vì Phật giáo tạo nhiều công đức lớn nhỏ có đủ, thậm chí đã ăn chay bao năm nay, chẳng những bệnh nhưc đầu không lành mà chân cũng có vấn đề, mong Hòa thượng từ bi khai thị.

Hòa thượng bảo:

– Cư sĩ chẳng nên khách sáo, tôi sở dĩ không tiếp khách là vì khí lực chưa đủ. Lúc sách “Báo ứng Hiện Đời” chưa ra, tôi có thể tùy duyên mà giảng nhân quả để cảnh tỉnh thế nhân. Nhưng khi sách ra rồi, lại thành giống như “quảng cáo” về tôi, khiến nhiều độc giả không minh bạch đạo lý, chỉ biết hướng ngoại cầu, đi khắp nơi tìm Hòa thượng Diệu Pháp, biến tôi thành thần y, làm vậy là quá sai lầm. Nếu như không biết hướng nội cầu, tự sửa ngôn hạnh cho mình chánh, thì dù có gặp Quan Thế Âm Bồ-tát, cũng không thể ly khổ đặc lạc.

Những chuyện khác của ông tôi không cần bàn, trình độ văn hóa ông không cao, nhưng ông biết tại sao sự nghiệp mình quá thành công không?

Nghiêm cư sĩ đáp:

– Dạ... đây là nhờ chính sách tốt của quốc gia.

Sư phụ bảo:

– Nói thế chỉ là duyên phụ, một phần nào thôi, toàn quốc người mở xưởng làm ăn rất nhiều, nhưng thành công như ông đây có rất ít.

Nghiêm cư sĩ hỏi:

– Vậy... nhất định là nhờ nhân gieo đời trước của con?

Sư phụ nói:

– Vì sao ta nhắc việc này với ông? Bởi nó liên quan đến chứng nhưc đầu của ông. À, vợ ông vì sao không đi theo hả?

– Vốn là vợ con cũng định đi, nhưng do trong nhà có nuôi một con chó Đức. nếu bà đi thì không ai chăm sóc nó. Thưa sư phụ, vì sao ngài hỏi về bà ấy?

Sư phụ nói: – Bởi vì ông đi đâu vợ ông đều quần quýt đeo theo mà?

Nghiêm cư sĩ cười đáp:

– Dạ đúng vậy! Con đi đâu bà cũng đòi theo, xa một chút thì không yên tâm, có lúc con cũng cảm thấy hơi phiền...

Sư phụ nghiêm trang nói:

– Ta kể cho ông nghe một chuyện được không? Nhưng nghe rồi không được nổi giận đấy!

Nghiêm cư sĩ cung kính thưa:

– Dạ không dám đâu ạ. Con đã xem qua “Báo ứng Hiện Đời”, chính vì nghe Ngài giảng như vậy mà tìm tới. Nói xong liền lễ ba lạy.

Sư phụ kể:

-“Cách đây trăm năm, có một cậu bé mồ côi khoảng mười mấy tuổi, đi xin ăn rồi trôi giạt đến ngôi chùa nằm lưng chừng núi. Hòa thượng trụ trì hỏi thăm thằng bé, thấy nó bơ vơ không chỗ nương, nên tội nghiệp thu nhận, cho nó ngụ tại một gian phòng trống trong chùa, làm tạp vụ, lúc cần thì cũng sai nó xuống núi đi chợ.

Sau đó chẳng biết nó nhặt được ở đâu một con chó vàng, một tội nọ dẫn về ở chung. Lúc nào nó xuống núi thì có con chó đi theo bầu bạn, giúp tăng thêm can đảm. Mỗi khi nó về đến chùa thì con chó vàng luôn tiến đến trước, đập cửa sủa “gâu gâu” gọi người giùm. Ban đêm cậu bé và con chó ngủ cạnh nhau. Cả hai cùng nương nhau mà sống.

Mỗi mùng một hay ngày rằm, thường có nhiều thiện nam tín nữ dưới núi lên viếng chùa, nhìn thấy gái, trai già trẻ hân hoan bái Phật thắp hương, vui đùa hớn hở, cậu bé càng thêm thèm thuồng ước ao, tự cảm thán và hay nói với con chó:

– Tao tương lai chỉ cần cưới được cô vợ nghĩa tình cỡ như mày là tốt rồi, ngày ngày quần quýt đeo theo tao, bầu bạn rất tuyệt!

Lại một hôm, khách ra về cả rồi, trong lòng cậu có chút thắc mắc liền lên đại điện thắp hương, đứng trước tượng Phật, cậu ngẩng đầu chiêm ngưỡng từ dung tôn nghiêm rất lâu, rồi tự lẩm bẩm một mình:

– “Đức Phật ơi! cũng chẳng biết Ngài có thật hay không? Nếu như mà thật có, thì Ngài hãy cho con giàu một chút, có thể sở hữu các thứ chi đó”...

Đang nói đến đây thì cậu bỗng nghe tiếng Hòa thượng vang lên phía sau:

– Chẳng phải là người đang mơ ước phát tài sao?

Cậu quay đầu lại, thưa:

– Bạch sư phụ, ai mà không muốn phát tài chứ hả, nếu mà con giàu thì có thể thành gia lập nghiệp rồi...

Hòa thượng bảo:

– Đúng! Sung túc thì có thể thành gia lập nghiệp, nhưng bất kể giàu sang đến mấy, người ta ai cũng phải già, bệnh, và sớm muộn gì cũng chết trong tiếng khóc vĩnh biệt tiễn đưa của con cái, người xem có đúng vậy không?

Cậu nghe sư phụ nói, ngẩn ngơ một lúc rồi thưa:

– Như thế thì dù con giàu cũng chẳng sướng được bao nhiêu năm, một khi bệnh, chết đến... thì vẫn khổ ư?

– Đúng vậy! Bất kỳ ai cũng không trốn thoát quy trình “sinh, lão, bệnh, tử”. Tới lúc chết thì vẫn phải ra đi trắng tay, thân vùi xuống mộ, rục rã... rồi cuối cùng biến thành bụi đất. Còn thần thức thì tiếp tục luân hồi, đi đầu thai làm trâu, làm ngựa, thọ khổ sinh tử không cùng tận.

– Bạch sư phụ, thực có chuyện đầu thai chuyển thế ư?

Hòa thượng chỉ vào con chó ở bên cạnh cậu, giải thích:

– Thì đây, con Vàng này kiếp vừa qua là một Sa-di trong chùa, nơi đuôi mày phải chú ấy có một nốt ruồi. Bởi do lúc dọn cơm chú đã lén ăn trước một cái bánh bao. Khi Tri khố phát hiện thiếu một cái bánh bao, bèn hỏi chú thì chú một mực phủ nhận, còn thề rằng:

– “Nếu như tôi có lén ăn bánh bao thì tương lai sẽ biến thành con chó!”...

Sau đó chú sa di mắc bệnh chết, quả nhiên đã đầu thai thành con chó và đến chùa này. Khi người dẫn con chó về đây là ta nhận ra ngay. Bây giờ người hãy xem kỹ đuôi mày phải của nó, thực có nốt ruồi màu nâu hay không?

Nghe Hòa thượng nói vậy cậu bé hơi hoài nghi, bèn khom xuống đưa tay vạch lông gần đuôi mày con chó ra xem. Cậu kinh ngạc kêu lên:

– Ôi trời ơi! Quả có nốt ruồi đây nè! Sư phụ, con chó này theo con bao năm, con không hề biết, vậy mà sư phụ lại phát hiện nó có nốt ruồi!”... (nghe đến đây Nghiêm cư sĩ có vẻ rất kích động).

Hòa thượng Diệu Pháp kể tiếp:

“Vị Trụ trì bảo cậu bé:

– Người phạm sai lầm nhất định phải can đảm nhận lỗi và sửa chữa, không thể che giấu, ương bướng chối phăng, rồi còn dùng lời thề độc để chứng minh mình trong sạch. Giả như đương sự không có lỗi thì không sao, còn *cứ một mực nói điếu, thề ẩu – thì sớm muộn gì lời thề cũng hiện thành sự thực* –

Sau khi con chó trả xong nghiệp báo rồi thì nó tái sinh làm người, lại tiếp tục tu hành.

-Thưa sư phụ, vậy phải làm sao mới không tiếp tục luân hồi đau khổ? – Cậu bé hỏi.

Trụ trì nói:

– Người ta chẳng biết lúc nào mình chết, cho nên phải mau gấp tu hành xuất gia để liễu sinh tử. Tại gia cưới vợ sinh con cũng có thể tu, nhưng đương nhiên đời sống xuất gia ít chướng ngại hơn.

– Thế con muốn xuất gia tu liễu sinh tử, sư phụ có thu nhận không? – Cậu bé lại hỏi.

Vị trụ trì mỉm cười đáp:

-Ta đợi câu nói này của con từ lâu rồi!”...

Hòa thượng Diệu Pháp kể tiếp:

“Cậu bé đó sau khi làm Sa-di rồi, quyết tâm đời này tu thoát tam giới, dụng công hết sức gian khổ. Nhưng mới được mấy năm thì mắc bệnh lìa đời, tâm nguyện thực hiện chưa tròn. Nhiều năm trôi qua cho đến hiện tại, cậu sinh vào thế giới này, lý đáng phải tiếp tục xuất gia cho tròn tâm nguyện quá khứ. Nhưng trong tiền kiếp, hồi chưa xuất gia cậu từng nhen nhúm nhiều ước mơ khác nữa. Và những hạt giống tư tưởng đó đời nay đã trở thành quả.

Phần con chó vàng nhờ đời trước có công coi nhà hộ chùa, nên nó cũng chuyên lên cõi người, tái sinh làm một cô gái mỹ lệ, hơn nữa vì “ứng với lời nguyện” của cậu mồ côi kia, nên đời này nó kết duyên làm vợ cậu”...

Kể đến đây hòa thượng Diệu Pháp mỉm cười hỏi Nghiêm cư sĩ:

– Ông biết ta nói ai rồi chứ?

Nghiêm cư sĩ hưng phấn gật đầu, hỏi đáp:

– Thưa biết, sư phụ vừa nói là con đã rõ ngay, vợ con có một nốt ruồi ở đuôi mày ạ!

Hòa thượng bảo:

– Ông sờ dĩ đời này có được phước báu, là do nhân thiện đời trước dốc hết sức lực công hiến cho chùa. Còn chuyện nhưc đầu, chỉ cần ông xuất gia thì khỏi ngay. Đôi chân ông đau là do trong thời gian làm việc, đã tặng quà, nhận quà hồi lộ mà tạo thành nghiệp chướng, cộng thêm nhiều tội nặng chèo kéo theo, làm sao mà có thể bước đi dễ dàng được?

Nói xong, Hòa thượng tỏ dấu chào khách:

– Nếu ông thực tâm sám hối các tội nghiệp thì bệnh sẽ dứt. Ta hơi mệt rồi, hãy để Quả Khanh lo cho ông dùng cơm. Những gì cần nói ta đều báo cho ông biết hết cả, đã đáp ứng cho ông mãn nguyện rồi. Phần ông muốn làm gì, là việc của ông!

Nghiêm cư sĩ vội đánh lễ bái tạ và thưa:

– Rất đội ơn Hòa thượng đã khai thị, chuyện xuất gia con sẽ suy nghĩ.

Rốt cuộc Nghiêm cư sĩ có xuất gia hay chẳng, điều này tuyệt chẳng quan trọng. Hiện nay chẳng phải người ta ai cũng ham phát tài giàu có sao?

Tôi ghi câu chuyện này ra là muốn chia sẻ, mách mọi người con đường làm giàu: Đó là in kinh hoằng pháp, cúng dường Phật, Pháp, Tăng. Bất kể bạn gặp duyên tốt đến đâu, nếu bản thân không gieo nhân thì chẳng thể gặt quả. Giống như bạn không trồng trọt, thì dù có ban cho bạn vùng đất màu mỡ đến mấy, bạn cũng không thể thu hoạch được gì!

30. KHI TÔI BIẾT ĐẾN PHÁP PHẬT

Tôi tên Trương Lập Hoa, năm nay 65 tuổi, là công nhân đã nghỉ hưu. Tôi sinh trong xã hội cũ, lớn lên trong chế độ mới. Từ lúc bắt đầu đi học đến nay, tôi toàn hấp thụ nền giáo dục vô thần, nên suốt nửa thế kỷ nhồi huân... có thể khẳng định đầu óc tôi... rất toàn thuyết vô thần mà thôi.

Thời thanh niên, ngoài giờ học tập công tác tôi đọc khá nhiều tiểu thuyết nội dung phù phiếm, có một số sách nhắc đến nhân quả, nhưng các điều trong sách nói toàn là những chuyện xa xưa, cũ rích... từ mấy trăm năm, thậm chí cả ngàn năm trước, tuy có đạo lý nhưng không chỗ khảo chứng, nên chẳng khơi gợi được sự chú trọng của tôi về nhân quả.

Năm nay, tôi và người bạn già may mắn bước vào cõi “thuần khiết chân thật”, số là nhóm lão niên chúng tôi thường vào hoa viên dạo mát nghỉ ngơi. Có một bà họ Trương, (chúng tôi gọi là Trương cư sĩ) thường kể cho mọi người nghe các câu chuyện liên quan tới nhân quả, tôi cũng có nghe bạn đời của tôi nhắc đến vụ này, nhưng trước đó chẳng thêm lưu tâm.

Tháng ba năm nay, tôi vào hoa viên chơi, tình cờ gặp Trương cư sĩ kể chuyện cho mọi người nghe, ngẫu nhiên tôi biến thành thính chúng (vì cũng có mặt ở đó). Nghe một hồi, mới biết những chuyện thiện ác nhân quả báo ứng (rất thú vị) này đều là chuyện thực người thực ngay trong hiện đời.

Sau khi Trương cư sĩ nghe tôi kể lễ bệnh khổ của mình rồi, bà liền tặng cho tôi cuốn “Báo ứng Hiện Đời”. Cuốn sách này đã phá tan cơn mê dài suốt mấy mươi năm của tôi, giúp tôi tỉnh ngộ.

Những gì Hòa thượng Diệu Pháp giảng giải, khai thị trong sách, thực là bất khả tư nghị Các chứng bệnh của các nhân vật trong sách được Hòa thượng phá giải, nêu lên rất thực: không gì mà không do sát sinh, không gì mà không do báo ứng nhân quả, vì ham ăn ngon sướng miệng mà tạo thành nghiệp ác. Trong sách kể rằng: “Hầm thịt nấu vật thỏa cơn thèm, nào biết chúng chết không cam tâm, nhà bếp biến thành nơi thảm sát, mổ bụng, phanh thây lên núi đao” và chuyện nấu, xào, nướng, quay hầm, rim... chính là đang hành tội loài vật bất hạnh, sớm muộn gì cũng bị báo ứng.

Tôi bị bệnh tiểu đường đã 17 năm, dẫn đến tay chân bị đơ cứng, võng mạc thị lực biến chứng, đi khám các bệnh viện lớn, bác sĩ chẩn đoán: “Mắt phải hết thấy, thị lực mắt trái chỉ còn một phần mười. Tầm nhìn cực kỳ suy”. Tôi rất sợ, bàng hoàng, khổ tâm khôn xiết.

Bởi vì một khi mắt trái không thấy nữa thì chẳng phải tôi thành kẻ mù hay sao? Hồi xưa tôi luôn cho rằng ăn thịt sẽ giúp thân khỏe mạnh, thực là quá lắm, quá sai!

Nhờ cuốn “Báo ứng Hiện Đời” mà tôi được khai thị, tôi quyết tâm: ngay đây thực hành thể nghiệm, đổi mới cuộc sống. Tôi phát thệ từ nay vĩnh viễn không sát sinh, không ăn mặn, không ăn bất cứ thịt loài vật nào và trong lòng thường hướng về những chúng sinh đã bị mình ăn, thành tâm sám hối, niệm Phật hồi hướng phúc cho chúng...

Từ tháng ba đến tháng sáu năm nay, tính ra hơn ba tháng, kỳ tích đã xuất hiện. Tôi không tốn một xu nào đi bệnh viện nhãn khoa nhưng hiện tại (trừ mắt phải bị đục thủy tinh thể ra), thị lực mắt trái đã khôi phục bình thường như xưa (đoản văn này chính tôi đang tự viết), nếu như tháng 11 năm ngoái đến tháng 2 năm nay, chiếu theo bệnh tình phát triển suy như thế đó, thì mắt trái tôi chắc chắn phải mù. Nhưng do tôi biết khởi tâm sám hối ăn chay, tu tập... kỳ tích đã xuất hiện, ôi! Là Phật và Hòa thượng Diệu Pháp đã ban cho tôi ánh sáng, tôi thực tri ân, cảm phục vô cùng.

Tháng 6 năm nay, qua giới thiệu, tôi may mắn được gặp tác giả Quả Khanh, và còn tận mắt gặp một số nhân vật được kể trong sách, những vai chính trong các câu chuyện như: “Thai nhi ưa nghe Kinh Địa Tạng”, “Trì giới niệm Phật được lợi ích”, “Tỉnh cảm thiên địa”... Các vị này ngồi sát cạnh tôi, cùng nghe cư sĩ Quả Khanh giảng pháp, sao không khiến tôi tâm phục, khẩu phục kia chứ?

Bây giờ tôi đã thọ trì ngũ giới và ăn chay, Tôi và bạn đời đều đã quy y Phật môn, những năm tháng sống còn này của chúng tôi là: học

Phật, niệm Phật, trở thành một đệ tử Phật thiện lành đúng nghĩa, làm những cư sĩ tại gia tu tập chân chính, đây mới thực là phúc báo của chúng tôi!

Quả Khanh phụ chú:

(Vào tháng 12, lúc gặp lại tôi cư sĩ Trương Lập Hoa đã thay đổi tốt, hoàn toàn khác hẳn, chứng bệnh tiểu đường đã lành và không còn dùng bất kỳ thuốc nào).

31. TRONG MẠT PHÁP CÓ CHÁNH PHÁP

Hỏi: -Trong thời kỳ mật pháp, người giảng tà pháp quá nhiều, kẻ không tuân thủ giới luật càng nhiều hơn. Có phải là Phật pháp kể từ đây sẽ ngày càng suy vi, phát không nổi chăng?

Đáp: – Không phải vậy. Theo như tôi biết thì bất kể giới xuất gia hay tại gia, đều có nhiều người âm thầm tu hành. Tôi không tiện bàn về người xuất gia, chỉ có thể đem những câu chuyện cư sĩ tại gia tu hành thực tế kể cho bạn nghe. Trong “Báo ứng Hiện Đời tập 1 tôi đã lược thuật chuyện “Tiên sinh dạy học” giờ xin nói rõ hơn:

Đôi phu thê này người chồng năm nay 29 tuổi, vợ anh 32 tuổi. Con họ bị thay thuốc chẩn đoán là bại não. Hiện nay bé được 4 tuổi, trông rất thông minh xinh đẹp.

Trí tuệ, và số đo IQ vượt xa những trẻ lớn tuổi hơn nó rất nhiều. Thí như bạn chơi trò biến hóa ảo thuật với bé, giấu vật gì đó, bé không những biết bạn đang lừa nó, mà lập tức có thể tìm ra vật bạn đang giấu. Khi đi đường bé rất nhút nhát vì không thể giữ thăng bằng, phải nhờ người lớn dắt mới có thể đi được. Hiện bé vẫn còn đang cố gắng luyện tập, nhưng tiến triển như vậy so với lời bác sĩ tuyên bố: “Em bé này sẽ không thể ngồi được” thì quả là đã tiến bộ rất xa. Bé có thể nói các từ đơn giản với ba, mẹ, ông. bà... Hễ đói thì em kêu ba mẹ, hoặc vỗ bụng, chỉ vào miệng mình. Khi muốn đại tiểu tiện thì bé kêu ba mẹ hoặc diễn tả bằng động tác. Hay cái là ban đêm bé ngủ cũng chẳng hề đại tiểu tiện ra giường. Hễ cần bài tiết là biết đánh thức ba mẹ, bày tỏ.

Nếu như người bé ưa thích đến thăm, họ vừa lên tiếng ngoài cổng, là trong nhà bé đã mừng rỡ khoa tay múa chân. Mấy ngày trước tôi gọi điện cho mẹ bé, em đòi cầm điện thoại và mừng rỡ bập bẹ: -“ông ơi!” Chẳng cần ba mẹ bé kể, tôi nhìn mức độ tiến bộ của bé mà trong lòng cảm thấy rất vui và an ủi.

Hòa thượng Diệu Pháp ban cho bé tên Huệ Hân, hôm nay quả nhiên đã ứng nghiệm.

Sư phụ nói:

– Huệ Hân thay đổi tiến bộ nhanh hơn ta tưởng, tương lai không những cháu có thể tự xử lý, mà sẽ hoàn toàn bình thường và còn có thể khai mở trí tuệ trước năm 20 tuổi.

Tôi nghe xong rất ngạc nhiên, hỏi sư phụ:

– Huệ Hân là từ cõi súc vật (thuộc loài heo) chuyển sinh lên, sao có thể khai mở trí huệ?

Sư phụ đáp:

– Ông giáo dạy học nhân vì nói bậy: “Những gì Phật giáo rao giảng toàn là hư dối!”, còn đem uy tín danh dự mình ra bảo đảm, làm lỡ mất cơ duyên học Phật của bao người, nên sau khi chết bị đọa làm heo, nhưng kiếp trước nữa, ông giáo này đã từng là một Hòa thượng rất có tiếng tăm danh vọng (vào thuở đó), về sau do tâm chưa sạch nên chết rồi quay lại nhân gian, sinh làm ông giáo sư nọ. Hai đồ đệ của ông cũng giống vậy, do tình ái chưa đoạn nên cùng đến nhân gian, làm học trò của ông. Tiên sinh dạy học này do **một bề ôm tà kiến, tuyên bố sai, diệt mất cơ duyên học Phật của bao người**, do tội đó mà chết rồi phải mang thân heo. Còn hai môn sinh của ông sau khi bệnh, già, chết đi, họ lại tiếp tục sinh vào nhân gian kết làm vợ chồng.

Bởi vì họ có sở thích rất ưa ăn thịt đầu heo, nên duyên nghiệp chiêu cảm thành cha mẹ Huệ Hân. Cũng có thể nói: “Huệ Hân đời trước là con heo, tiền thân heo là ông giáo sư, tiền thân ông giáo là một tu sĩ có đạo hạnh nhưng tâm dâm chướng trừ”.

Còn cặp vợ chồng trẻ ưa ăn thịt heo, chiêu cảm sinh đứa con bị chứng bại não – bại não là ngu si, mà nhân của ngu si, chính là do làm thầy có uy tín địa vị cao mà nói lời cầu thả làm chướng ngại việc tu tiến của người, khiến người bỏ ý định học Phật – Lại suy tiếp nữa thì ngu si chính là do tâm dâm chưa trừ, dâm tâm chính là nam nữ ưa gần gũi chung chạ... Đây cũng có thể nói là thánh xưa khi tạo chữ, đã đem chữ hôn thuộc cụm từ kết hôn trong đây có bộ nữ đứng cạnh chữ hôn, hàm ý là: có nữ nhân ở bên cạnh thì trí óc mờ mịt u ám phát (hôn to mê muội. Đó chính là nguyên nhân ngu si. (Đây là giảng riêng đối với người tu hành). Thế nên trong “Tứ trọng thanh tịnh minh hối” nơi “Kinh Lăng

Nghiêm” Phật đã dạy: “ông tu tam muội, muốn thoát trần lao, tâm dâm chẳng trừ, trần không thể thoát”.

Hòa thượng lại nói:

– Cha mẹ Huệ Hân từ khi hiểu rõ Phật pháp rồi, nhất tâm qui y Phật, Pháp, Tăng, không những dứt trừ ăn mặn, mà vợ chồng còn đoạn dục khử ái; không những bản thân tự tụng kinh niệm Phật, còn hướng dẫn Huệ Hân niệm Phật, bái Phật. Ngôi nhà bọn họ trước mắt ta đã hiện thành một ngôi tự viện tỏa ánh kim quang, dù đang là cư sĩ tại gia nhưng cả ba người họ đều đã thâm hiện tướng xuất gia. Trí tuệ Huệ Hân (thuở là Tăng sĩ trong kiếp trước) sẽ có ngày hồi phục được xem trọng.

Mùa hạ năm nay, tôi kết bạn cùng sư đệ Quả Bồi (dẫn theo một số bằng hữu là đệ tử Hòa thượng Diệu Pháp), tiện đường ghé thăm nhà ba mẹ Huệ Hân.

Lời sư phụ nói cuối cùng cũng được kiểm chứng.

Lưu cư sĩ (cha của Huệ Hân) ngồi trước mặt tôi, thân cao vừa tầm, dáng nho nhã thư sinh. Lý cư sĩ vợ anh, tuy là công nhân hăng may, song nhìn giống như giáo sư trung học, cô dung mạo mỹ lệ nhưng không mất vẻ trang nghiêm, nhìn chẳng có vẻ gì là lớn hơn chồng ba tuổi cả.

Trò chuyện một hồi, tôi nhìn thấy nơi hai cổ tay anh Lưu có vết bỏng dài còn đỏ, có lẽ là mới bị bỏng gần đây nên trông màu sọc hấy còn non, tôi hỏi nguyên nhân, anh Lưu thật thà khai báo:

– Dạ, vợ chồng chúng con nhân vì Huệ Hân bệnh mà được biết đến Phật pháp, hiểu đạo rồi thì đồng phát thệ từ nay quyết tâm tu hành thoát ly tam giới. Bởi do gieo nhân ái luyến mới thành vợ chồng, vì niệm ái mà kết hôn sinh con, rước vào đủ thứ phiền não khổ đau. Chúng con vâng theo lời Phật dạy, lại nhờ xem qua sách “Báo ứng Hiện Đời”, hiểu rõ về các chuyện kiếp trước đời này, nên quyết tâm đoạn dục khử ái, đã cùng nhau thắp hương thệ nguyện.

Hơn nửa năm nay, chúng con vẫn ngủ chung giường mà không sao, thấy đều bình an vô sự.

Nhưng cách đây nửa tháng, một hôm không biết ma lực nào xui ám, khiến dục tâm con nổi lên mãnh liệt, khó bề khống chế. Ngay lúc đó con vội nhảy ra khỏi giường, quỳ trước Bồ-tát Quan Thế Âm cầu Ngài gia trì giúp con thêm sức

manh để bình tâm, định tĩnh. Khi ấy con đã dùng hai cổ tay kẹp chặt vào ngọn lửa cây hương to đang cháy, quyết tâm dùng lửa cây nhang xua đuổi tà tâm và cầu Phật lực gia trì.

Kể đến đây anh Lưu trang trọng nói:

– Vợ chồng chúng con đã nhất quyết đoạn trừ tâm dâm. Xin tôn ông chuyển lời thưa với sư phụ giùm, chúng con nhất định sẽ làm đệ tử xứng đáng của sư phụ.

Tôi bị vợ chồng anh Lưu làm cảm động đến rơi lệ.

Bọn họ tuy tuổi còn trẻ, nhưng có khí phách, dũng cảm, khiến cho nhiều lão cư sĩ phải cảm phục tự hổ thẹn thâm. Mọi người đều quý mến họ.

Tôi hỏi:

– Lần này tôi viết tiếp cuốn “Báo ứng Hiện Đời tập 3” có thể ghi chuyện anh chị vào được không?

Chị vợ nói:

– Việc phát thệ tu hành nguyện trừ bỏ ái dục giống như chúng con cũng có 3-4 cặp phu thê thực hiện rồi ạ. Do cư sĩ Quả Bồi thường hướng dẫn chúng con tổ chức pháp hội Lăng Nghiêm nên đa số chúng con ai cũng đều thuộc Chú Lăng Nghiêm. Bốn lời dạy quan trọng trong Kinh Lăng Nghiêm các Phật tử (nhỏ từ 20 tuổi cho đến lớn 60 tuổi) ai mà không thuộc Chú Lăng Nghiêm đều cảm thấy rất hổ thẹn ạ. Nhóm bạn đạo chúng con hễ vừa phát tâm học Phật là lập tức từ bỏ ăn mặn. Trong số này có cư sĩ Hồng Bân, lúc đi tắm hơi thì quen biết cư sĩ Ngạn Tân và được dắt đến gặp cư sĩ Quả Bồi. Sau khi xem “Báo ứng Hiện Đời” rồi, ông Bân liền hướng dẫn vợ và các con tu tập, từ đó đoạn tuyệt ăn mặn. Gần đây nghe nói cả hai vợ chồng họ cùng phát thệ khử ái đoạn dục, dù tu tại gia nhưng lòng đã nhất quyết phải liễu sinh thoát tử...

Chúng con cảm thấy những lời Phật dạy đều là chân lý, nên nguyện tuân theo, y đó thực hành, chỉ mong được làm đệ tử xứng đáng của Như Lai, chứ chẳng phải mình là kẻ tài ba giỏi giang gì đâu ạ.

Con vốn muốn xin giáo sư đem chuyện Huệ Hân viết ra. Kể rõ khi nó chào đời, thì giữa bụng, hai bên lưng đều có một đường ngắn dài. Các bệnh viện đều nói nó bị chứng “mất sắc tố” và nói đây là chứng bệnh di truyền của gia tộc. Nhưng

hai họ nhà chúng con không ai bị như thế. Cổ chân, cổ tay Huệ Hân cũng có ngón tương tự.

Hôm nọ trong khi tĩnh tọa, con đột nhiên thấy mình đi vào lò giết heo, thấy một con heo bị trói bốn chân. Sau khi nó bị giết rồi, người ta ném nó vào nồi nước nóng và khiêng đi cạo lông. Tiếp đến dùng côn sắt chêm vào giò căng bụng nó, rồi nện đập bốn chỗ này. Sau đó người ta thổi hơi vào mồm nó, khiến bụng heo phình lên như quả cầu, tiếp đến họ dùng dây cột tay, chân, miệng heo lại; ngăn không cho khí tuôn ra, rồi dùng côn sắt đánh trên mình heo (Sau này con hỏi thân phụ mới biết người ta làm vậy để cho nước trong nội tạng và da thịt phân ly, mặc dù heo đã chảy hết máu rồi, nhưng lúc bị đánh thân vẫn hằn các đường nhọt nhọt (như bị tắc nghẽn máu) hiện trên da thịt. Cuối cùng thì nó bị phanh thây mổ bụng.

Lúc này con chợt hiểu ra, các đường hằn trên mình Huệ Hân, bác sĩ nói là bệnh “mất sắc tố” nhưng thực chất là do heo bị giết, đánh nên lưu vết tích. Xem như đây là kiểm chứng lời Hòa thượng Diệu Pháp nói... rất chính xác ạ!

Kiếp trước đời sau, luân hồi lục đạo là thật có, nhân quả báo ứng hoàn toàn chân thực. Chúng con hi vọng đem chuyện nhà mình cảnh tỉnh những vị đệ tử Phật không nghiêm trì giới luật, bởi vì chỉ có giữ giới, sám hối mới tiêu trừ nghiệp chướng, thực tâm hành pháp mới ly khổ đắc lạc.

Những lời ba mẹ Huệ Hân nói khiến người cảm động. (Mẹ cháu vốn muốn cho Huệ Hân chụp ảnh để tôi đăng lên sách để người tin đây là chuyện thiệt, nhưng tôi từ chối). Mặc dù hiện giờ cháu còn bé, nhưng sau nay sẽ lớn lên. Tuy trình độ viết văn của tôi không giỏi, nhưng tôi cho rằng dù không đáng khinh, độc giả vẫn có thể tin đây là chuyên thật và hiểu rõ lý nhân quả. Tôi tuyệt chẳng dám viết chuyện bịa đặt gạt lừa người, bởi làm thế chính là phản bội nhân quả.

Chỉ nhìn sơ qua địa phương nhỏ bé này thôi, đã thấy có rất nhiều cư sĩ tu chân thành, như thế đủ chứng minh thời này “tuy mật pháp mà không mật”, vì còn rất nhiều đệ tử Phật tinh tấn tu hành trong biển người mênh mông.

Trong Phật môn từng nói: “Có người ần tu ở thâm sơn, có người tu thầm nơi phố thị, đệ tử Phật không tranh, không tham cầu, không tư lợi ích kỷ, không

vọng ngữ... Tất cả những ai tu hành chân chính, dù là cư sĩ tại gia thì vẫn có thể thành đạo nghiệp.

Còn như trong đạo tràng xảy ra những hiện tượng trái đạo, thậm chí xuất hiện tà sư thuyết pháp, thì đây há chẳng phải là thử thách, là khảo nghiệm đối với chúng ta ư? Không có tà thì sao hiền chánh được, không có ma thì sao có Phật được?

Chư vị đại đức cao tăng từng dạy chúng ta: “Ma là giúp chúng ta tu thêm kiên cố, ta phải biến ma thành bậc thầy nghịch hạnh hỗ trợ”, chẳng phải là tạo thêm lực đẩy giúp ta tu giỏi hay sao?

Đối với những ai không tuân thủ quy củ của Phật, ta chỉ cần dùng lý tới họ là xong. Gặp kẻ giảng tà pháp, cũng là dịp khảo nghiệm xem chúng ta có con mắt biết phân biệt chánh pháp hay không? Xem như đây cũng là thử thách. Nếu giận họ, thì ta cũng giống như họ thôi. Hòa thượng Diệu Pháp từng khai thị:

Mạt thế thuyết pháp

Có sai có đúng

Nên xả thì xả

Nên dùng thì dùng

Tùy duyên hóa độ...

Cuối cùng xin kết thúc bằng hai câu:

Như như bất động, nào sợ tham sân tật đố Nhất tâm bất loạn nào quản hồ đầu long tranh

32. NI DIỆU DUNG

Năm 2002 đi Trung Nguyên, tôi đã may mắn gặp một ni cô dùng máu chép mấy bộ kinh. Đây là hành động hi hữu, trong sử Phật giáo Trung Quốc không có nhiều.

Ni Diệu Dung năm nay 28 tuổi (xuất gia đã ba năm), trước khi xuất gia cô đã dùng máu chép kinh. Hiện đang chép bộ kinh “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” cả thấy có 36 vạn từ, đã hoàn thành 6 vạn từ. Kế đến sẽ chép kinh Pháp Hoa. Một Phật tử là Bác sĩ viện trưởng Y Khoa, thấy vậy nói:

– Phải dùng máu toàn thân mới chép xong mấy bộ kinh này, như thế thì máu cô cũng đổi mới hết...

Cô sinh trong gia đình đậm ấm, dung mạo mỹ miều, mẹ tính hiền thiện. Cô tốt nghiệp Đại Học Y nổi tiếng, là bác sĩ Quân Y cấp bậc Trung úy. Sau khi tốt nghiệp hành nghề được hưởng chế độ rất ưu đãi, lương bổng cực cao nhưng những điều này chẳng ngăn được chí xuất gia của cô.

Dưới sự hướng dẫn kiên nghị của người mẹ phi phạm, cô đến núi Thanh Nguyên tỉnh Giang Tây, được Hòa thượng Thê Quang đạo cao đức trọng xuống tóc cho.

Chùa Vân Môn là đạo tràng cô thường ở tu hành. Cô bắt đầu công tác gánh phân, bước vào con đường khổ hạnh. Vị nữ nhân tài Phật giáo có nhiều hạnh nguyện hi hữu này xuất hiện vào thế kỷ 21 trong thời đại hôm nay, nhiều người nghe danh, rất khâm phục tán thán. Tôi và mấy vị tín đồ Giang Tây cùng các đệ tử quy y Hòa thượng Thê Quang, có dịp ngụ nơi đây hơn mười ngày, đích thân chứng kiến cảnh ni Diệu Dung tu hành, khiến những người từng học Phật mười mấy năm, tuổi gần 60 như chúng tôi phải thán phục vì thấy mình còn kém xa.

Có lần dùng cơm xong, mọi người đứng dậy chuẩn bị bỏ đi, ni Diệu Dung phát hiện chén của cư sĩ nọ ăn bỏ mứa thừa rất nhiều, ni lập tức bung chén lên nói.

– Đạo hữu ăn không hết để tôi ăn giùm, ông chẳng nên bỏ đồ dư lãng phí như thế.

Nói xong liền ăn hết. Cư sĩ Diệu Lợi cảm động bảo:

– Sư Diệu Dung thật hết biết! Vì quý tiếc từng hạt thức ăn, chịu khó ăn đồ thừa của người, chúng tôi phải học tập gương cô đó!

Sư Diệu Kiến ngồi chung bàn nói:

– Chuyện này mà nhằm gì, đồ người khác nhỏ bỏ vì chê ăn không ngon, cổ thấy được là lượm ân sạch hết.

Tôi bảo: – Cô giống hạnh ngài Tuyên Hóa ở Mỹ rồi! (Phải biết cô là bác sĩ rất chú trọng vệ sinh nhưng làm thế để cảnh tỉnh người, vì không muốn phí phạm)

Sư Diệu Dung mỉm cười nói:

– Thức ăn chúng ta dùng đây quả thực ngon tốt hơn nhiều so với thức ăn của các tu sĩ ở Tây Tạng. Có qua Tây Tạng hành đạo rồi, thì thức ăn nào cũng nuốt được hết, có ném khô gì thì cũng không thấy khô nữa.

Cô kể lúc mình mới xuất gia làm Sa-di, nhận công tác phải gánh phân, do thường ra vào nhà xí và đồng ruộng, dù có mang hài cũng khó tránh giẫm đạp trên phân, nên lúc lên điện, để tỏ lòng cung kính, cô cởi hài bỏ bên ngoài chỉ mang vớ vào điện, nhưng vì hằng ngày thời gian lên điện tương đối dài, lâu dần, chân bị nhiễm lạnh, hai chân và đầu gối bị thủng nặng, đau đến đi đứng khó khăn.

Sư nói:

– Đây là nghiệp chướng bản thân hiện tiền, nhưng mỗi ngày tôi vẫn phải cố gắng chịu đựng để công tác.

Sau đó, bệnh ngày càng nghiêm trọng, trong núi thiếu thuốc men thích hợp nên cô phải về nhà mẹ. Bác sĩ chẩn khám nói cô bị phong thấp nan y, dần dần bệnh từ phong thấp sẽ chuyển đến tim, gây nên chứng bại liệt.

Cô nghe xong không sợ hay hoảng kinh chi, chỉ là trong lòng bất an, vì thấy mình tuổi còn trẻ, chưa làm được chuyện gì giúp cho chúng sinh, mà vướng phải bại liệt thì càng lụy người phải lo, như thế thiệt là... “sống không bằng chết!”

Sau đó, cô khẩn nguyện trước Bồ-tát.

– Đệ tử chẳng cầu huyển thân trường tồn, tật bệnh hồi phục, chỉ xin kéo dài hơi thở của mạng sống tội lỗi này, dùng máu huyết chép kinh, hồi hướng cho tất cả chúng sinh trong pháp giới đồng thành Phật đạo. Chép kinh xong, đệ tử có chết cũng không tiếc.

Cô nói:

-Tôi dùng kim châm vào mười ngón tay lấy máu, không đủ dùng nên phải lấy ống chích rút máu từ cánh tay, mẹ tôi chẳng nỡ nhìn, cũng không chịu giúp tôi lấy máu, lảng tránh ra ngoài làm việc. Nhưng lúc tôi chép kinh, mẹ tôi vô cùng kinh ngạc khi phát hiện toàn thân tôi đang phóng kim quang (mà bản thân tôi không hề hay biết và hoàn toàn không nhìn thấy). Đây có thể là nhờ Phật lực gia hộ, khiến mẹ tôi có chút cảm ngộ.

Lúc tôi chép xong bốn quyển kinh máu, thì hai chân hết phù thũng, khôi phục bình thường. Thật là Phật Bồ-tát xót thương gia hộ, khiến tôi có được mạng sống mới, tôi cảm kích đến rơi lệ, không sao báo đáp cho cùng.

Tôi chỉ biết âm thầm phát thệ: “Nguyện đem thân này cúng dường Phật Bồ-tát, hằng giữ ba nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh cúng dường Phật Bồ-tát. Nguyện từ đây đến tận vị lai, đời đời kiếp kiếp vì chúng sinh mà sống, vì chúng sinh mà chết”.

Hôm sau, đi y viện kiểm tra, bác sĩ rất kinh ngạc, ông tuyên bố tôi hoàn toàn hồi phục.

Ni Diệu Dung nói: – Khi mẹ thấy tôi hết bệnh bà rất mừng, đồng thời thái độ quan tâm lo lắng cũng thay đổi.

Bà nghiêm nghị bảo:

– Sư Diệu Dung, bệnh cô đã lành, hãy mau thu xếp về chùa. Cô là người xuất gia, ở mãi nơi nhà tôi không tiện.

Đương nhiên khi nghe những lời lạnh nhạt chẳng có chút tình người như vậy tôi thật khó tiếp thu, phải gắng kìm chế để nước mắt không trào ra, tôi giận dữ nói:

– Con đi liền đây!

Thế là tôi tom góp hành lý đơn giản, bước ra kêu xe. Khi xe sắp chạy, tôi ló đầu ra cửa xe thưa với mẹ:

– Quách cư sĩ, tôi để chìa khóa nhà ở trên bàn đấy!

Xe chạy rồi, từ sinh ra đến giờ tôi mới nhìn thấy hai hàng lệ nóng từ khóe mắt mẹ tuôn trào...

Tới ga, lên hỏa xa ngồi. Trong lúc xe lao vun vút, tâm tôi dần bình tĩnh lại, Hai mắt tôi càng lúc càng mờ vì lệ nhạt nhòa...

“Ôi mẹ ơi! Con gái đã hiểu lòng mẹ rồi! Mẹ sợ con luyến thế quên về, sẽ tu hành bê trễ. Chính mẹ hướng dẫn con đi trên con đường học Phật, là mẹ bảo vệ hạnh xuất gia cho con. Mẹ chứng kiến con xuống tóc làm ni mà chưa từng rơi giọt lệ nào, chỉ vì muốn con kiên định tâm đạo. Mẹ yên tâm nha mẹ. Như mũi tên một khi đã bắn ra không bao giờ quay về, con đã bước vào đường tu thì sẽ

không quay trở lại, con sẽ tủy tâm đôi mắt, mãi mãi hoằng pháp lợi sinh cho đến ngày tạ thế” ...

Hiện nay do nhiều chúng cư sĩ thỉnh cầu, ni Diệu Dung đã chọn một địa điểm thích hợp, chuẩn bị xây một ngôi kiến trúc tại Trung Nguyên, dự định sẽ thu nhận chư cư sĩ cao tuổi nghỉ hưu, cho họ trú ngụ, hướng dẫn họ niệm Phật nghe kinh, pháp, tu hành.

Đây là đạo tràng dành cho tập thể cư trụ, lo hết tất cả từ ăn, ở, thuốc men, cho đến vãng sinh. Các bác sĩ, hộ lý cùng những phục vụ viên... hoàn toàn là tình nguyện phụng hiến.

Chư cư sĩ đến ở chỉ cần đóng phí thức ăn (do gia đình quyến thuộc cung cấp) phần còn lại đạo tràng bao thầu hoàn toàn phi lợi nhuận) do nhân viên bác sĩ hộ lý không cần đền đáp nên phí y liệu cũng rất thấp. Đương nhiên đây chỉ là ý tưởng sơ bộ của ni Diệu Dung, vẫn cần tập thể đồng tu trợ lực góp tâm góp sức hoàn thành tốt việc này.

Ni Diệu Dung đã mời hòa thượng Diệu Pháp và tôi đến thường trụ ở đây, hỗ trợ cộng đồng đại chúng tu hành. Nếu như có thể kiến thiết nhanh đúng như dự tính thì sư phụ và tôi cùng các huynh đệ rất sẵn lòng giúp ni Diệu Dung, cùng mọi người tu hội ở đây, dụng công tu tập thành đạo bồ đề.

Bài văn dưới đây tôi viết theo danh xưng ngôi thứ nhất, để mọi người tiện đọc, (thể văn giống như tự thuật) nhằm giới thiệu chuyện thực về sư Diệu Dung từ sinh ra đến xuất gia, giúp mọi người hiểu rõ hơn về vị ni ưu tú trong Phật giáo và có thể rút ra từ trong đây chút cảm ngộ.

Tác giả Quả Khanh xin giải thích riêng:

Sư Diệu Dung là câu chuyện có thật hoàn toàn. Sau khi tôi biết rõ những gì sư trải qua rồi; rất cảm kích nên quyết định viết ra để khuyến khích bạn đạo tu hành. Do chưa được sư cho phép nên tôi quyết định “hóa danh” (nghĩa là tên và địa danh đều đổi, không ghi thật), tôi nghĩ làm vậy sẽ không gây ảnh hưởng hay quấy rầy gì đến việc thanh tu của sư.

Mục đích của tôi không phải để ca tụng công đức sư, bởi vì khả năng của sư sẽ còn tiến xa hơn rất nhiều. Tôi viết câu chuyện này, vì muốn chia sẻ cùng bạn

đọc “nét đẹp của người tu”, tôi muốn chấn chỉnh lại những quan niệm sai lầm, hiểu trật về người xuất gia.

Không những tôi hi vọng ni “Diệu Dung” có thể đại diện cho hình ảnh các tu sĩ nữ giới, mà còn hi vọng ngày càng có nhiều phần tử trí thức gia nhập vào sự nghiệp hoằng pháp Phật giáo, cùng góp sức giúp cải thiện phong khí xã hội, dùng đức trị nước, dùng lực tu để báo ân.

Bởi vì trong nước ta hiện còn rất nhiều người hiểu sai về giới xuất gia (bao gồm cả tôi mười năm về trước) luôn ngộ nhận, cho rằng những người xuất gia là hạng trốn đời, trốn việc, trốn bổn phận, ưa sống biếng lười cầu an, toàn những kẻ thất tình thất chí, tâm bị tổn thương, vì mê tín hay do tướng mạo xấu xí khó kết hôn, hoặc do gia cảnh quá bần hàn nên phải đi xuất gia để kiếm cái ăn, cái mặc v.v...

Những hạng người này không dính dáng gì tới sư Diệu Dung. Trong Phật môn có lẽ cũng có những hạng người này, nhưng tôi chưa gặp! Còn những vị có chí xuất trần cao tốt, nguyện đem thân tâm phụng hiến hoằng pháp lợi sinh như sư Diệu Dung thì có rất nhiều và tôi thường gặp luôn, các phần tử trí thức cũng không thiếu. Tôi thường gặp họ tại các chùa Thiên Đài Sơn, Phổ Đà sơn v.v... Các tu sĩ này mỗi mỗi đều có những câu chuyện khiến người nghe phải cảm phục. Chỉ tiếc là sách tôi đang viết thuộc dạng “Báo ứng Hiện Đời” nên không thể giới thiệu nhiều về các vị ấy Cho nên, mong độc giả khi xem hãy hiểu và thông cảm cho tâm ý của người viết.

Mẹ của sư Diệu Dung rất giỏi thi thơ hội họa, là bậc nữ lưu kiên cường, đã dũng cảm khuyến khích con gái xuất gia. Hòa thượng Thê Quang (là cao đồ ngài Hư Vân) từng tán thán bà là thánh mẫu. (Tôi cho rằng lời này tuyệt không phải nói đùa, mà giống như ẩn chứng).

Xin nói rõ bài văn này là hành vi riêng của cá nhân Quả Khanh, không liên can đến sư Diệu Dung. Nếu có điều gì khiến quý vị phải trách, thì đó là lỗi của tôi, và tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm. Sau đây là bài viết:

NGUYÊN NHÂN SƯ DIỆU DUNG XUẤT GIA

Tôi chào đời trong một gia đình công nhân phổ thông, gia cảnh cha mẹ đôi bên tương đối khác biệt, mẹ tôi là một người rất tin thờ thuyết “trên đầu ba thước có

thần linh”, cực kỳ tôn trọng đạo đức gia đình theo truyền thống đông phương và trưởng thành từ trong đó, điều này có thể nói là do ảnh hưởng tổ tiên bên ngoài của mẹ tôi.

Bởi dòng họ Lý có hai vị tiên hiền (nhưng tôi không rõ đời nào) là thầy của nhà vua triều Thanh, được hoàng đế ân phong là “Võ Trạng Nguyên”. Dựa theo bối cảnh lịch sử trên, gia tộc chúng tôi đã có một thời hiển hách huy hoàng và cực thịnh.

Bà ngoại kể, tổ tiên bà, rất ưa làm phúc, gia phong liêm chính. Những năm đói kém thường mở kho bố thí, nấu cháo cứu tế, chẩn bần giải tai. Nhờ âm đức tổ tiên, cho dù đến bà cố gia đạo tuy có suy vi, nhưng vẫn giữ y nếp xưa, theo đúng lời ông cha hằng giáo huấn: “Phải luôn dùng đức báo oán, dùng thiện đãi nhân” đây là việc đáng mừng, đáng tự hào cho dòng tộc.

Bà ngoại tôi sau khi kết hôn, gia phong vẫn duy trì chính khí, nhất là đối với con gái, lo huấn luyện nữ công thêu thùa, gia chánh khéo léo, khi cười vẫn giữ oai nghi, đi đứng nghiêm trang, hiếu kính song thân, chu đáo với khách, phải nói là tất cả con cháu đều được giáo dục kỹ lưỡng.

Bà ngoại sinh sáu con: gồm ba trai, ba gái, mẹ tôi là trưởng nữ, nhờ thọ hưởng nền giáo dục tốt, nên được lợi ích rất lớn.

Mẹ tôi từ nhỏ tính tình ôn nhu hiền lương, thành tín, minh lễ, đối với người khoan hậu, thông minh khéo léo, bà cùng Phật môn đặc biệt có duyên. Ngoại trừ thời chiến loạn bà chào đời trong chùa, sau khi bà ra đời không lâu, thì ông ngoại mua bức tranh Nhị Thập Tứ Hiếu và tượng Quan Âm (ngàn tay ngàn mắt) từ Thượng Hải đem về thờ.

Ông bà ngoại và bà cố tôi đều kinh ngạc khi phát hiện mẹ tôi càng lớn càng giống hình đức Quán Thế Âm Bồ tát, có một đạo điều này thành là đầu đề bàn tán của mọi người trong lúc trà dư tửu hậu (thực là rất ngộ).

Mẫu thân tôi tính tình dịu dàng ôn nhu, rất thích thi họa, tuy học chưa hết đệ ngũ nhưng bà rất có tài.

Năm 1958, gia cảnh càng khó khăn, chị em tăng thành sáu người, do vậy mà mới mười bốn tuổi mẹ tôi bị bắt phải thôi học để đi làm, phụ sớt chia gánh nặng cuộc sống cùng cha, vì hiếu thuận bà bà ngoan ngoãn vâng lệnh, chẳng may may

có lời than oán. Tiếp theo đó bà ném trái mười năm phong vũ luyện mài, phải làm nhiều việc khác nhau để sinh nhai, nhưng chẳng vì vậy mà bị thui chột tri thức đối với khát vọng về chân đế cuộc đời.

Trong đoạn văn “Tự ngộ”, bà viết:

“Cuộc đời tôi giống như quyển sách dày, lật trang nào cũng đề có mưa cuồng bão dữ. Muốn chọn một bến đỗ giữa phong ba, cũng phải ra sức phấn đấu trong cảnh nổi chìm. Tuy đã nhìn thấy bờ rồi vẫn còn cách một khoảng xa, nên cần phải hướng lên, tiến tới mãi. Cuộc đời tôi giống như thế, vẫn luôn phải cố gắng tiến bước không ngừng về miền đất Thánh, phải quỳ dài mà tiến lên” ...

Cả đời mẹ tôi thường nhẫn nhục gánh việc, đối với nhân sinh luôn có cái nhìn hướng thượng, thiên về nẻo sáng.

Năm 1997 trải qua mấy mươi năm mài luyện chua cay, cuối cùng vận mệnh mẹ tôi cũng phát và nhìn thấy ánh mặt trời. Đầu tháng sáu năm đó bà lên Nga My hoan hỉ nghe giảng kinh, lời dạy của Phật như trận mưa cam lộ tưới đẫm vào nộ tâm khô cằn của bà, mẹ như kẻ nghèo gặp châu báu, rơi lệ như mưa, tuy chưa quy y nhưng từ năm 1997 phát tâm ăn chay trường đến nay.

Hiện tại bà là đệ tử Tam Bảo, quyết tâm ngay một đời này liễu thoát sinh tử (Xin cầu cho mười phương tất cả chư Phật, Bồ tát ba đời gia hộ mẹ tôi có thể vĩnh viễn thoát khỏi biển khổ sinh tử, viên mãn đại nguyện Bồ đề).

Sau khi tham gia quân ngũ rồi, tôi mới bắt đầu học Phật. Dưới sự dắt dìu của mẫu thân, tôi thấm nhuần pháp ích. Học Phật không lâu thì gặp dịp bộ đội cắt giảm năm mươi vạn nhân sự, tôi vội xin từ chức, giã biệt bảy năm sống trong quân đội, chuyển về địa phương.

Mặc dù điều kiện công tác đang được ưu đãi. lãnh lương rất cao, nhưng tinh thần tôi lại cảm thấy cuộc sống khổ phiền và ngột ngạt, dần dần nhen nhúm ý muốn xuất gia. (Có thể đây là nhân duyên đời trước của tôi, nhưng cũng có thể nói từng bước trưởng thành của tôi, đều không rời bàn tay nâng đỡ, giá huân dắt dìu chuẩn mực của mẫu thân).

Mẹ tôi dạy:

– Xuất gia không phải việc nhỏ, con phải suy nghĩ cho chín chắn rồi hãy quyết định. Việc này giống như “mũi tên một khi đã bắn ra vĩnh viễn không bao giờ quay trở lại”. Nếu có chết thì cũng phải chết trên con đường hoàng pháp!

Cảm ơn Phật Bồ-tát đã an bài, không bao lâu tôi được Hòa thượng Thê Quang (vị cao đức đương kim Thiên tông thu nạp), thực cảm ân sư phụ đã từ bi, hai lần tiếp kiến đều đáp ứng thỉnh cầu xuất gia của tôi.

Khoảng tháng 7 năm 1999, tôi từ bỏ công tác nhiều người thêm muốn, được mẫu thân hỗ trợ, tôi bố thí hết y phục vật dụng thể tục, sửa soạn hành trang giản đơn, lên xe lửa Nam Hạ. Mẹ tôi cần khổ một đời, chỉ có duy nhất một con gái là tôi, song bà vẫn có thể cứng rắn đúng hẹn, hộ tống tôi đến Chùa Tịnh Cư, núi Vân Cư tỉnh Giang Tây. Ngày 28 tháng 8 năm 1999 âm lịch, tôi chính thức thể phát xuất gia, được sư phụ ban cho pháp hiệu Diệu Dung, tự Thanh Minh.

Từ sau khi phụ thân mất, hai mẹ con chúng tôi nương nhau mà sống, cùng bầu bạn hơn mười năm qua. Lúc nghỉ phép, tôi rất thích nghe mẫu thân nhắc về thời thơ ấu của mình. Mỗi khi bà kể, căn nhà nhỏ chúng tôi luôn rộn rã tiếng cười.

Do tính tôi thuở bé quá khác biệt với đa số trẻ nít, khiến mẹ tôi nếm đủ mùi đau đầu.

Mẹ kể người ta thường nói con nít mới sinh rất xấu xí, nhăn nhúm. Nhưng tôi sinh ra ấn đường no đầy, rất sáng, sống mũi hiện rõ thẳng cao, mặt mày hồng hào, hai má lúm đồng tiền, bà mẹ khi phụ đỡ đã không ngừng tóm tắt:

– Ôi dào! Em bé xinh đẹp quá đi!

Và “em bé xinh đẹp” này mấy ngày sau đã khiến mẹ dờ khóc dờ cười vì màn quấy nhiễu kinh khủng.

Trước tiên, vừa chào đời thì tôi khóc “oa oa” và cứ thế “tấu” mãi không ngừng (suốt một trăm ngày đêm chẳng gián đoạn), tôi cứ đêm khóc ngày nghỉ. Mẫu thân kể tôi có thể khóc một hơi bốn tiếng đồng hồ, thành tích vượt hơn “chỉ tiêu” này cũng có mấy lần, nhất là vào nửa đêm. Khiến hai-ba dãy nhà của các chú, dì... tôi ngụ xung quanh, đều bị tiếng khóc của tôi hành hạ.

Bây giờ ngẫm nghĩ, tôi không hiểu sao lúc đó ba mẹ tôi có thể chịu đựng được? Và cam cảnh “tra tấn” như thế suốt hơn ba tháng trời ròn rã bất kể ngày đêm. Mẫu thân tôi bản tính vốn độ lượng, mỗi khi tôi khóc bà luôn khôì hài bảo:

– “Nữ ca sĩ nhí” nhà ta bắt đầu khoe “âm thanh vượt không gian” rồi!

Cũng có người mách nước, bảo gia đình nên viết mấy chữ vào tờ giấy vàng như: “*Thiên hoàng, địa hoàng, nhà tôi có con bé khóc hăng, quân tử đi ngang đọc mấy biến, hễ thức liền ngủ đến sáng, ngoan*”...

Nhưng mẫu thân cảm thấy chịu đựng được nên chẳng viết, dán chi... Lúc đó hình như tôi được thể, cứ khóc mãi không thôi.

Ngay cả ban đêm, bất kể bạn thích hay không, “nữ ca sĩ nhí” tôi cứ ngân mãi âm giai, “hét cao, xướng to” cực độ, đủ trăm ngày mới đình chỉ. Ba mẹ và láng giềng cuối cùng cũng được hưởng phút giây bình yên. Tuy tôi khóc lâu như thế, song chẳng ai nghiên cứu, tìm hiểu hay đem đến bác sĩ khám chi cả.

Bây giờ thì tôi suy đoán: “Có thể do thấy thế gian này khổ quá nên tôi mới khóc dữ vậy đó”. Mẹ kể khi tôi tạm lớn chút, trông rất mũm mĩm bầu bĩnh, đôi mắt to tròn môi đỏ ửng. Ai cũng cưng yêu và bảo rất thích đôi mắt sáng to trong veo của tôi, mỗi lần gặp đều không nhìn được, luôn muốn dừng lại trêu tôi đôi chút, nhưng tôi khẳng khẳng không cho bất kỳ ai chọc phá, ngay cả phụ mẫu còn không thể, huống nữa là người ngoài.

Đa số con nít ưa tụ họp chơi đùa nhưng tôi hề bị trêu là không ưa và phản đối bằng cách khóc lên. Tôi không hay chơi đùa với các trẻ khác, cũng không ưa ồn, đông. Khi chụp hình kỷ niệm toàn gia, cả gia đình ai cũng chọc cho tôi cười nhưng không sao khiến tôi cười được. Các dì tôi thường đùa, gọi tôi là “Tiểu nhi thâm độc”.

Hôm nay tôi đã là người cửa Phật có thể tạm giải thích nguyên nhân tính khí của mình theo bài kệ cảnh tỉnh: “***Mỗi ngày trôi qua mệnh cũng giảm dần, như cá thiếu nước, nào có gì vui?***” Có lẽ tư duy này tiềm ẩn trong tàng thức nên mới khiến tôi buồn khóc vì thêm một lần nữa bị bắt hạnh luân hồi lưu chuyển hình như giải thích thế này có vẻ hợp hơn.

Lúc được 14 tháng, tôi vào nhà trẻ, mẹ tôi mấy lần lên quan sát, thấy tôi thường im lặng ngồi một mình, cứ trơ như gỗ nhìn đám đông các bạn nhỏ (giống như tôi mới đến thế gian này chưa lâu), đám con nít với đủ trạng thái cười có, khóc có, bò có, quỳ có v.v.. Những hiện tượng hỗn tạp này, hình như khiến tôi vô phương tiếp nhận, nên đôi mày thường nhíu lại hiện vẻ căng thẳng. Có lúc gặp bạn nhỏ

chủ động tới chơi, muốn an ủi con bé cô độc như tôi, thì tôi luôn tỏ ý ưa ngồi một mình chùng như khó hòa nhập cùng đám đông. Do vậy mà các dì tôi nói, hiện tại là “tiểu nhi thâm độc”, lớn lên là “đại nha đầu thâm độc!”.

Nhưng tôi cũng thích giúp đỡ bạn. Bạn làm rớt bánh thì tôi cúi xuống lượm đưa cho thế mà nó tưởng tôi giành ăn nên cắn tôi. Đúng là hiểu quá sai, đồ cái thứ... lấy ác đáp thiện! Tôi oan khuất bật khóc. Sau đó chẳng ưa chơi hợp quần nữa.

Mẫu thân nói tôi từ nhỏ đã ngủ rất ít, cực ít. Chưa từng nghỉ trưa. Mẫu thân làm việc khoảng 6 giờ thức dậy thì tôi cũng thức theo trưa cũng chẳng ngủ. Vào nhà trẻ buổi trưa cho ngủ ba tiếng, tôi cứ lăn qua lộn lại trên giường không ngủ, cô giáo cũng bó tay.

Khoảng 3 tuổi, trí lực tôi tạm khai mở, bầu bạn cùng các câu chuyện đồng thoại thật hay do mẹ kể mà lớn lên (Nhân vật trong chuyện luôn xả thân vì người, phẩm cách chân thành, thiện lương tươi mát, cứ thế thấm sâu vào tâm linh thơ dại của tôi).

Sức nhớ và lực tưởng tượng, tư duy của tôi tương đối cao. Tôi học tập rất dễ, không hề tốn sức. Tôi có một tật khiến mẹ rất phiền, là hồi nhỏ mỗi khi mẹ chải tóc, tôi luôn giãy nảy khó chịu, giống như bị cực hình. Mùa hạ, mỗi lần mẹ chải tóc, tôi đều khóc âm lên, khóc đến mặt mày nhem nhuốc, khiến mẹ cũng toát mồ hôi theo. Ngày nào cũng vậy, ai mà chịu thấu, cuối cùng mẹ tôi nói: -Thôi thì cạo quách đi cho yên chuyện!

Vì vậy mà hai tuổi tôi đã cạo đầu. Ba tuổi lại cạo lần nữa. Nếu không tiện để tóc dài thì cứ cắt như kiểu con trai, như thế cả tôi lẫn mẹ đều khỏe, (bây giờ thì khỏe hơn nữa vì được cạo vĩnh viễn).

Mẹ nói tôi rất có phong thái và thích làm khát sĩ. Mùa hạ, đến giờ ăn mẹ chưa tan sở về nhà, do ở chung cư trời nóng, mọi người hay dọn ăn ngoài sân. Nhà nhà cách nhau không xa, những lúc đó tôi thường cầm cái chén đến gần họ, đứng bên bàn, không nói gì, im lặng nhìn họ ăn cơm. Láng giềng thấy thế mỉm cười nhìn tiểu khát sĩ nhỏ bé như tôi, hỏi:

– Con đói bụng hả?

Tôi im lặng gật đầu. Họ liền đơm cơm và thức ăn vào chén cho tôi. Nếu như tôi ăn chưa đủ thì lại đến cạnh bàn họ im lặng “khát thực” tiếp nữa, cho đến bao giờ

cảm thấy no bụng thì thôi. Việc này thường xảy ra lúc tôi 4-5 tuổi, khiến mẹ tôi rất ngạc nhiên, khó hiểu.

Tôi học rất mau biết, siêng năng, nhớ dai. Tùy theo tuổi tác tăng, mà năng lực làm việc cũng phát mạnh mẽ. Hồi học lớp ấu nhi, 5 tuổi tôi đã được cô giáo chỉ định làm trợ thủ, giao cho nhiều việc để làm. Lên tiểu học, năng lực này càng tăng, thành tích học luôn ưu tú, tôi làm việc sôi nổi, nhiệt tình, yêu tập thể, suốt sáu năm tiểu học luôn được trường bầu chọn là học sinh xuất sắc, năm nào cũng làm trưởng lớp và chẳng còn chút dấu vết gì của “tiểu nhi thâm độc”. Nhưng tôi vẫn có thói quen ngủ ít, không bao giờ ngủ trưa.

Tôi làm việc học tập luôn đứng đầu nên kiêu khí cũng tăng cao. Cô chủ nhiệm muốn dẹp kiêu khí của tôi, nên trong niên học nọ, đã cố ý đem mỹ danh “học sinh ưu tú cấp tỉnh” của tôi giáng xuống “cấp địa phương”. Vì việc này mà cô phải đặc biệt đến nhờ mẹ tôi phụ giúp. Mẹ tôi hào sảng đáp ứng. Nào ngờ sau việc đó, cô bị hiệu trưởng giận dữ quở trách rất nghiêm. Bây giờ nhớ lại, tôi thâm hiểu cô vì lo cho tôi mà phải động não dụng tâm gian khổ. Trong lòng tôi xấu hổ áy náy mãi, mỗi khi nhớ đến nghĩa tình “Ân sư nan báo” kia, tâm cứ nặng nề như bị đá đè.

Hồi tưởng lại thời thiếu nhi, cha mẹ tôi đồng lương khiêm tốn, ráng lo cho tôi ăn học. Tôi chơi với bạn, họ cần gì tôi đều đáp ứng, có khi bạn mượn một đồng, hai đồng... không trả tôi cũng chẳng đòi. Khi tôi lớn lên làm việc, kiếm tiền rất dễ dàng, kinh tế độc lập, những y phục vật dụng đắt tiền, từ một trăm hai trăm thậm chí đến số ngàn, chỉ cần bạn thích là tôi sẵn sàng biếu cho. Xuất gia rồi, tính cho biếu rộng rãi này càng phát hơn.

Hồi tưởng cuộc đời mình gần 30 năm, tối có cảm giác ắt hẳn kiếp quá khứ mình từng là tu sĩ? Do hồi hận “một niệm mê đi vào luân hồi thọ khổ”, nên mới khóc dai dẳng?... Tính không ưa chơi đùa ồn ào, mà quen khát thực, biết thương xót tử vong, yêu quý động vật, xem nhẹ tiền tài, mọi việc nếu tư duy theo kiểu này thì đây có lẽ là đáp án chính xác.

Nhiều người hay hỏi tôi một câu họ thắc mắc chung là: -Vì sao lại xuất gia?

Quả tình tất cả bọn họ đều nghĩ không thông nên cứ suy đoán mãi, rốt cuộc đành kết luận rằng: chỉ có “thất tình chán đời”, sự nghiệp thất bại” “bị phụ rẫy”, tinh thần bị “sốc” v.v.. nên mới phải xuất gia!

Thậm chí các bằng hữu “cố cựu” của tôi còn nổi giận tìm đến gây cãi, mắng tôi là kẻ “tự cam đọa lạc”, quá “mê tín cố chấp” nên mới xuất gia... và họ xúm nhau thuyết phục khuyên tôi mau mau quay về.

Đúng là cái nhìn thế nhân dành cho các tu sĩ hiểu lầm quá sâu, họ cho rằng sự lựa chọn của tôi là không lý trí, là bất bình thường, là điên!

-Sao là bình thường, sao là bất bình thường?

Trước khi tôi xuất gia, cũng từng sống rất vui nhộn như bao người. Thời ấu niên tôi bầu bạn và lớn lên cùng với những câu chuyện đồng thoại mà mẹ kể. Thời tiểu học, sơ trung, cao trung, tôi ưa nhất là thú vui đọc sách, trữ sách. “Thư viện” riêng của tôi chứa đầy danh tác thế giới, tôi hay sưu tầm trích dẫn các danh ngôn danh nhân, rút tía chân thiện mỹ từ trong đó và thường đem các câu răn dạy của “cổ thánh tiên hiền” để răn nhắc, khuyên mình tiến lên.

Thời sơ trung tôi ưa đọc các sách huyền bí nói về đĩa bay, trong não chứa đầy những thắc mắc như: “Có người ngoài hành tinh ở địa cầu khác chăng? Trời cao đến đâu? Sau khi chết rồi mình sẽ đi về đâu?”...

Năm đó tốt nghiệp sơ trung, một bạn thân của tôi vì thi rớt nên uống thuốc rầy tự tử. Nhìn tấm ảnh cô bạn gái tuổi trẻ, mặt còn non choẹt, đôi mắt sáng như thuở nào còn đeo theo tôi chơi đùa trò chuyện, tôi rơi nước mắt. “Mạng sống sao quá vô thường mong manh, ngắn ngủi trong hơi thở”, sống không phải để đau khổ, mà phải làm sao để không khổ. Tôi nhìn thấy bạn bè quanh mình vì tranh công danh, vui đầu học thi, lo chuyện đậu rớt mà khổ đau rên rĩ.

Dõi nhìn đại lộ dòng xe cộ tấp nập, người qua kẻ lại, vội vội vàng vàng, mặt mày khẩn trương chứa đầy phiền lo không đâu, các nam nữ tuổi trẻ thì cuồng nhiệt săn đuổi, bắt chước theo thời trang của các ngôi sao điện ảnh, tranh hơn thua nhau bằng hàng hiệu, dùng quần áo đúng một thời thượng để loè nhau.

Tôi thầm nghĩ: “Những đua đòi trần thế lao xao, thật hỗn tạp và bát nháo. Đằng sau những cạnh tranh khốc liệt vô nghĩa đó, phải chăng có nhiều người vẫn âm

thầm thấy cô độc, tự an ủi mình trong thê lương? Rốt cuộc con người ta sống để làm gì?...

Đi học cực khổ, nỗ lực phấn đấu, cả đời vật lộn đua tranh là để truy cầu cái gì? Có phải tiền bạc, vật chất cũng không đem lại hạnh phúc thực sự cho đời sống?...

Còn tình yêu nam nữ, những lời hẹn biển thề non, những lời nguyện hứa sống chết với tình, liệu có thể duy trì và kéo dài bao lâu?...”

Tôi cảm thấy rất cô tịch chán nản, tâm linh luôn buồn rầu cảm thán. Những cảm xúc “yêm thế” này nhanh chóng bị cuộc đua tranh thi vào đại học phủ lấp, nhưng lại chuyển thành làn sóng ngầm mạnh mẽ ẩn tàng tận đáy lòng tôi.

Tôi nghĩ: “Thôi thì dùng màu áo lính và cuộc sống quân sự để thay đổi nếp sinh hoạt sa sút”... Tiếc là, cảnh vui không bao giờ bền lâu. Một bước trở thành nữ sĩ quan, tôi dần dần cảm thấy chán phiền trong cảnh “thây đi thịt bước, bầu rượu túi com” này, chán nếp sinh hoạt tẻ nhạt và những mối giao tế hư ngụy, chán ghét sự lặp đi lặp lại không ngừng nghỉ: “làm việc kiếm tiền, dưỡng gia nuôi miệng, tiêu khiển giải trí, ngày lại ngày, năm qua năm, cứ thế không đổi, hôm qua chờ hôm nay, hôm nay đợi ngày mai, không có gì khác lạ ... tôi bị ai cảm thấy mình từng bước tiến về tử vong một cách khó chịu...”

Lỗ Tấn nói: “Không hài lòng là đang hướng thượng”. Nhưng hiện tại kim tiền, danh vọng, địa vị, những thứ mà thường nhân cả đời ước ao tranh giành không ngừng thì tôi có rất dễ, nhưng lại thấy chẳng có chút ý nghĩa chi, tôi tuyệt không có tâm muốn chiếm hữu, thế thì tôi truy cầu cái gì trong cuộc sống? Tôi giống như một kẻ lang thang ưu buồn, lạnh lẽo, vọng nhìn chung quanh... Sau lưng mang mang, trước mắt mờ mịt!...

Tôi thử sống như mọi người, cũng tiêu xài, giải trí theo cách sang cả phong lưu, dùng toàn hàng cao cấp, đắt tiền; cũng quần là áo lụa, trang điểm thật xinh, thử vào các quán sang trọng rực rỡ ánh đèn nhấp nháy cà phê, sâm banh... nhưng lại thấy thê thảm hơn khi phát hiện mình giống như một tên hèn đáng thương không thuộc vai diễn, ngồi co ro trong một góc.

Sau đó tôi gởi tình vào sơn thủy, lấy thiên nhiên làm lương dược để điều trị tâm linh bất thường này. Tôi mê say và thích sống giống như tác phẩm “Đào Hoa

Nguyên Ký” từng diễn tả, muốn làm ân sĩ để “mùa đông hài cúc, mùa hạ ngắm núi nam”. Cái kiêu lầy núi đồi, bách tùng làm bạn lũ, sinh hoạt thanh nhàn với mây trắng gió lành làm tôi thích thú. Ở trên núi, tôi được dịp tiếp xúc với tự viện và người xuất gia, bước vào đạo tràng trang nghiêm thanh tịnh, tâm tư phiền muộn bất an trở nên yên tĩnh rất nhiều. Vọng nhìn một tăng sĩ mặc áo tu, phong thái siêu nhiên thanh thoát, tôi bỗng khởi tâm ngưỡng mộ ước ao, tự nói thầm: “Nếu như ngày nào đó tôi được mặc chiếc áo giải thoát này thì tuyệt bết mấy!

Nhân duyên hội đủ, song thân tôi quy y Phật môn làm cư sĩ, nhân đó cũng dìu dắt tôi đi vào đường học Phật. Tôi vô cùng cảm tạ mẫu thân đã giúp cho tôi có bước rẽ trọng đại. Mẹ tôi nhẫn nại giảng giải, tôi bỏ công nghiên cứu một số kinh sách để thâm nhập Phật môn, cảm thấy như vừa tỉnh cơn mê dài, vui vì “thoát thai đổi cốt”.

Những cảm xúc khó chịu quần bách trong tôi thấy đều tìm được đáp án nơi kinh Phật. Tôi chưa bao giờ có qua niềm khinh an hỉ duyệt như thế này, lòng cảm kích không nguôi.

Tuy tôi là một bác sĩ, nhưng chỉ có thể giải quyết cái khổ nhất thời cho thân xác bệnh nhân. Còn cái khổ về tinh thần, cái khổ của tử vong, thì vô phương đào thoát và đối với vấn đề căn bản trọng đại như sinh tử, tôi đành thúc thủ bó tay.

Phật là đại y vương không gì không thề trị, là bác sĩ tài giỏi tối cao trong cuộc đời, bệnh gì Ngài cũng có thể chữa. Tôi muốn tu học theo Phật! Và tôi khó bề kèm nén ước muốn này, càng vô phương khắc chế niềm tôn kính muốn đánh lễ tạ ân cao vợi không gì sánh được của Phật!

Tôi biết từ vô lượng kiếp đến nay, mình tội nghiệp vốn thâm trọng, vì vậy sau khi quy y làm cư sĩ, tôi nỗ lực bố thí, đem tiền bạc vật dụng sở hữu cúng dường tượng Phật, in kinh sách, phóng sinh, hộ trì tự viện v.v... thậm chí có mượn tiền cũng phải làm cho bằng được! Bây giờ nhớ lại thái độ chấp trước để bố thí lúc đó mà buồn cười. Khi gặp Phật pháp, tôi cho rằng mình đã tìm được kho báu tối trân quý trong đời, thế là đem tất cả sách thế tục, sách danh nhân và mọi danh tác, bưu tem... mà mình từng tích chứa sưu tầm từ trước đến nay, cho hết – không cần nữa.

Những truyện về chư Phật Bồ-tát đại từ bi và lịch đại thánh đức cao tăng hạnh nguyện thâm sâu khiến tôi cảm động rơi lệ đầm đìa như Hòa thượng Hư Vân, Hòa thượng Tuyên Hóa, đại sư Ân Quang, đại sư Quảng Khâm... các ngài có đầy đủ đại nguyện, đại hạnh, đại dũng, đại bi, đi vào đời vì chúng sinh bằng sự nghiệp xuất thế, nhẫn nhục gánh vác, nguyện lực hùng thâm, hoằng dương chính pháp, quảng độ chúng sinh quá tuyệt vời như thế, mỗi mỗi đều là Bồ-tát hóa thân, thừa nguyện tái lai. Khiến bao nỗi niềm cảm kích, xúc động, tôn kính, khâm phục, sùng bái... cứ trào dâng và thấm đẫm toàn thân tôi.

Người thế gian do quan niệm sai lầm nên miệt thị giới tu sĩ. Có kẻ cho người xuất gia là hạng ăn xin lường gạt dối lừa. Có kẻ cho người tu là trốn trách nhiệm bổn phận xã hội, muốn nấu thân nơi cửa chùa làm ký sinh trùng hưởng thụ, là kẻ giả thần lộng quý mê hoặc người, có kẻ còn tưởng các tu sĩ giống như các nhân vật trong truyện tình cảm ủy mị hay các truyện võ hiệp thường viết, vì thất tình mà đi tu, hoặc là bậc đại hiệp có võ công tuyệt thế...

Trong lòng tôi bỗng nghe đau âm thầm, đau mà không thể nói, nỗi đau này càng đẩy tôi bước nhanh vào đường xuất gia. Trong Phật môn “hữu cầu tất ứng”, hoặc có lẽ trong vô hình trời xanh đã thăm an bày. Không bao lâu tôi được vị ân sư đạo cao đức trọng 80 tuổi thể phát cho.

Sư phụ tôi xuất gia từ nhỏ, một đời khổ hạnh. Thời tuổi trẻ ngài lên núi tu hành, lấy rau cỏ làm thức ăn, thu hạ xuân đông chỉ có một y bá nạp vá chùm vá đụp. Ngày ăn một bữa, tùy cảnh mà an. Chẳng cầu danh lợi, ngài vui sống đạm bạc theo tôn chỉ: “Chẳng vì bản thân cầu an lạc, chỉ nguyện chúng sinh thoát khổ đau”, được ngài Hư Vân ngợi khen.

Tôi quyết định dùng máu mình chép kinh cúng dường, bày tỏ tâm nguyện muốn làm tu sĩ. Cảm ân sư phụ từ ái nhiếp thọ và mẫu thân sáng suốt cương nghị đã đưa tôi đến con đường giải thoát, nhận thọ phúc duyên được sư phụ thể phát.

Lúc đó mẹ tôi cười bảo: – Hồi nhỏ con không ưa để tóc, thường phải cạo đầu, lần này xem như là cạo vĩnh viễn rồi đấy nhé!

Tôi hiểu rõ ẩn ý trong câu nói của mẹ, bà muốn tôi nhất định phải kiên tâm đi trên con đường này đến cùng, không được hồi đầu...

Sư phụ từng hỏi tôi:

– Con có sợ khổ hay không?

Tôi thưa: -Dạ không.

Bởi vì, gần 7 năm sống trong quân đội đã mài luyện ý chí tôi kiên cường vô úy, nhưng khi làm tiều Sa-di, lần đầu đối diện với công tác gánh phân, tôi không khỏi kinh hãi. Con gái thành phố chưa từng gánh nước hay gánh qua bất cứ thứ gì giờ phải gánh đôi thùng phân to đùng, vừa dơ vừa thúì, văng lên mình là muốn nôn.

Nhưng tôi chuyển niệm nghĩ lại “Muốn học hạnh Bồ-tát thì phải dùng đây mà phá ngã, phá hết chấp trước đối với sắc thân”. Tôi nhớ hồi ở y viện, từng công tác điều trị tại khoa bỏng. Hằng ngày tiếp nhận bệnh nhân thảm đến chẳng nở nhìn. Vì toàn bộ mặt mày nạn nhân đều bỏng, những nạn nhân này trong quá khứ từng có dung nhan thanh tú, xinh đẹp mê hồn. Cũng có người anh tuấn tài hoa, siêu quần bạt chúng, nhưng chỉ trong chớp mắt thôi, họ đã bị ngọn lửa cướp đoạt nhan sắc và tính mệnh, thậm chí bị bỏng đến hình dạng xấu như ma, chẳng ra dáng người nữa.

Sắc thân này vô thường và chẳng có gì đáng để ái tiếc, tôi đặt mình vào lúc đang công tác chữa trị những người “đang sống mà thân bị thiêu cháy”, thì lập tức có thể vui vẻ gánh phân ngay, nhờ vậy mà tôi nhanh chóng thích ứng với mọi công tác gánh nước bừa củi, cày ruộng, gieo trồng, nấu cơm hành đường v.v...

Các công việc này hồi ở thành phố tôi chưa làm qua, tôi hiểu lao động cũng là một loại “thiền mỹ lệ”, giúp phá mọi chấp trước và mài luyện tâm chí, làm giảm thiểu vọng tưởng và tăng gia phúc báo. Tôi không ngăn được giọt lệ cảm ân chư Phật Bồ-tát!...

Tôi thâm cảm thấy mình tội nghiệp sâu nặng làm chướng ngại tâm trí, huệ căn mỏng bạc. Nghĩ đến sự phụ muốn tôi phát tâm đại bồ đề, lấy giới làm thầy, lấy cảnh khổ làm sư tôi xấu hổ vạn phần.

Một lần tình cờ, tôi đến vùng tuyết sơn, bị tín ngưỡng toàn dân ở đây làm chấn động. Bất kể họ bao nhiêu tuổi (từ em nhỏ khoảng ba bốn tuổi cho đến người lớn bảy-tám mươi), tất cả đều chí thành, cứ tam bộ nhất bái, năm vóc sát đất đánh lễ Phật, dù trời đang lạnh buốt rất khắc nghiệt, tuyết rơi phủ núi. Nơi này dù thiếu nước ít lương, cảnh ăn tuyết nằm sương cũng chẳng ngăn được nhiệt

tâm đánh lễ của họ. Khát thì nếm một nắm tuyết, đói thì nuốt một nhúm bột stampa. Tâm tư họ cực kỳ thành kính, nhờ vậy mà có được niềm vui thánh khiết. Đây há tâm của kẻ thường nhân có thể hiểu tới, tuy khổ tu mà chẳng khổ, trong cực khổ mà cực lạc.

Về đến nước mình rồi, tôi cảm khái vô hạn so với đạo tâm của người dân ở tuyết sơn. Hàng tu sĩ nội địa chúng ta sống nơi đây đâu có đạm bạc gì? Một bề là đang hưởng phúc đấy chứ. Nhưng núp sau cuộc sống hưởng thụ vật chất cao độ, tinh thần đạo đức thường bị suy vi, vì người ta dễ lười biếng, mặc tình buông lung, ham hưởng thụ, nên dễ tạt đổ và phát sinh chướng ngại, biến chiếc áo tu thành ô bảo hộ, dung túng tham sân si mạn nghi tàng ẩn bên trong, mặc tình cho chúng phát triển sinh sôi tràn lan.

Tôi thầm cảm thấy mình là hạng người có chủng tử địa ngục, chẳng chút tu hành, ác tập đầy đầy, mượn áo Như Lai mà không có chi để đền đáp, thật thẹn với danh “Thích tử”.

Chư Bồ-tát kiếp xưa từng lột da làm giấy chẻ xương làm bút, lấy máu làm mực... Tôi chẳng có phúc báu, càng không trí huệ, chỉ có một trái tim nhỏ bé, cũng làm gan phát nguyện: “Xin dùng máu mình sao chép Phật kinh, nguyện đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sinh tận hư không pháp giới, nguyện tất cả chúng sinh cùng đăng bồ đề, viên thành Phật đạo. Nguyện thế giới hòa bình chúng sinh an lạc”.

Tôi không thể cắt lưỡi làm mực như đại sư Trí Thành, nên chỉ trích máu tay làm mực, chép Kinh Hoa Nghiêm. Đến nay đã chép xong “Kinh Địa Tạng”, “Phật thuyết vô lượng thọ”, “Kinh Kim Cang”, “Kinh phổ môn”, “Kinh A Di Đà”, “Phổ hiền hạnh nguyện phẩm”, hiện chưa chép xong “Kinh Hoa Nghiêm và “Kinh Pháp Hoa”. Một đời chẳng mong cầu chi, xuất gia là tôi tự chọn, không hối hận, kiên định không đổi.

Vinh hoa phú quý, danh hư lợi ảo, thâm tình bè bạn, ái tình... tất cả chẳng qua chỉ là “mộng huyễn bào ảnh khói sương qua mắt”... Ta bà thế giới nhiều khổ không vui, chúng ta chỉ là lữ khách tạm trú, là Phật tử lưu lã trong cõi ta bà, bấy lâu trôi nổi bên ngoài đã thấm mệt, khôn đốn, xin hãy nên sớm quay về.

Quả Khanh kính bút (và xin sám hối sư Diệu Dung vì đã ghi mà không xin phép).

33. NHỮNG ĐIỀM MỘNG ĐƯỢC BÁO TRƯỚC

Lời tác giả:

Xin giải thích đây là chuyện kể về những giấc mộng (báo trước nạn tai xảy ra trên thế gian) do một pháp hữu của tôi nằm thấy, rất có giá trị và đáng để chúng ta tham khảo vì có ý nghĩa rất lớn đối với việc khuyến hóa thế gian.

Xin hãy đọc và rút ra những tinh hoa để sống tốt cũng như phổ biến những điều hay này. Nguyên mọi người đều tin sâu nhân quả, siêng năng đoạn ác tu thiện, tất cả đại nạn phát sinh trên đời đều do ác nghiệp chung của mọi người tạo trong quá khứ đã chín muồi mà chiêu cảm nên.

Nếu như ngay đây mỗi người tự biết phản tỉnh sám hối, đoạn ác tu thiện, thì có thể chuyển cộng nghiệp thành biệt nghiệp, khiến ác báo trong quá khứ chẳng thể trở và không thọ ác quả.

Chúng ta hãy phát nguyện từ phút, giây này về sau, thế đổi mới bản thân, làm lại từ đầu. Chân thành sám hối, bỏ xấu huân tốt: dứt sát, ăn chay, phóng sinh...rộng hành thiện nghiệp, nghiêm giữ năm giới, tự nhiên đời sống sẽ cát tường bình an.

Nguyên mọi người nỗ lực tu sửa bản thân trong sáng, để cuộc sống luôn rạng rỡ hạnh phúc.

(Đây không phải là bài văn của đương sự, tôi chỉ là người viết thay, sau khi được thuật giả kể ra câu chuyện và ủy thác nhờ phổ biến giùm)

Bây giờ, mời bạn đọc chuyện kể của người trong cuộc:

Hiểu rõ chân tướng địa chấn:

Nhiều năm nay nước tôi thường xảy ra tai nạn, đặc biệt là mấy năm gần đây, Vân Châu liên tục bị đại chấn. Ngọc Thụ cũng bị địa chấn, lụt lội giáng toàn quốc, khí hậu lạnh nóng thất thường, tai nạn liên miên. Mấy ngày trước Nhã An Lô Sơn phát sinh địa chấn, việc này khiến tôi đứng ngồi không yên, tôi nghĩ mình cần phải đem những điều đã thấy trong mộng phổ biến ra, cũng là để báo đáp đại ân của Bồ Tát Quan Thế Âm. Chắc chắn sẽ có nhiều người phản cảm với những điều kể trong mộng, sẽ cho đây là lời hoang đường vô căn cứ. Cho dù quý vị khinh rẻ, xem thường những gì tôi kể ra, đối với tôi cũng không hề chi, tôi chỉ hi vọng: chỉ cần trong số độc giả, có được ít người chịu hồi tâm hướng thiện, như vậy là thỏa nguyện lắm rồi.

Trung tâm của vũ trụ chính là tình thương, là lòng đại bi. Có lòng yêu thương nhân ái con người và vạn vật mới sống với nhau thuận thảo hài hòa. Nghĩa là ta không làm gì xâm phạm môi trường thiên nhiên, mà luôn trân trọng bảo vệ từng cọng cây ngọn cỏ, từng sinh mạng của người và vật. Nếu mọi loài sống hài hòa như vậy, thiên hạ sẽ thái bình.

Phật pháp giảng: “**vạn pháp giai không chỉ có nhân quả bất không**”. Tận hư không khắp pháp giới vốn là đồng thể, đều là anh chị em. Đối với núi sông đại địa, khoáng sản và động, thực vật... Chúng ta phải có lòng trân quý, ái tiếc, nếu làm tổn thương, chúng ta sẽ nhận quả báo dội ngược. Đây chính là luật nhân quả căn bản của vũ trụ, là “thế giới quan” vô hạn lượng.

Bây giờ chúng ta phải động não, chịu khó tư duy để nhận chân vấn đề cho thấu đáo: Vì sao nhân loại đối với thiên nhiên không ngừng phá hoại, chiếm đoạt và luôn gặp phải bão lũ cuồng phong (do thiên nhiên báo trả)?

Trong tạng truyện Phật giáo có một cuốn tên “*Mộng Du Già*”, trong đây liệt kê có ba loại mộng:

Loại một, là thường nhân hay nói: “Ngày nghĩ làm sao, đêm chiêm bao như vậy” cho nên các giấc mộng này hoàn toàn không có ý nghĩa, không rõ ràng và không lô-gích.

Loại hai: do nghiệp lực tạo trong quá khứ hiển thị qua mộng, chẳng hạn như đương sự thường mộng thấy bị người truy sát...

Loại ba: do công phu tu hành đạt đến cảnh giới cao, tâm định phát dụng hoặc được thần linh báo mộng. Mộng này cần hội đủ ba điều kiện:

1. Có trí huệ bẩm sinh, tức là trí huệ do nhiều đời tu hành tích lũy.
2. Có công phu thiền định tương đối cao. Ra khỏi bùn nhơ và bất nhiễm chính là thiền tối cao.
3. Do phúc báo hành thiện nhiều đời tích lũy thành.

Loại mộng thứ ba luôn thấy rất rõ ràng, giống hệt như đang xảy ra ban ngày vậy. Phật giáo gọi mộng này là “*Thanh minh mộng cảnh*”. Đây là “Linh mộng” thường xuất hiện sau 3-4 giờ sáng. Mộng này liên quan đến chân tướng vũ trụ nhân sinh.

Các vấn đề này trong cuốn “*Đại đức đích tương quan luận thuật*” có giảng giải rất cụ thể tỉ mỉ.

Trước khi tự thuật các giấc mộng dự báo địa chấn, tôi nghĩ mình nên nói một chút về chuyện động vật hay đến báo mộng, thỉnh cầu phóng sinh. Đây là cảnh mà vài pháp hữu của tôi cũng thường thấy.

Hằng năm, cứ bắt đầu vào xuân là loài rắn thường đến báo mộng cho tôi, xin tôi hãy đi phóng sinh chúng. Nhưng năm ngoái chúng báo mộng vào cuối năm (còn báo mộng cho chồng tôi nữa).

Có lúc chúng báo mộng cho tôi liên tục suốt ba đêm liền, xin tôi hãy phóng sinh con chúng trước rồi sau đó mới thả chúng. Cuối cùng, chúng còn nói nếu tôi phóng sinh chúng rồi, chúng sẽ rất tri ân. Còn nếu như không thả, tâm báo oán của rắn rất mạnh.

Xem ra động vật cũng rất yêu con mình. Dù là độc xà, song những con rắn này lúc sinh thời có một số đã từng là người tu hành. Chỉ vì tâm sân quá nặng nên bị đọa làm rắn, chính tâm sân cực mạnh đã sản sinh ra nọc độc. Rắn cũng có một số là tiểu long hóa hình. Mà loài rồng nhỏ này vẫn có khả năng khuấy động địa cầu, gây ra tai nạn. Chúng cũng có thể trở thành (long thần) hộ pháp đặc lực cho người tu (nếu chúng phát tâm quy y Phật, tình nguyện hộ vệ Tam Bảo).

Các động vật khác cũng thường báo mộng cho tôi, kêu tôi hãy cứu chúng, thường thì con vật báo mộng ngày thứ nhất, là hôm sau ở ngoài đời thực tôi sẽ gặp chúng. Trễ lắm thì ngày thứ ba cũng gặp loài động vật này, tình cảnh giống hệt trong mộng.

Một lần nọ, có hai đội thiện nguyện đi phóng sinh, một đội thả cá chép và một đội thả ba ba. Tôi không tính đi, nhưng có chuẩn bị chút tiền gởi cho đội phóng sinh ba ba. Trong tâm chỉ có ý tưởng vậy thôi. Nào ngờ tôi đó ba ba báo mộng, kêu tôi hãy đi thả chúng, còn dặn tôi ngồi xe xuống trạm nào nữa. Trong mộng còn thấy rõ cảnh đội trưởng thả cá chép đang nói chuyện với người khác, bên cạnh còn có hai xe tải lớn. Ba ba còn dặn tôi phải dùng tay che mặt lại, đừng để cho trưởng đoàn thấy tôi.

Chúng bảo: “Cô thả chúng con, sẽ được phúc các con của cô rất ngoan ngoãn dễ dạy và tình cảm hai vợ chồng cô rất đầm ấm”.

Các động vật trong mộng còn kể tôi nghe chúng chết làm sao, hỏi làm người đã tạo ác nghiệp gì, luôn nói là chúng sẽ rất mang ân khi được phóng sinh!

Mà thực vậy, loài vật rất có tâm biết ân, tôi từng phóng sinh hồ ly. Vậy mà ba lần, trong mộng chúng đã đến thăm tôi, bày tỏ niềm trân quý thân thiết, thậm chí còn báo trước cho tôi biết rất nhiều việc sắp xảy ra. Chúng có thể biết trước tương lai sẽ phát sinh tai nạn nào.

Chẳng hạn như cuối tháng 6 năm ngoái, hồ ly đã báo mộng cho tôi, nói là tháng 7 sẽ có đại tai nạn. Kết quả ngày 21 tháng 7 Bắc Kinh phát sinh lụt lội khủng khiếp. Còn như trước khi Nhật Bản xảy ra đại địa chấn và sóng thần, thì loài cua (*không phải là loài cua nhỏ như thông thường chúng ta nhìn thấy, mà loài cua này rất to, ít nhất cũng to bằng cái rổ*) đã báo trước cho tôi. Trong mộng tôi thấy chúng lộ vẻ kinh hoàng lúng túng, từ đáy đại dương ngoi lên, bảo tôi:

-“Ngày thế giới diệt vong đến rồi!”

Hôm sau tôi kể cho chồng nghe là sẽ có địa chấn và sóng thần, kết quả ba ngày sau phát sinh địa chấn tại Nhật Bản.

Những động vật báo mộng này rất có linh tính, chúng biết rất nhiều về chân tướng sự thật của vũ trụ (không như con người chúng ta vẫn tưởng và cho là động vật là ngu si không có lý trí). Tôi đã 11 lần mộng thấy ngày thế giới diệt

(bắt đầu từ con địa chấn tại Vãn Châu). Hoạn nạn này là do chúng ta sát sinh quá nhiều mà chiêu cảm nên.

(Có nghĩa là từ con địa chấn Vãn Châu đã khởi sự cho thời kỳ thế giới mạt) Nhưng nói tận thế hay thế giới diệt vong, không phải là địa cầu sẽ nổ, sẽ bị hủy diệt, hay nhân loại chết sạch hết, mà có nghĩa là tai nạn sẽ xảy ra rất nhiều, rất khủng khiếp. Tận thế là đứt kiếp của người ác (có nghĩa đây là thời điểm trả báo, đến lúc diệt vong chung) của kẻ tạo nhiều lỗi (khi quả đã chín muồi thì báo tới), tai nạn chung chính là cộng nghiệp khiến người ta đồng thọ báo chung.

Trong mộng còn nói rõ, thế nhân đều biết năm 2012 là bắt đầu thời thế giới mạt, nhưng con người vẫn có thể sửa đổi, chuyển hóa bằng thiện nghiệp. Song nếu như chúng ta vẫn sát sinh không ngừng, tùy tiện tạo đủ nghiệp ác thì sẽ rơi vào ngày mạt trên thế giới này, đây là kết quả của việc sống làm lỗi mà nhân loại phải tự gánh.

Những năm gần đây tai nạn xảy ra liên miên bất đoạn, (bao gồm cả địa chấn đang xảy ra đương thời) đặc biệt là loài thủy tộc biết trước rất rõ.

Cách đây không lâu, cá chạch đã báo mộng cho tôi, nói do nhân loại ăn thịt thủy tộc và động vật rất nhiều, tất nhiên để rửa hận, chúng sẽ gây nên một trận ôn dịch báo oán khiến những kẻ sát hại chúng bị mạng vong. Trong mộng chúng còn cảnh báo rằng: “lãng phí một chén cơm, sẽ bị đói và giảm thọ một ngày, giết một con gà v.v... sẽ giảm thọ một năm”.

Báo mộng Nhã An Lô Sơn bị địa chấn

Trước khi Lô Sơn bị địa chấn chừng 2-3 tháng, một buổi tối, tôi có mộng thấy cảnh địa chấn nhưng mơ hồ, nên không nghĩ là nó sẽ xảy ra nghiêm trọng đến vậy.

Vào đêm Lô Sơn địa chấn, trong mộng cảnh báo rằng nạn này là do rắn (một loài rồng nhỏ) báo thù, bởi vì chúng ta ăn con cái, thần dân của chúng quá nhiều. Tâm oán hận của loài “long xà” rất mạnh liệt cho nên chúng sẽ báo thù rất mạnh.

Ở Tứ Xuyên do con người sát sinh quá dữ, nên tai kiếp khó tránh, vì vậy mà cả hai lần địa chấn đều xảy ra ở Tứ Xuyên. Trong mộng còn nhắc nhở mọi người, năm nay phải nên phóng sinh thật nhiều rắn, hơn nữa phải thường đi chùa, tu

thân tạo đức, mới có thể tránh được tai nạn sau này. Nhưng nếu như con người cứ tiếp tục sát sinh, sau này thiên tai hoạn nạn sẽ đầy dẫy, rất khủng khiếp và người ác sẽ diệt vong trước nhất.

Báo Mộng địa chấn ở Ván Châu:

Trước khi Ván Châu bị địa chấn ước chừng 2-3 tháng, tôi mộng thấy mình đi qua một dãy nhà cửa, gạch ngói trên mái rơi xuống không ngừng, nhưng chẳng trúng tôi. Toàn bộ lầu đài phòng ốc đều sụp đổ, chồng tôi ở trong đó cũng vô sự. Tôi cho rằng đây là nhờ tôi thường phóng sinh, cho nên nhà và người không bị tai nạn. Ai ngờ sau đó chẳng bao lâu thì Ván Châu xảy ra địa chấn.

Trước khi bị địa chấn khoảng một tuần, tôi mộng thấy một con chó, (linh hồn là người, chỉ khoác bộ da chó bên ngoài thôi). Nó kể tôi nghe đời trước nó làm người ở nhân gian, hiện vẫn còn thân quyến đang sống tại nước Úc và nó khoe rằng: sau trận địa chấn này nó sẽ chuyển sinh làm người, vì vậy lòng nó rất hoan hỷ (Đây chính là bằng chứng luân hồi).

Một chị bạn Phật tử kể với tôi, trước khi địa chấn, chị mộng thấy mình đến Ván Xuyên, gặp rất nhiều người đang sắp hàng chờ xe. Chị rất ngạc nhiên. Không hiểu sao mình lại đến Ván Xuyên? Sau khi địa chấn phát sinh chị mới rõ, té ra những người tử vong trong trận địa chấn, danh sách họ sớm đã được báo đến âm phủ, đã có tên họ sẵn tại đó rồi.

Trước khi Ván Châu địa chấn khoảng nửa tháng, một người cháu gái tôi mộng thấy mình đến âm phủ, gặp phụ thân (đã tạ thế) của cháu tay cầm một quyển sổ sinh tử điểm danh, rất đông người trong cảnh (đất núi rung chuyển) ùn ùn kéo đến, có vài bà con trong nhà cháu cũng đến đây. Một vị âm sai đến bắt cháu, phụ thân thấy vậy liền đuổi theo vị này, ông kêu lớn và giận dữ bảo cháu:

- Người đến đây làm gì? Mau về đi!

- Rồi ông cho cháu một đập, cháu liền tỉnh giấc.

Trước Ván Châu địa chấn một ngày, mẫu thân tôi mộng thấy cả vạn người bị chôn sống, bên cạnh đó có mấy con chó. Năm 1999 bà đi chùa gặp một quyển sách tên “*Lưu Bá Ôn Bia Văn Ký*” trong đây tiên tri, ghi toàn bộ quá trình, cảnh tượng Ván Châu bị địa chấn và liệt kê tên rất nhiều huyện bị tai nạn. Nhưng

trong sách này từ ngữ xưa không gọi là “địa chấn”, mà gọi là “địa động sơn rung”, còn tiên tri bằng mấy câu thơ như sau:

Vạn lượng hoàng kim hóa bụi tro

Cô nhi quả phụ khóc gào to

Ôn bì (hiện tại là huyện Bì) Trùng Khánh người chẳng thiện

Quán huyện (hiện tại là Đô Giang Yển) chỉ sợ khó thoát ra

Thập phương Bành huyện (hiện tại là Bành Châu) nhìn thấy rõ

Nam nữ xúm chạy ra ngoại đô

Miên Trúc, Miên Dương còn phân nửa

Nước cuốn thành trì máu nhuộm mờ

Xem ra trước khi tai nạn phát sinh, trong kinh thư đã ghi rõ hết rồi.

Những giấc mộng sau khi Ván Châu địa chấn

Sau khi địa chấn Ván Châu kết thúc, tôi mộng thấy 2-3 mươi điềm liên quan đến địa chấn Ván Châu hết sức rõ ràng và lô-gích. Sau đây tôi xin nêu mấy điềm mộng tương đối quan trọng cho mọi người phân tích, để hiểu rõ chân tướng sự thật.

Sau địa chấn hai ngày, tôi đến trước tượng Bồ Tát Quán Thế Âm khẩn nguyện “Thưa Bồ Tát, xin Ngài hãy báo cho con biết, trận địa chấn lần này rốt cuộc là do nguyên nhân gì mà phát sinh?”

Tôi đó Bồ Tát cho tôi thấy hai điềm mộng, giải thích rõ là có hai nguyên nhân:

Trong điềm mộng thứ nhất, tôi thấy có người không ngừng ăn vật gì đó, ý nghĩa giấc mộng này là: người Tứ Xuyên tham ăn thịt, hiếu sát, đã giết rất nhiều động vật để ăn. Quả chín muối, động vật được phép báo thù con người, dẫn khởi phát sinh trận địa chấn này.

Vì vậy mà giáo lý Phật luôn ngăn cấm không cho sát sinh!

Phật giáo cũng có những khai thị tương tự, giải thích rằng địa chấn xảy ra chủ yếu là do con người sát sinh quá nặng. Bởi người ta ăn nhiều thịt (một người không phải chỉ ăn thịt một con vật mà là rất nhiều con, thiếu nợ mạng quá nhiều,

trả không hết). Khi những con vật này đến đòi nợ, thì tai ương phát sinh (do lòng báo thù đối với nhân loại tạo thành). Điều này giải thích vì sao trước khi xảy ra địa chấn, động vật đều biết trước (chỉ duy nhất con người chúng ta là không biết thôi)

Điềm mộng thứ hai khiến tôi rất kinh ngạc, quá kinh ngạc! Bởi vì tôi vốn chỉ nghĩ là tại một nguyên nhân sát sinh thôi, nào ngờ còn có nguyên nhân thứ hai, nguyên nhân khác nữa. Trong mộng tôi thấy nhiều người tà dâm, bao gồm cả sinh viên, học sinh. Quả báo trực tiếp của tà dâm chính là đời hậu duệ (con cháu) chết yểu, còn bạn thân phạm nhân sau sẽ tuyệt tử tuyệt tôn. Thảo nào mà sinh viên, học sinh tử vong nhiều đến thế

Cũng không phải tất cả gia trưởng và học trò đều phạm lỗi này, nhưng đây chính là cộng nghiệp mà nhân loại đồng chiêu cảm.

Qua một thời gian, điềm mộng còn giải thích cho tôi hiểu thêm, lỗi chính là ở nơi giáo dục. Giáo dục đã thiếu sót không đúng đắn. Trong giấc mộng Bồ Tát giải thích cho tôi biết, trẻ con thời thơ ấu rất khả ái, trong sáng, nhưng khi chúng đến tuổi thanh xuân, do giáo dục không hoàn bị, chẳng hướng dẫn đúng nên nảy sinh tệ lậu.

GIÁO DỤC RẤT QUAN TRỌNG

Sự giáo huấn phải bắt đầu từ khi chúng ta sinh ra, những gì trẻ thấy và nghe sau khi ra đời, sẽ ảnh hưởng đến cách sống của chúng. Tục ngữ có câu: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Vì vậy chẳng những giáo dục có ảnh hưởng đến con người sau khi sinh mà thậm chí từ lúc thai nhi còn trong bụng mẹ.

Thí dụ như, nếu người mẹ thông minh sáng trí thì sẽ ảnh hưởng tốt đến đứa bé khiến nó trở nên khôn ngoan, hiếu học. Nếu người mẹ thường hay nóng giận khi có thai, thì đứa bé chắc chắn sau này sẽ nóng tánh. Nếu người mẹ bướng bỉnh không nghe lời chỉ dạy của bất cứ ai, thì con trẻ cũng trở nên khó dạy. Cho nên, sự giáo huấn rất quan trọng, phải cẩn thận từ lúc mang thai.

Người mẹ tốt sẽ cống hiến cho xã hội những bậc hiền tài, vì vậy phụ nữ giữ vị trí rất quan trọng trong việc xây dựng nhân cách con trẻ. Mọi phụ nữ phải học và biết cách giáo dục con cái, trách nhiệm này bắt đầu ngay từ lúc mang thai. Trong thời gian mang thai, người mẹ không nên tham lam, ích kỉ hoặc nói dối.

Bởi người mẹ có những hành động tư tưởng xấu thì sẽ khiến đứa con bị ảnh hưởng theo và sẽ có những tư tưởng hành vi giống vậy. Sau này lớn lên bé sẽ không thành công dân tốt được.

Các phụ huynh cần chú ý điểm này và cẩn thận giữ tư tưởng lành, dạy dỗ con mình ngay từ lúc còn trong bụng mẹ.

Là cha mẹ thì phải nêu gương tốt cho con, chẳng nên tranh cãi, ích kỉ, tham lam dối trá. Vì con cái sẽ quan sát và bắt chước cha mẹ. Con nít rất dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường chung quanh, vì vậy mà cha mẹ không nên lý luận rằng họ “chỉ sinh con chứ không thể dạy con được!”...Nếu không biết dạy dỗ con cho tốt, là không tròn trách nhiệm. Nếu đứa bé lớn lên trở thành kẻ xấu, gây ra nhiều tai họa cho quốc gia và xã hội thì cha mẹ phải gánh trách nhiệm, có lỗi rất lớn, vì đã không dạy con nên người.

Do vậy mà các bậc cha mẹ nên đặt việc giáo dục con lên hàng đầu thay vì chỉ chú trọng đến kiếm tiền và theo đuổi danh vọng. Nên xem giáo dục là nhiệm vụ quan trọng nhất, dạy con sống tốt là rất cần, rất quý và có giá trị hơn việc kiếm nhiều tiền bạc cho con. Bởi nhờ hấp thụ nền giáo dục ưu mỹ mà con trẻ lớn lên biết cách sống, trở thành người đoan chính thanh liêm, lưu tâm giữ gìn thân thể. Trẻ em trong thời gian thơ ấu chưa đi học, cha mẹ chịu trách nhiệm dạy dỗ con mình.

Sau khi trẻ vào trường, thầy cô phải là tấm gương cho học sinh. Giúp các em phát triển nhân cách và đức hạnh. Phải dạy các em hiếu thuận cha mẹ, cung kính người già. Ngay từ đầu, giáo dục phải dạy các em về hiếu hạnh. Ngay từ thời tiểu học, các em phải được giáo huấn về đạo hiếu, biết vâng lời cha mẹ và thường xuyên phụ giúp gia đình, làm vui lòng cha mẹ.

Thầy cô phải gánh vác trọng trách huấn luyện và rèn đức trẻ em. Phải dạy các học sinh không uống rượu, không hút thuốc, không hút các chất độc có ma túy, nhứt là không nên có quan hệ bất chánh với người khác phái.

Điềm mộng nhắc rằng nền giáo dục hiện nay rất sai lệch, có thể nói nền giáo dục toàn cầu đã đi đến giai đoạn suy sụp, người ta không quan tâm, không chú trọng, không biết giáo dục. Nếu giáo huấn mà dạy về quan hệ tính dục là sai lầm hết sức lớn! Đáng rằng quan hệ tính dục có thể dạy nhưng nên dạy các em chẳng

nên giao du bừa bãi, phóng túng, không nên quan hệ xô bồ, bất chánh. Phải dạy các em biết tự trọng, giữ gìn bản thân trong sạch, nhắc các em phải bảo vệ thân thuần khiết như ngọc. Đừng hấp tấp tìm tình yêu và có thể tìm hiểu về kiến thức tính dục khi các em trưởng thành.

Giáo dục bây giờ tệ lậu vì không chú trọng bồi đức lập hạnh cho trẻ, dẫn đến nam nữ quan hệ rất hỗn loạn, biến cuộc sống họ thành bất hảo và trưởng thành trong bất hạnh. Trong mộng tôi thấy Bồ Tát Quan Thế Âm tha thiết kêu gọi: Hãy cứu các em!

Quả báo tà dâm thực sự rất kinh khủng, hai năm trước lúc tôi đi Ngũ Đài Sơn triều lễ, đã mộng thấy Bồ Tát Văn Thù bảo tôi: Nhớ kỹ, con về phải giải thích cho mọi người biết, nói rõ rằng: Hiện nay các vị bị ung brou phụ khoa, nam khoa, đa phần là do quả báo phóng túng tình dục quá độ mà thành. Bồ Tát nhắc nhở rất nhiều về giữ gìn đức hạnh, sống đoan chính.

Còn có một lần chiêm mộng báo tôi rằng, hiện nay những người phóng túng tình dục, quan hệ tà vạy, phá bỏ con bừa bãi, sẽ tự chuốc họa và sau này dù kết hôn cũng rất khó có con. Trong mộng còn nói: Con người không biết “Âm luật rất nghiêm”. Điển hình là Thượng quan Ngọc Hoa từng mộng du địa phủ, sau đó đã viết cuốn “Âm luật vô tình” trong đây phần lớn ghi quả báo tà dâm rất thâm.

Điều này tuyệt đối có thật không dối. Bởi vì trong mộng tôi cũng thường đến cõi âm và địa ngục, nên biết rõ sách này câu câu đều là lời chân thật.

Hai ngày sau đó, tôi mộng thấy mình đến Đô Giang Yên, đi đến khu tai nạn, khắp nơi là cảnh hoang tàn: tường đổ thành nghiêng, rồi tôi nhìn thấy vàng thái dương đen thẫm. Hàm ý là sau này địa chấn sẽ càng lớn, (sự thật đã chứng minh, sau đó đất, biển, địa chấn làm chết rất nhiều người.

Qua mấy ngày nữa, tôi mộng thấy nhiều cánh tay và chân trong đồng đồ nát hoang tàn, bên cạnh có một phụ nữ mặc áo hồng váy hoa, nửa thân trên bị bán thân bắt toại, bà bảo tôi:

Sao chẳng để ta chết quách đi!

Tôi còn mộng thấy một bạn học tại Mỹ, cô này qua Mỹ rồi thì chúng tôi bật liên lạc, cô ta tâm sự rằng:

Dù ở Mỹ cô luôn có chân cảm (cảm giác động đất), máy vi tính của cô thường lắc lư đu đưa...

Điềm mộng này hàm ý là: Lần này địa chấn gây ảnh hưởng rất lớn, cần phải nhắc nhở toàn thế giới chú ý. Sự thực đã chứng minh, sau này khắp nơi trên thế giới tai nạn ừn ừn kéo đến, phát sinh liên miên.

Có một pháp hữu bảo tôi: bạn của anh mộng thấy một nam sinh trung học than thở: “Tôi là người Đô Giang Yên, tôi muốn về nhà nhưng tìm không được đường về, xung quanh tối đen!”...

Tôi và người bạn này phân tích, có thể là nam sinh chết đã tìm anh bạn kia báo mộng, nhờ siêu độ

Mấy ngày sau nữa, tôi mộng thấy cái hồ, bên cạnh đó có nhiều nhái xanh. Chúng bảo tôi:

Địa chấn rồi! Tôi thấy chúng kéo tôi ra từ một ngôi lầu cao, ở trước tòa nhà lầu này tôi cũng gắng sức gào lên: Địa chấn rồi!...chưa đầy một phút thì tòa lầu sụp đổ

Thực sự thì động vật đối với địa chấn biết rõ chuẩn xác từng giây phút, con người không hề biết điều này, họ có dự đoán địa chấn nhưng luôn không chính xác bởi vì: “Người tính không bằng trời tính” vậy

Khi tôi nhìn thấy toàn bộ cảnh địa chấn liên quan đến Vấn Châu qua ti vi rồi, tôi đó tôi lại mơ thấy bên núi có rất nhiều thỏ rừng, động vật, v.v...Linh hồn chúng đều là người (toàn là người già và trẻ em), chỉ khoác bộ da con vật mà thôi. Giác mộng cảnh báo tôi: “Trận địa chấn này người già và trẻ em tử vong, do nghiệp chướng họ không nặng nên chết rồi đầu thai làm động vật nơi sơn khu, còn những người trẻ và hạng trung niên do tạo nghiệp quá nặng, nên sau khi chết thì họ đi thẳng xuống địa ngục đọa vào cõi quỷ”.

Một hôm tôi lại mộng thấy địa chấn, lầu đài cao ốc chấn động kịch liệt, trong mộng tôi đã niệm một câu tâm chú của Bồ Tát Quan Thế Âm “Án Ma Ni Bát Di Hồng” thì thấy lầu đài cao ốc không rung lắc nữa. Hàm ý điềm mộng này là Tâm Chú của Bồ Tát là chú ngữ, tụng niệm có thể tiêu trừ nạn tai

Lại có lần tôi mộng thấy ngày diệt vong thế giới, không có thái dương, cả đám người đang sợ hãi hoảng loạn thì bỗng có một vị nữ sĩ dẫn đầu niệm “Nam Mô

A Di Đà Phật”. Thái dương liền xuất hiện. Điềm mộng này giải thích rằng: chỉ cần chúng ta hồi tâm hướng thiện, ăn chay niệm Phật thì có thể gặp dữ hóa lành.

Sau khi địa chấn xảy ra, các bạn của tôi cùng tụ lại bàn tán thắc mắc, không hiểu vì sao Bì huyện cách Đô Giang Yên gần như thế, mà không một ngôi nhà nào đổ sập, không có một người thương vong?

Tôi đó trong mộng giải thích cho tôi biết là: “Hiện có một hành giả đạt đến đại thành tựu, là vị Phật sống đang ngụ ở Bì huyện, chính phúc đức của Ngài đã chở che cho mọi người.

Sau địa chấn một thời gian, tôi lên Nga Mi Sơn lễ Phật, trụ tại Thiện Giác Tự. Tôi đó tôi mơ thấy Mã Luật Khang bị địa chấn, tử thương (bốn ngàn vạn người) khắp nơi đầy lều bạt... Ý điềm mộng này rất rõ ràng, nói rõ kỳ này Vấn Châu bị địa chấn, ứng tại Mã Luật Khang, mức địa chấn nặng kinh khủng, ảnh hưởng lan rộng đến nhiều vùng chung quanh, gây thương vong rất lớn, có thể nhờ ở trên phát lòng từ bi, cho địa chấn dời đến sơn khu Vấn Châu, để kẻ tội nặng hưởng quả báo nhẹ, nhưng trận địa chấn này chắc chắn không thể tránh.

Sau đó tôi lại đi Nga Mi Sơn lễ Phật, cũng ngụ tại Thiện Giác Tự, tôi đó điềm mộng mách tôi: người tử vong trong trận địa chấn này đầu thai làm các loài động vật trên núi (đương nhiên người đến địa ngục hoặc quý đạo sau khi nghiệp báo trả xong cũng sẽ đầu thai làm súc sinh), cuối cùng trong mộng còn nói: “Đây chính là bản chất của luân hồi”

Haiti địa chấn và Ngọc Thụ địa chấn, những địa chấn này tôi cũng mộng thấy trước, ở đây không giải thích cụ thể nhiều được.

Tôi biết đến Phật giáo năm 29 tuổi, quy y đã 11 năm. Được Bồ Tát báo mộng khuyên tôi ăn chay, còn nói trong hai chúng tôi, sau này sẽ có một người bị ung bướu, bệnh này liên quan đến ăn thịt. Tôi cảm thấy Bồ Tát từ bi nhắc nhở như thế, vội từ bỏ thịt, trường trai luôn.

Bồ Tát còn bảo tôi, những người uống rượu, hiện nay 20 tuổi đã bị đàn độn và lão hóa, đến 40 tuổi càng nghiêm trọng hơn và 60 tuổi thì không thể nói năng. Tôi mới hiểu ra, già lão thiếu năng có liên quan đến ẩm thực, hèn gì mà hiện thời tuổi trẻ hóa già, bị lú lẫn nhiều đến thế (nhưng chẳng phải tất cả người già lú lẫn đều do uống rượu tạo thành).

Hi vọng những điềm mộng của tôi có thể cảnh tỉnh được người “đang say ngủ”. Cũng hi vọng những địa chấn này sẽ giống lên hồi chuông cảnh báo, thức tỉnh những ai còn mê muội say đắm danh lợi ở thế gian.

34. KINH NGHIỆM PHÓNG SINH

Tại Thăm Quyên, có một nhóm cư sĩ trẻ học Phật, họ nghiêm trì giới luật, chuyên tu Chú Lăng Nghiêm, thường tổ chức phong sinh, chủ yếu là thả rắn và các loài động vật hoang dã. Phóng sinh thường có nhiều cảm ứng hay, xin kể vài câu chuyện có thật như sau:

Rắn mắt kính

Mùa đông năm ngoái một nhóm thanh niên Phật tử từ sáng sớm đã đến trang trại mua rắn, thấy trong chuồng vô số rắn, có một con rắn mắt kính khí thế hung dữ, người nhát gan vừa nhìn là ớn lạnh, sợ đến muốn chạy trốn.

Chủ trại rắn thấy vậy bèn vạch miệng nó ra cho mọi người xem thấy nó không còn răng nào, vì đã bị nhổ sạch rồi. Cả nhóm thấy vậy đồng ý mua nó cùng các con khác đem thả ở nơi thâm sơn xa người ở.

Hôm đó thời tiết rất lạnh trời vốn đang ảm u, nhưng lúc phóng sinh thì vàng thái dương bỗng xuất hiện chiếu ánh sáng chói lọi khiến mọi người đều cảm thấy ấm áp. Một anh trong đoàn nhìn thấy con rắn mắt kính không răng nọ đã ngạc nhiên kêu lên:

– Chính con rắn này nè, nó giống hệt con độc xà đã báo mộng cho tôi tối qua.

Té ra là trong mộng con rắn mắt kính này đã hướng anh van cầu.

– Xin hãy cứu tôi. Xin hãy cứu tôi.

Qua đây có thể thấy chúng sinh đều rất có linh tính, ngàn vạn lần không nên ăn thịt chúng.

Mẹ con rắn lục

Lần nọ một anh thường tham gia phóng sinh, kể chúng tôi nghe tối nọ anh nằm mơ, thấy con rắn hóa thành một người già báo anh:

– Xin hãy cứu con tôi, con tôi đang rất nguy hiểm – Nói xong thì biến mất.

Hôm sau anh hẹn với mấy pháp hữu đi mua rần, phát hiện trong bầy rần lục nhỏ, bèn mua phóng sinh.

Tối đó, anh nằm mơ thấy con rần lục nhỏ nhỏ nói:

– Rất cảm tạ ân các ngài đã cứu mạng. Giờ xin biểu tôn ông một xâu chuỗi Phật để bày tỏ lòng cảm kích.

Hoa sen cá

Hôm đó, mọi người phóng sinh rất nhiều cá chạch, khi tụng Chú Lăng Nghiêm và hồi hướng xong, thì bầy cá chạch lao xao ngẩng đầu nhẩy lên, rồi chúng tản ra xếp thành hình giống như hoa sen. Cảnh tượng cả bầy cá xếp thành hình những đóa hoa sen trang nghiêm trong nước khiến ai nhìn tâm tư cũng chấn động và kinh ngạc. Nhân đây đạo tâm càng thêm kiên định, cùng nguyện tinh tấn tu hành.

Chú rùa xanh

Hôm sinh nhật Vương Tú, gia đình em mua mười mấy con rùa để phóng sinh, khi phóng sinh phát hiện một con rùa màu xanh bị thương trên lưng nên quyết định giữ nó lại đem về nhà chữa trị.

Cha Vương Tú săn sóc nó hai tuần, con rùa hồi phục rất nhanh. Tối đó ông Vương nằm mộng, thấy một người mặc áo xanh, hướng ông bày tỏ lòng cảm tạ và nói:

Tôi hiện giờ thân thể đã mạnh khỏe xin hãy thả cho tôi về nhà.

Ông Vương thức dậy lấy làm lạ, tự hỏi:

“Người mặc y phục xanh nay là ai. Sao thuở giờ ta chưa gặp qua?”

Lúc này ông đột nhiên nhớ đến con rùa xanh, vội chạy đến giờ thùng nhìn xem. Thấy con rùa đang cố bò ra ngoài, ông Vương mới hiểu minh bạch.

– Té ra chú mày muốn về nhà ư? Được. Hôm nay ta sẽ thả chú.

Thế là ông cùng Vương Tu ra sông cần thành thả rùa xuống. Con rùa ngoái đầu nhìn họ tỏ vẻ bịn rịn lưu luyến rồi chậm chậm bơi đi.

Hai người khách lạ

Hôm đó là ngày vía Bồ-tát Quan Âm thành đạo, sáng sớm tôi đã đến chợ mua hai con rùa và một số cá để phóng sinh. Tụng kinh xong thì tôi thả chúng vào con sông gần đấy.

Tối đó tôi mơ thấy có hai người lưng đeo cặp sách, mời tôi đến hàn xá của họ uống trà.

Tôi theo họ đến một gian nhà, ngồi trước cái bàn tròn, uống trà xong hai người tiễn tôi ra cổng, còn cảm tạ:

– Hôm nay may được ông cứu mạng, chúng tôi cảm ân vô cùng.

Họ nói xong tôi tỉnh giấc. Ngẫm nghĩ đến lời trong mộng đột nhiên nhớ đến hai con rùa mình đã thả hồi sáng. Đúng là chúng đã đến cảm tạ tôi.

35. QUẢ BÁO BÁT HIẾU

*Con bất hiếu, cháu vô tình,
Ác tâm bỏ mẹ cha đòi chết...
Thử hỏi thế nhân – tình nghĩa đâu?
Trời xanh chẳng tha thứ tội này!*

Láng giềng kể tôi nghe câu chuyện xảy ra tại quê họ, hỏi:

– Đây có phải là nhân quả báo ứng như lời Phật dạy không?

“Tại thôn X huyện Y thuộc tỉnh Cát Lâm , có một gia đình tám người i trong một thời gian ngắn xảy ra bi kịch mà khắp “mười phố tám quê” ai cũng biết . Tuy đa số không hiểu Phật pháp là chi, nhưng ai cũng cho đây là báo ứng.

Hai vợ chồng trong gia đình này suốt bao năm dốc sức cấy cày nuôi dưỡng sáu người con gồm ba trai , ba gái, lo chu toàn trách nhiệm kẻ làm cha mẹ . Họ cưới dâu, xây nhà cho con trai ra riêng, sắm đủ của hồi môn để gả con gái. Thực hiện chu toàn những việc này không phải dễ , rất vất vả khó khăn , là điều hiển nhiên ai cũng thấy.

Người cha do lao lực quá độ mà bị bệnh nặng rồi qua đời . Trong thôn ai cũng thở dài cảm thán , nói ông mệnh khổ , nhưng bà vợ của ông mệnh càng khổ hơn . Vì chồng mất chưa đầy một tháng thì bà vợ bị xuất huyết não , dẫn đến bán thân bất toại phải nằm trên giường. Tuy bản thân có thể dùng tay trái để ăn cơm, song không thể đi vệ sinh hay tắm rửa, rất cần có người dìu đỡ chăm sóc.

Sáu đứa con gồm trai lẫn gái và sáu dâu rể, tổng cộng là 12 người, chưa tính đến cháu, đã đối đãi như thế nào đối với người mẹ cả đời gian khổ vì con này?

Mới đầu họ sắp xếp hai người một nhóm , luân phiên chăm sóc mẹ . Nhưng chẳng bao lâu, vợ chồng ba đứa con trai cảm thấy rất chán ngán , phiền mệt, nên trong nhà bắt đầu xảy ra chuyện . Do giữa các nàng dâu và mấy cô con gái bất hòa, thường nổ ra gây cãi ầm ĩ. Vì vậy, họ cấm không cho bên con gái đem cơm chăm sóc cho mẹ nữa.

Mới đầu, ba con trai còn cho mẹ ăn , uống chút đỉnh. Sau đó họ nghĩ : “Nếu ăn uống thì phải đi nhà xí”...nên ba cô con dâu bắt đầu giảm khẩu phần ăn cho mẹ chồng. Có khi cả ngày không cho bà dùng món chi cả . Do con gái và ba cô con dâu không thuận hòa, nên mười ngày nửa tháng, họ cũng hiếm khi đến thăm.

Có lần ba cô con gái đến thăm mẹ , phát hiện ra bà yếu đến mức không còn sức , ghé sát tai vào mới nghe giọng bà thều thào:

– “Mẹ đói....mẹ đói”....

Thế là họ vội tìm chút gì đó cho mẹ ăn . Nào ngờ, ba nàng dâu thấy vậy nổi cơn thịnh nộ, chạy đến chỗ mẹ chồng đang nằm lớn tiếng quát lên:

– Bà mới dùng xong hai chén cháo , sao còn đòi ăn nữa ? Có phải là muốn c hết hay không? Bà nói vậy khiến con gái bà tưởng là chúng tôi bắt hiểu đây!

Nhờ ba cô con gái kiên trì , cuối cùng bà cũng được dùng một chút ít . Lúc cho mẹ ăn, ba cô gái thừa dịp chị dâu đi vắng, bèn luồn tay vào sờ thấy bụng mẹ hóp gầy, chứng tỏ lời ba chị là dối trá.

Thế là hôm sau , ba cô gái đem đến cho mẹ sáu cái trứng gà , bà mẹ ăn ngẫu nhiên, chốc lát đã hết sạch. Sau đó như được tăng lực, bà mách nhỏ với ba con gái:

– Các con không đến thì tội nó một chút cơm nước cũng không cho mẹ dùng , chúng muốn để mẹ chết đói đó.

Mấy ngày sau ba cô gái lại mang đến cho mẹ thức ăn ngon để tắm bổ . Con gái đang cho bà ăn thì bị ba anh trai nhìn thấy . Họ liền vào giật lại, ném xuống đất, dùng chân chà đạp lên thức ăn , phần nộ mắng em không được cho mẹ dùng ,

viện có là bệnh bà xuất huyết não không thể ăn được đồ bổ, dễ bị xuất huyết. Họ bảo:

– Các cô mà làm mẹ chết thì ai chịu trách nhiệm đây? Muốn lo cho mẹ thì hãy rước mẹ về mà lo, đừng có tới đây chăm ăn mà không chịu cu mang.

Chuyện trong nhà họ chẳng mấy chốc lan ra cả thôn đều biết. Không bao lâu, nơi sân họ vọng ra tiếng khóc lóc kêu gọi mẹ thảm thiết. Sự nhẫn tâm bỏ mẹ đói khát khiến cho bà cụ xấu số, bất hạnh đã phải sớm lia đời. Tiếng các con bà khóc than, kêu gào nghe vang trời động đất. Họ mặc áo tang đưa mẹ đi chôn, giấy tiền vàng mã được ném đầy lên không trung, bị cơn gió lạnh phần nộ thổi bay tứ tán.

Một tháng sau đó, cậu con trai cả bị nghẽn mạch máu não phải vào cấp cứu ở bệnh viện tỉnh. Tuy được cứu sống, nhưng trở thành liệt nửa người, tay chân bị co rút.

Cậu cả xuất viện được một tháng thì cậu hai và nàng dâu cả tiếp nối vào bệnh viện. Họ cũng bị y chang chứng nghẽn tắc mạch máu não. Được 12 ngày, hai người này vẫn còn chưa xuất viện thì cô con gái thứ hai cũng đồng chứng bệnh như trên, phải nhập viện gấp.

Cô gái thứ hai xuất viện được hai ngày thì nàng dâu thứ ba cũng vào viện. Không phải bị nghẽn mạch máu não, mà bị thủng bao tử. Cô này vẫn còn đang điều trị thì chàng rể thứ ba bị xe tông văng ra xa hơn hai mét. Lúc đưa đến bệnh viện tuy còn thở, nhưng toàn thân xương cốt đa phần đều bị gãy, xương gối trái thì bị nứt, gối phải dập nát, suốt mấy tháng liền không cử động được.

Tính ra, người mẹ chết chưa đầy một năm thì con trai, con gái, dâu, rể... đã liên tục nối đuôi nhau vào bệnh viện. Người nào khi ra viện cũng tốn hơn vạn tiền. Có người đã bình luận trường hợp của họ thế này: “Bệnh viện tỉnh đã được gia đình các nghịch tử này “nuôi tốt”, vì thu được bộn tiền”.

Trong thời gian đó, câu chuyện bất hiếu của họ được đồn vang khắp nơi, ai cũng biết. Chuyện của họ trở thành đầu đề cho mọi người bàn tán lúc làm việc hay nhàn rỗi.

Mặc dù địa phương đó rất ít người tin Phật, nhưng trong lúc luận đàm, ai cũng nhất trí nói rằng: “Đây chính là báo ứng cho những kẻ làm con mà bất hiếu!”.

Chuyện vẫn chưa hết , cậu cả dù bị bán thân bất toại , nhưng hôm nọ khi di chuyển qua đường, lại bị xe tông thêm một nạn nữa làm tổn thương não , thành ra người thực vật. Nghe nói đến nay vẫn còn nằm trong nhà.

Không bao lâu thì cậu hai bị viêm gan , bị cơn bệnh giày vò hành hạ hơn một năm thì chết. Tiếp theo nàng dâu cả bị nghẽn máu não cũng lìa đời.

Láng giềng tôi kể: “Cháu trai, cháu gái nội ngoại đa số đều do một tay bà chăm sóc. Nhưng lúc bà bệnh nằm viện suốt thời gian dài , không đứa nào ngó tới , nghe mà chạnh lòng”. Chỉ mong các vị thiện tri thức dạy cho họ Phật pháp , để chuyển biến vận mệnh xấu về sau này . Nếu không, thiên lý trừng phạt công minh, kết cuộc bi thảm của hậu bối bà thật khó mà tưởng tượng nổi.

“Nghịch tử cố ý bỏ mẹ đói khát , ngấm hại chết mẹ”. Tuy dân chưa mách , quan chưa tra. Họ tuy không bị quốc pháp trừng trị , thế nhưng “lưới trời lồng lộng , tuy thưa mà khó thoát”. Những người con bất hiếu này , từng người, từng người đều thọ ác báo.

Đây thật là vạn sự vạn vật trên đời đều đang thuyết pháp cho chúng ta thấy . “Thiện nhân thuyết pháp của thiện nhân , ác nhân thuyết pháp của ác nhân” . Người thuyết pháp người , súc sinh thuyết pháp súc sinh”. Bạn phải hiểu cho mình bạch, để mọi hành vi từ ăn , ở, đi đứng...đều áp dụng pháp Phật đã dạy . Sống phải hành xử như thế nào, là do chính bạn quyết định.

Tôi đem những câu chuyện “hiện thế báo ứng trong đời sống” ghi và o đây chính là muốn cảnh báo nhắc nhở những người con bất hiếu nên cải tà quy chánh . Nếu không, một khi ác báo tới, có hối hận thì cũng đã quá muộn màng.

36. TUẦN THẤT ĐẦU TIÊN

Mùa đông năm 2009, cư sĩ Dung (*tên thật đã được đổi*) gọi điện cho tôi hỏi thăm chuyện in ấn kinh và sách thiện...Khi cô nghe nói nhà chúng tôi còn những sách hay khác nữa, bèn đến để xem.

Nữ sĩ này họ Chu, khoảng 40 tuổi. Theo lời cô nói, cô mới theo học Phật không lâu, chuyện hỗ trợ in sách thiện là tâm nguyện của cô – vì muốn tạo công đức cho người mẹ vừa qua đời của mình, mong làm giảm bớt tội nghiệp cho mẹ.

Câu chuyện về mẫu thân cô, kể ra rất hi hữu kỳ lạ. Được nghe rồi, tôi cảm thấy câu chuyện này nếu ghi lại, có thể giáo hóa, cảnh giới tốt cho những người con bất hiếu thời nay.

Mẹ Chu nữ sĩ là bà Vân, bị bệnh nặng và qua đời vào mùa thu 2009. Nói đến nguyên nhân bệnh của bà, thật khiến cho người ta phải đau lòng. Chính là do cô Nga – em dâu Chu nữ sĩ, cũng là con dâu bà Vân. Lần nọ, trong lúc gầy cầy, cô Nga đã khiến bà gia tức mà chết.

Em dâu Chu nữ sĩ là người cực kỳ bất hiếu với ba mẹ chồng, thường cùng mẹ chồng gầy cầy như cơm bữa. Ngay cả người cha chồng từ lâu bị bán thân bất toại, cô Nga cũng chẳng thèm quan tâm, chăm sóc. Sau khi mẹ chồng qua đời rồi, cô Nga càng không có chút gì ăn năn sám hối. Là chị, Chu nữ sĩ rất buồn trách người em dâu bất hiếu này.

Vào nửa đêm ngày thứ 7 (tính từ lúc bà Vân qua đời), Chu nữ sĩ đang ngồi một mình buồn nhớ mẫu thân nên cứ nhìn chăm chăm vào di ảnh của mẹ, hồi tưởng đến lòng thương yêu mẹ dành cho mình. Ngay lúc đó, cô bỗng nghe tiếng mẹ gọi nhỏ tên mình. Chu nữ sĩ liền tỉnh hẳn và thật bất ngờ khi thấy mẹ hiện ra ngay trước mắt, nhưng hình dạng mẫu thân có làm cô sợ hãi. Mẹ Chu nữ sĩ mặc áo đi đường, phía trên thân bị đeo gông xiềng, lộ vẻ hết sức thống khổ. Chu nữ sĩ làm gan, hỏi:

– Mẹ, phải mẹ đó không?

Mẫu thân cô kêu lên:

– Dung ơi, hôm nay là đêm vong linh được phép về nên mẹ đến thăm con. Mẹ chết rồi, khi lên “Vọng hương đài” nhìn về quê nhà ở nhân gian, thấy con rất buồn, hàng ngày rơi lệ, mẹ đau lòng lắm. Hôm nay được ngục quan phê chuẩn, cho phép tướng quân Ngưu đầu Mã diện dẫn mẹ về đây thăm con.

Chu nữ sĩ vội hỏi:

– Mẹ nói “Vọng hương đài” và tướng quân Ngưu, Mã gì?...Con nghe không hiểu?

Bà Vân đáp:

– “Vọng hương đài” là nơi địa phủ đặc biệt thiết lập cho người chết lên đó nhìn về cảnh quê nhà thân thuộc ở thế gian. Tướng quân Ngưu, Mã – là ngục tốt ở âm cung (cũng giống như cảnh sát ở dương gian vậy). Bọn họ hiện đang ở ngoài cửa chờ. Chút nữa sẽ dẫn mẹ về địa ngục mà thọ tội.

– Mẹ ơi, vì sao mẹ phải xuống địa ngục thọ tội?

– Ôi Dung ơi, chết rồi mẹ mới biết tội mình quá lớn. Con biết mẹ vì sao mà chết phải không? Là tại cái đồ...con dâu bất hiếu nó chọc mẹ tức đến chết đó mà. Nhưng thật ra đây cũng chính là báo ứng của mẹ. Vì hồi còn trẻ mẹ cũng bất hiếu ác độc với bà nội con. Ông nội con sớm qua đời, bà nội con phải sống cùng với cha con và mẹ. Hễ bà nội con có làm chút gì trái ý, khiến mẹ không vừa lòng, là mẹ liền trách mắng...đến nỗi sau này bà nội con hễ vừa thấy mẹ đều run sợ như chuột gặp mèo. Mẹ thấy vậy rất đỗi ý, cảm giác trong nhà này mình là chủ rất oai phong, nói gì ai cũng phải nghe.

Có một việc con không biết, nguyên nhân bà nội con bị bệnh chính là do mẹ gây nên. Ngờ đâu lần bệnh ấy bà nhập viện và qua đời luôn. Bà bị mẹ làm cho tức chết đó! Phần mẹ, lúc sắp lìa đời, khi mẹ nhìn thấy Ngưu đầu Mã diện đến đóng gông mẹ, mẹ đã kêu to rên rĩ, nhưng các con cứ nói rằng mẹ bị ảo giác...Kết quả, mẹ bị họ bắt hồn đem đi. Xuống địa ngục mới hay tội lỗi mình nặng nề. Có ngờ đâu chẳng hiểu kính với cha mẹ ruột lẫn cha mẹ bạn đời đều bị hành tội khổ như vậy.

– Mẹ ơi, mẹ nói bà nội bị mẹ làm sâu não mà nhập viện, sau đó qua đời?...Lúc này thành linh chồng Chu nữ sĩ xuất hiện (ông từ trong phòng bước ra) hỏi:

– Em đang trò chuyện với ai vậy?

– Là mẹ đó anh! Mẹ đang về nè!

– Ở đâu? Sao anh không thấy? Tại em gần đây buồn nhớ mẹ dữ quá nên sinh ra ảo giác thôi.

– Không phải đâu. Hôm nay là đêm vong linh về, là ngày mẹ được đến thăm mình. Em đang trò chuyện cùng mẹ, anh không thấy mẹ đứng trong đây sao?

– Chẳng thấy gì ráo!

– Mẹ ơi, vì sao chồng con không nhìn thấy mẹ vậy?

– Dung à, đúng là nó không nhìn thấy ta. Số con cũng khổ, phụ thân con thật đã làm khổ con, vì gả con cho người chồng như thế. Chồng con là kẻ bất thiện!

Lúc này ông chồng đã kéo Chu nữ sĩ vào phòng, cô không chịu đi. Đột nhiên, chồng cô hét to một tiếng: “Ôi mẹ ơi!” lộ vẻ kinh hãi như vừa gặp phải quỷ và chạy thẳng về phòng mình. Dung ngỡ ngác hỏi:

– Mẹ ơi, mẹ sao rồi?

Chợt nghe tiếng bà vang lên ngoài cửa:

– Cảm tạ các tướng quân Ngưu, Mã. Xin hãy cho phép tôi nói với con gái cho xong chuyện...

Rồi bà bảo Chu nữ sĩ:

– Chồng con bị hai tướng quân Ngưu, Mã dọa chạy rồi. Hiện giờ y đang hãi hùng, nằm trùm mền run lập cập kia, bảo đảm không còn dám chạy ra quấy nhiễu cuộc đàm thoại của hai mẹ con ta nữa.

– Mẹ ơi, chẳng phải là mẹ bị họ dùng xiềng xích trói hay sao? Thế vì sao họ lại giúp mẹ và con chứ?

– Vì đây là trách nhiệm của họ... Hôm nay mẹ đàm câu chuyện bất hiếu của mình kể ra, để sau này con thông báo cho người đời biết, khiến thế nhân hiểu rõ tội bất hiếu lớn như thế nào. Mẹ hy vọng thông qua chuyện này, những người con bất hiếu đang sống tại thế gian sẽ biết hối cải sửa đổi. Nếu không, tương lai họ sẽ bị trừng phạt và thọ hình tàn khốc như mẹ ở địa ngục đây. Tương lai mẹ còn phải vào chảo dầu thọ tội nữa.

– Mẹ nói sao, chảo dầu ư? Con có nghe nhắc đến, nhưng đó chẳng phải là truyền thuyết hay sao?

– Con à, chẳng phải truyền thuyết đâu con. Những người làm ác họ không hề tin Nhân Quả, cho nên họ cứ một bề đá kích địa ngục, bác bỏ Nhân quả báo ứng... Nhưng không phải làm vậy là họ có thể thoát khỏi hình phạt. Đây chẳng qua là họ tự dối gạt bản thân để mà trấn an mình thôi. Từ hôm nay trở đi, con và em trai nên chuẩn bị lo hậu sự cho thân phụ đi, vì ba các con cũng không còn sống bao lâu nữa.

– Mẹ, vì sao ba không còn sống được lâu nữa?

– Con ơi, tội của ba con cũng không nhẹ đâu. Hồi đó, khi ta chửi mắng mẹ chồng, ông không những không quở trách hay ngăn cản ta. Ngược lại, còn để mặc ta cư xử hồ đồ tùy tiện. Lẽ ra, ông phải là người tốt khuyên giải hai bên. Ông cũng là đại bất hiếu! Vì nếu ban sơ ta chửi mắng mẹ ông thì ông nên trị cho ta một trận, thậm chí có thể vì ta bất hiếu mà đề xuất ly hôn. Như vậy thì ta sau đó ắt sẽ biết sợ mà không dám hiếp đáp hung dữ, quỷ thần cũng sẽ kính phục ông, đều là do ông dung túng cả. Ngục quan ở âm cung rất xem thường những kẻ để vợ “hành sai quản bậy”. Đối với những người con bất hiếu, hình phạt trị tội rất nặng. Ba con mấy năm trước bị trúng gió bán thân bất toại, cũng là bị trừng phạt đó. Hiện giờ, ông sống cũng không được con trai con dâu hiếu kính, chết rồi còn phải thọ khổ hình nữa.

– Đáng sợ quá, nhưng như vậy thì không đúng rồi. Vì mẹ hồi còn sống ở dương gian ngoài tội bất hiếu với mẹ chồng ra thì cũng có làm nhiều việc tốt mà. Thí dụ như năm ngoái Vãn Châu bị động đất, chẳng phải mẹ đã đóng góp 500 đồng sao? Như thế đâu thể tính mẹ là người ác, vì sao vẫn phải chịu hình phạt?

– Con à, con không biết rồi. Có nhiều người làm phúc thiện thấy dường như là có công đức, nhưng phúc kia không chống đỡ cho tội đại bất hiếu. Con nghĩ mà xem, kẻ bất hiếu đối với cha mẹ có thể là người chân thiện được sao? Còn nữa, năm ngoái, mẹ góp tiền không phải là thật lòng, vì đối với các nạn nhân bị động đất mẹ không hề có lòng đại từ ái. Mẹ góp tiền là vì không muốn chị em bạn bè nói mẹ keo kiệt. Nào có dè đâu, lòng mẹ nghĩ chi, ở địa ngục đều hiểu thấu ráo trội và có ghi rõ hết...

Ngục quan nói mẹ cả đời tạo công đức rất ít, phần nhiều là thiện nhỏ, thiện giả dối, cho nên khó chống đỡ, khó phá tan tội bất hiếu được.

– Mẹ ơi, con phải làm sao cho mẹ giảm nhẹ tội đây? Con đi chùa làm lễ siêu độ cho mẹ nha, nghe nói siêu độ có thể giúp thân quyến đã tử vong được lên thiên đường.

– Con à, nếu làm lễ siêu độ có thể giúp thân quyến đã chết sinh lên trời, thì người ác đâu còn bị trói buộc gì? Chết rồi thì con cháu có thể xuất tiền ra làm siêu độ, cầu cho họ lên thiên đường là xong, như vậy thì trên trời sẽ có mấy kẻ ác này hay sao?

Con ơi, không dễ dàng như thế đâu. Con cháu vì người quá cố làm lễ siêu độ là thể hiện hiếu tâm, mượn sức mạnh của pháp hội siêu độ để giảm bớt tội nghiệp thân nhân quá cố mà thôi. Con vì mẹ làm siêu độ đương nhiên là việc cực kỳ tốt, mẹ không ngăn cản. Nhưng tốt nhất con phải thường đi chùa, lấy danh nghĩa mẹ mà ấn tống kinh quý, sách thiện. Còn nữa, con nên phóng sinh cho nhiều, như thế thống khổ của mẹ tại địa ngục sẽ giảm thiểu rất nhiều. Còn nữa, phán quan nói con cùng Phật giáo có duyên, trải qua những việc trong hôm nay rồi, từ đây về sau con nên lui tới chùa thường. Tương lai nếu con tu chí thành thì bản thân mẹ cũng nhờ vậy mà được giảm khổ. Công đức con tu viên mãn thì mẹ cũng được sáng lây. Đến lúc đó, mẹ mới thực sự được thăng thiên hưởng phúc... Dung ơi, giờ đã đến lúc đi rồi, tướng quân Nguru, Mã đang hối thúc mẹ kia, mẹ phải đi đây.

– Mẹ ơi, sao con không nhìn thấy các tướng quân Nguru, Mã?

– Ôi, ngốc ơi! Ngàn vạn lần con không nên thấy họ. Vì họ là hung thần ở địa ngục chuyên trừng trị kẻ ác, những kẻ xấu, làm ác chết rồi tự nhiên sẽ được thấy họ ngay thôi.

– Được rồi mẹ ơi, con nhất định sẽ làm y theo lời mẹ dặn. Mẹ an tâm mà đi nhé.

Chu nữ sĩ lập tức ghi lại toàn bộ cuộc nói chuyện của hai mẹ con cô. Hi vọng sáu đó sẽ đem câu chuyện này ra công bố để cảnh giác, nhắc nhở những người con bất hiếu.

Cô nói với tôi, chồng cô từ trải qua kinh nghiệm đêm đó rồi, vừa nghe tin cô tính làm lễ cầu siêu và hành thiện để hồi hướng phúc cho mẫu thân thì đã sốt sáng đưa tiền.

(Nếu xem đến đây, bạn đọc có được chút tỉnh giác, ích lợi nào thì xin hồi hướng phước điền này đến mẫu thân của Chu nữ sĩ, cầu cho bà sớm được lìa khổ, được vui).

37. VI SAO CÔ ĐI TU?

Mùa thu năm 2003, một ngày trời trong đẹp, gió thổi hiu hiu, tôi và bạn già đi đến chùa Bàn Long nổi danh ở huyện Nguyên Thị tỉnh Hà Bắc. Thắp hương lễ Phật xong, chúng tôi đi dạo nhìn ngắm cảnh trong chùa, lúc nãy có một sư nữ

mặt tươi tắn, mỉm cười đón tiếp chúng tôi, trông cô rất hòa nhã thân thiện. Bạn giả tôi bước lên trước chào hỏi:

– Thưa Sư Phụ, chúng tôi là cư sĩ ở xa đến thăm chùa, có thể trò chuyện cùng sư được không ạ?

Cô vội đáp: – A Di Đà Phật! Được ạ!

Tôi lên tiếng:

– Thưa cô, trong cô còn rất trẻ, vì sao muốn xuất gia?

Thế là vị sư nữ đem câu chuyện có thực đáng sợ (do mình đích thân chứng kiến), kể cho chúng tôi nghe.

” Tôi sinh trong một gia đình cán bộ quyền thế tại thành phố X thuộc miền đông bắc, cảnh nhà sinh hoạt rất sung túc, dư dật. Từ nhỏ tôi chỉ cắp sách đi học mãi cho đến tốt nghiệp Đại Học Tài Chính. Tốt nghiệp rồi thì làm ở cơ quan hơn mười năm, sau này chuyển qua công tác tại ngân hàng. Chồng tôi thì làm việc trong cơ quan chính phủ, con trai đang học Cao trung. Tôi luôn cảm thấy đời sống mình rất hạnh phúc, tôi có cha mẹ thân thuộc yêu thương, gia đình êm ấm, trong nhà không có gì phải sầu lo. Mọi việc đều hết sức thuận lợi. Nhưng ba năm trước tôi gặp một đại biến cố, khiến đời tôi thay đổi lớn, rẽ sang một hướng khác.

Ba năm trước tôi làm việc ở ngân hàng, đồng thời kiêm luôn chức “Nhân Viên Tài Vụ Công Ty Địa Ốc”.

Ngài Tổng giám đốc Công Ty Địa Ốc 46 tuổi, niên phú lực cường, quá khứ ông làm ở Công Ty Lương Thực, sau chuyển qua kinh doanh địa ốc. Ông giàu vô kể, sở hữu ức vạn tài sản, làm ăn bề thế, rất có thực lực.

Năm đó ông chơi cờ phiêu, bi thua đậm. Hôm đó chỉ trong mười lăm phút mà phải đền hơn 470 vạn, ông bị đá kích quá lớn, nên xuất huyết não mà chết.

Sau khi ông chết rồi, thân thức cư một bệ đeo theo bên tôi. Lúc sống ông cao 1m84 vậy mà giờ nhìn thấy ông xuất hiện chỉ cao khoảng 1m, sắc da như màu đất. hình mạo giống hệt lúc còn sống. Vừa nhìn thì biết ngay đây là ông Tổng, lúc đó bất kể tôi đi đâu ông đều theo đến đó. Tôi không thể nhắm mắt. vì hễ vừa nhắm thì nhức đầu không chịu nổi. mà dù nhắm mắt cũng vẫn thấy ông.

Người nhà cho là tôi bất bình thường, nên cứ người theo canh chừng tôi suốt ngày. Mà tình huống tôi nhìn thấy, bọn họ không ai thấy. Nên dù tôi có nói, có diễn tả cảnh mình thấy cũng chẳng ai tin. Tôi muốn trốn ông Tổng cũng trốn không xong, tôi đáp phi cơ đến Bắc Kinh hay đi Thanh Đảo thì cũng có ông đeo theo. Cảnh tượng này hành hạ tôi suốt 100 ngày.

Đáng sợ hơn nữa là, từ sau khi ông chết đi, cứ 7 ngày là tròn một tuần, mỗi khi qua một thất, trước mắt tôi lần lượt hiện từng cảnh nơi địa ngục, chỗ ông thọ khổ, thấy ông bị hành.phạt thê thảm, đáng sợ.

Tuần thất đầu tiên, tôi nhìn thấy mấy ngục tốt đến kéo lôi hai tay ông nhét vào lò thiêu nướng, chỉ nghe tiếng ông kêu la thảm thiết khi tay ông được rút ra rồi, nó cong vẹo đỏ hồng như sắt nung lửa vậy, người cũng co rúm quắt queo.

Đến tuần thứ hai, hiện trước mắt tôi là địa ngục thiêu chân, tuần thất thứ ba, tôi thấy ông chân trần leo lên núi đao, máu tuôn dầm dề, tiếp theo tuần thứ 5,6,1 lại thấy ông bị đao phanh thây, mổ bụng, móc mắt, cưa chân v.v... thật là thảm và kinh khủng đến không dám nhìn. Tôi cũng nghe ông lớn tiếng kêu rên, van xin tôi cứu ông (Nhưng tôi lúc đó chưa biết Phật pháp, đâu biết làm sao để cứu ông).

Trong suốt 100 ngày; cuối cùng thắng cảnh hiện, tôi bỗng thấy Bồ-tát Quan Thế Âm đứng trên đóa sen màu hồng, mặc y phục trắng, tướng mạo trang nghiêm thù thắng không gì sánh, tôi ngắm nhìn thần thái thanh tịnh của Bồ-tát Quan Thế Âm, choáng ngợp vì ánh sáng rực rỡ trước mắt, thân tâm lập tức cảm thấy thanh lương, tinh thần sáng khoái vạn bội.

Chỉ nghe Bồ-tát Quan Âm tha thiết bảo:

– Con phải niệm Phật nhé!

Rồi Ngài phẩy nhẹ tay áo, trong chớp mắt đã biến mất.

Tôi vội kêu lên, lay tỉnh người bạn cũng phòng, kể cô nghe cảnh mình thấy Quan Thế Âm Bồ-tát. Thế là chúng tôi cùng đi mua hương, lư và tượng Quan Thế Âm.

Lúc tôi đốt cây hương đầu tiên, thì nhìn thấy Bồ-tát Quan Thế Âm trong chớp mắt hợp thành nhất thể với tượng Bồ-tát Quan Thế Âm, rồi nghe Ngài dạy:

– *Hãy đến Bảo Hoa Tự đi! (Bảo Hoa Tự ở Liêu Ninh tỉnh Đại Liên)*

Thế là cô bạn cùng tôi đến Bảo Hoa Tự, sư trong chùa giống như biết trước tôi sẽ đến, vừa gặp tôi, liền bảo:

– *Ta đợi con lâu lắm rồi!*

Sư còn nói:

– *Con cần phải xuất gia!*

Đến ngày 19 tháng 6, sư làm lễ cầu siêu cho ông Tổng. Khi đó tôi cảm thấy đại địa chấn động, thấy ông Tổng từ trong địa ngục được cứu thoát, còn thấy từ trong địa ngục đưa ra vô số cánh tay, giống như kêu cứu vậy. Siêu độ xong, sư bảo tôi:

– *Ông Tổng đã được cứu khỏi địa ngục, đầu thai vào cõi súc sinh rồi.*

Một năm sau, cũng nhằm ngày 16 tháng 9, tôi đang đi trên đường lân cận thì tình cờ gặp một con lừa, vừa nhìn thấy tôi nó không chịu đi, kêu thì nó chảy nước mắt, tôi không hiểu vì sao lại có chuyện này. Về đến chùa thỉnh giáo sư phụ, ngài nói:

– *Con lừa này chính là Tổng giám đốc của các con đó!*

Thế là thân thích bằng hữu vội đi khắp nơi tìm con lừa, nhưng tìm không được.

Lại một năm trôi qua, hôm đó là ngày 28 tháng 4, con lừa sút dây trói chạy đến cổng chùa, mặc người lôi kéo hay đánh đuổi, nó kêu không chịu đi.

Lúc đó sư trụ trì đang tọa thiền, nhưng ngài vẫn bảo tôi:

– *Bên ngoài có con lừa tìm cô đó!*

Tôi vội chạy ra ngoài cổng, con lừa thấy tôi vội chạy đến, kêu lên và chảy nước mắt

Tôi bảo nó:

– *Ngươi là Tổng giám đốc X phải không? Nếu phải thì gật đầu nha.*

Nó nghe và hiểu lời tôi nói, liền gật gật đầu.

Sau đó tôi bàu:

– Ta quy y cho người, hãy lắng nghe nhé.

Tôi liền làm theo cách thức sư phụ dạy, quy y Tam bảo cho con lừa. Làm lễ xong tôi nói:

– Bây giờ hãy dẫn ta đến nhà chủ của mi!

Lừa gật đầu. Nó đi trước, tôi theo sau nhìn nó đi trên đường giống hệt như ông Tổng lúc còn sống vậy.

Về đến nơi, lừa nhìn tôi rồi nhìn ông chủ (ý như muốn bảo tôi đây là chủ nó). Tôi hỏi ông ta con lừa sinh lúc nào? Khi ông nói ngày, tháng, năm... tính ra đúng hợp với thời gian siêu độ ông tổng. Ngay đó tôi tin chắc đây là ông Tổng từ địa ngục thoát ra sinh vào loài súc trong nhân gian.

Sau đó người nhà ông Tổng đến chuộc con lừa, đem nó phóng sinh trong chùa.

Sự việc này đã làm chấn động tâm tư rất nhiều người. Nguyên là công ty thiếu ngân hàng số tiền cực to (khoảng bảy ngàn vạn), nhưng ông Tổng lúc còn sống đã có ý không muốn trả, cho nên từ khi xảy ra sự việc “kinh thiên động địa” này và những người ở công ty đều tận mắt chứng kiến cả rồi, thì ông Phó tổng giám đốc công ty liền tự động hướng ngân hàng đền trả toàn bộ số nợ, thanh toán xong rồi, công ty này vẫn còn tiền dư.

Thân nhân bằng hữu và các đồng nghiệp của tôi sau sự cố đó đa số đều quy y Phật môn. Do tôi đích thân trải qua sự kiện này vô cùng tin sâu lục đạo luân hồi là có thật không dối, thâm hiểu luật nhân quả báo ứng không sai mấy may. Vì sao ông Tổng đọa địa ngục, ném đủ hình phạt khổ đau? Tất nhiên là do những nhân gieo không lành (nhưng đó là chuyện riêng của bản thân ông, tôi không muốn khơi lên làm gì). Điều quan trọng là chuyện của ông đã khiến nhiều người thức tỉnh, cảnh giác, biết tự chấn chỉnh và tu sửa thân tâm cẩn mật hơn.

Cho dù hiện tại quý vị giàu sang, sở hữu ỨC VẠN TÀI SẢN chẳng nữa thì một khi chết đi rồi thì chẳng mang theo được một xu! Đúng như cổ nhân từng nói: “Vạn thứ chẳng mang đi được chỉ có nghiệp đeo theo mình!” ...

Tôi từ nhỏ sinh trong nhà giàu sang, lại là gia đình có địa vị quyền thế. Tính ra các loài vật từ bay trên trời, đi dưới đất, bơi trong nước không gì mà tôi chưa ăn qua. Nghiệp ác đã tạo cố nhiên rất sâu nặng. Tôi thâm nghĩ: “Tương lai nếu như tôi và cha mẹ, quyến thân... bị đọa địa ngục, thì ai sẽ cứu chúng tôi ra đây?”

Thế là tôi hạ quyết tâm, phải xuất gia tu hành nguyện tu cho đến khi chúng đạo vô thượng”.

Cô kể xong câu chuyện, vẫn còn rất cảm xúc, bù ngùi thờ dài.

Chúng tôi bị câu chuyện cô làm chấn động, tâm linh bị đả kích mãnh liệt, vì những kiến thức đã biết về lục đạo luân hồi, về nhân quả báo ứng trước đây, thấy đều chỉ đọc trong sách, nên cảm thấy cách mình rất xa. Nhưng câu chuyện thực do vị sư nữ vừa kể ra đây lại xảy ra ngay trong thế kỷ 21 này. Thời gian địa điểm người thực, việc thực rõ ràng bày ra trước mắt, sao có thể khiến người ta không kinh hồn bạt vía được chứ?

Xin ghi lại để chia sẻ cùng bạn đọc.

Từ Trí

Lời người dịch:

Đọc “Báo ứng Hiện Đời” chúng ta thấy rằng người đời mắc bệnh đa phần đều được quy vào các tội sát sinh, hoặc thân khẩu ý tạo ác. Hòa thượng Diệu Pháp luôn bày cách trị bằng việc khuyên họ dứt sát ăn chay, và hiệu quả thường rất tốt.

Thế thì tại sao các tu sĩ vốn đã ăn chay tất nhiên thân khẩu ý cũng hằng thức liễm. Vậy mà nhiều người, thậm chí là các bậc cao đức lại bệnh triền miên đôi khi lại nặng nề và khó chữa hơn người đời rất nhiều?

Xin quý vị đọc trích đoạn giải đáp sau đây của Đại sư Ân Quang và Hòa thượng Tuyên Hóa để hiểu rõ hơn:

38. VÌ SAO CÁC TU SĨ HAY BỆNH NẶNG?

Vì sao các tu sĩ có những thành tựu cao tột lại bị nhiều hoạn nạn hoặc bệnh nặng trước khi ra đi?

Xem trong sử ta thấy chư vị cao tăng đều gặp nhiều tai nạn, bệnh nặng. Lục Tổ Huệ Năng khi còn tại thế đã có người muốn sát hại ngài; sau khi ngài viên tịch, còn có người muốn chặt đầu ngài để mang về nhà thờ cúng. Còn Tổ Bồ Đề Đạt Ma khi đến Trung Hoa, ngài bị đầu độc và ám hại sáu lần. Tổ Ấn Độ (thứ hai mươi bốn) là Tôn Giả Sư Tử thì bị chém đầu.

Trước khi Đại Sư Huyền Trang mất, ngài bị trượt chân té ngã, sau đó bị bệnh phải nằm lâu ngày trên giường, ngài nói:

“Tất cả những phiền não và ác nghiệp của tôi từ vô thủy đến nay, đều nhờ đức của con bệnh nhẹ này mà tiêu trừ hết. Vì vậy tôi rất mừng”.

Luận Sư Giới Hiền, một vị Tăng tài đức nổi danh, lúc tuổi già bị bệnh nặng và bị hành hạ đau đớn đến muốn tự tử. Sau đó ngài mơ thấy ba vị Bồ-tát Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm khuyên bảo:

-“Con trước kia từng là một vị quốc vương gây nhiều khốn khổ cho chúng sanh cho nên nay phải chịu quả báo này. Nhờ phúc tu nên những tội thay vì phải chịu phạt ở địa ngục được chuyển thành cơn bệnh đau này. Con ráng chịu đựng ba năm nữa, sẽ có sư Huyền Trang đi thỉnh kinh đến đây thọ học với con. Con hãy thành tâm sám hối, kiên nhẫn chịu đựng đau khổ và tinh tấn xiển dương Kinh Luận, thì nghiệp chướng của con sẽ tự nhiên được tiêu trừ.”

Còn Hòa Thượng Hư Vân, thọ đến 120 tuổi. Cuộc đời ngài trải qua mười nạn, bốn mươi tám biến cố. Thậm chí khi ngài đã 112 tuổi, còn bị đệ tử “bán đứng”, bị cướp và bị quân binh Trung Quốc tra tấn rất dã man. Ngài chết đi sống lại nhiều lần sau khi bị đánh đập bằng chùy sắt đến chảy máu và xương gân đều gãy đứt.

Đại Sư Hám Sơn Tử Bá, người đã để lại nhục thân bất hoại, đã phải thọ nhận sự tra tấn tàn bạo và chết vì cục bướu trên lưng.

Hòa Thượng Quảng Khâm, một vị cao tăng, cũng bị bệnh và viên tịch vào năm 1986. Vị tăng sĩ tại chùa của Ngài đã kể:

-“Hòa Thượng nói rằng Ngài sẽ thị hiện bị bệnh lúc mất. Có người nêu thắc mắc với Hòa Thượng Quảng Khâm rằng:

“Người đã chứng đắc rất cao trong việc tu hành, nhưng lại chết vì bệnh tật hoặc tai nạn, vậy có phải là định nghiệp của người đó khó thể chuyển đổi?”

Hòa Thượng Quảng Khâm trả lời:

-“Quý vị có thể nói định nghiệp của họ khó chuyển đổi, nhưng hãy hiểu rằng ‘người đó đang trả nghiệp hoặc chuyển trả báo nặng thành nhẹ’...”

Chỉ những người có tu hành mới gặp nhiều khổ nạn, trắc trở. Đúng ra đây chính là công đức tu hành của bản thân họ đã giúp họ trả nghiệp nhanh, giải quyết mọi tội báo trong một lần, ngay trong một đời này.”

39. HỒI KÝ CỦA SƯ HẰNG NGHIÊM

Vào thời Nhật xâm chiếm Trung Quốc, phi cơ Nhật oanh tạc cả tỉnh Hồ Bắc làng quê tôi. Năm đó tôi 22 tuổi, cha mẹ dẫn hết cả nhà đến ga Hạ Thắng Kiều để lên xe lửa đi Trùng Khánh. Nhưng mẹ tôi không kham nổi nhọc mệt đã chết trên đường. Phụ thân cũng ly trần, tôi và vợ chồng người anh ẩn trốn tại thôn Kim Ngưu. Hàng ngày nhớ mẹ, mỗi tối tôi nhìn trăng nhắm hư không lễ bái, thàn cầu được biết phụ mẫu giờ đang ở đâu?

Ba ngày sau, một tối nọ, tôi đang buồn nhớ song thân thì thiếp đi. Bỗng thấy có một vị xuất gia tướng mạo trang nghiêm, tay cầm phát trần bảo tôi:

– Con muốn gặp cha mẹ ư? Ta sẽ dẫn đi!

Ông bảo tôi đi trước, chỉ thấy hai bên đường cây cối rậm rạp sầm uất nhưng sạch sẽ xanh tươi. Không bao lâu thấy trước mắt xuất hiện một cái thành, cổng thành rất cao tôi phải ngược đầu lên nhìn, thấy trên cổng có đầy đinh nhọn. Tôi cùng vị Tăng tiến tới, thấy bên trong cổng có một ngôi nhà to, cửa kính vị Tăng kêu tôi đứng đó đợi chút, để ông đi đăng ký, tôi hỏi: - Vì sao phải đăng ký? ông bảo: Con còn phải trở về mà!

Trong lúc ông đăng ký tôi thấy một thanh niên mặc áo lam, quần dài. Đây chẳng phải là biểu huynh con di hay sao? Tôi mừng quá liền gọi: – Biểu ca! Biểu ca! - Thật lạ, anh giống như không thấy không nghe, chẳng hay biết chi, cứ làm như không có việc gì. Vị Tăng đăng ký xong, quay lại dẫn tôi đi.

Đi một quãng không xa lắm, tôi nhìn thấy một vùng thảo nguyên rộng lớn, có trâu bò, ngựa, heo, dê, nai v.v... các loài thú ở đây nhiều không kể xiết thấy trâu bò ven đường tròng mắt ngó mình, tôi phát sợ không dám đi vị Tăng phẩy phát trần một cái, chúng liền quay mặt đi. Tôi nghĩ thầm những con vật này còn sống cả mà. Bèn tiếp tục tiến tới thấy một vùng cây cối rậm rạp, cỏ hoa đủ màu sắc, phía trên có nhiều loài chim xinh đẹp bên dưới có nhiều gà vịt, ngỗng... toàn là loài điều cầm hai chân. Tôi đi tiếp không bao lâu thì thấy người chị họ (con dâu cô tôi) thân không mặc y phục chỉ khoác cái khăn lông trắng ngang eo, chị ngồi

trên tảng đá, ôm một hài nhi, tóc dài xỏa đến lưng, nét mặt giống như ngủ vừa mới thức còn chưa kịp tẩy rửa nên khoe mắt vẫn còn đóng ghèn. Tôi kêu tên chị nhưng chị cũng hết như anh họ, không nghe hay thấy gì đến sự hiện diện của tôi, nên chẳng hề quay đầu.

Tôi không chịu nổi nữa bèn bước tới, vị Tăng vẫn theo sau. Tiếp tục đi một quãng không xa, thì tôi thấy xuất hiện một cột đồng nóng đỏ tỏa khói, có người đang ôm chặt, giống như bị dán dính trên đó vậy.

Nhìn kỹ tôi giật mình: ‘Đây chẳng phải là thiếu gia X, láng giềng của tôi sao? Vì sao mà phải thọ tội trên đó? Vị Tăng nói:

– Ông ấy phạm tội hoang dâm (dụ dỗ các bé gái và hại đời họ) cho nên phải nhận hình phạt này.

Tôi nhớ hồi sống trên thế gian ông X làm nghề mộc, nhà rất giàu, tài sản lắm, cũng thường hay xuất tiền cứu tế cho người nghèo Vị thiếu gia này giỏi thi văn, làm việc vui vẻ thoải mái, ai mà dè tâm đầy tà dục (lén tạo lắm ác hạnh) do sống buông thả hoang dâm mà giờ phải thọ tội, chẳng biết thuở nào mới thoát khổ? Giờ mới biết nếu phóng túng nhục dục thì “gái nằm giường lửa, trai ôm cột đồng”, câu này quả là có thật. Người thế gian nếu biết rõ hình phạt này, há không cẩn thận ư?

Tôi phóng mắt nhìn ra phía trước, ôi chao! Các quý mặt xanh cầm chia ba, đâm người vít quăng lên núi đao, thân họ bị cắt chém tơi tả, vỡ bụng lòi ruột. Lại có quý dạ xoa rạch bụng người, moi tim, khoét mắt, móc lưỡi... còn thấy chảo dầu sôi nấu người, cưa sắt cưa đôi người, có người bị chém, thân chúc ngược trên tảng đá, máu me chảy tràn. Trong đây vang rền tiếng kêu la rên xiết, âm thanh đau đớn nghe khủng khiếp cả tai, khiến tôi chẳng dám mở mắt ra nhìn, mà tai cũng nghe hết nổi, sợ đến run lấy bầy.

Tôi không cần hỏi vị Tăng, thừa biết đây là các chúng sinh tạo ác nên tự thọ quả báo, nhưng tận mắt chứng kiến thực sự quá kinh khủng và xót xa.

Tôi không muốn xem những cảnh này nữa, liền quay mặt đi, chợt thấy có con lộ khác, liền rẽ vào đó, tôi đi mãi thì đến một ngôi nhà, thấy mẹ tôi đang ngồi trên giường, còn em gái tôi ngồi bên cạnh. Tôi mừng quá vội gọi mẹ và lao tới ngồi cạnh mẫu thân. Nhưng tất cả giống như hư vô, mẫu thân làm như không biết có

tôi hiện diện. Mới đầu trong lòng tôi khó chịu, cảm thấy rất tủi thân, cho rằng mẹ cư xử quá lạnh lùng xa lạ, không thêm lý tới mình, chỉ biết có muội muội, làm như tôi không phải con trai và chẳng nhớ gì đến tôi (trong khi tôi luôn thương nhớ bà). Lúc này vị Tăng kêu tôi đi tiếp, tôi bắt buộc dĩ phải bước đi. Vị Tăng bảo – Hãy đi gặp bà huynh người nhé! Tôi hỏi: – Anh ấy chẳng phải ở trong ngục sao? Vị Tăng đáp: -Y không có tội lớn, chỉ là người chồng thiếu trách nhiệm thôi (vì vợ bất hiếu mà không khuyên bảo).

Chẳng bao lâu chúng tôi đi đến một ngôi biện công sở, đây là một tòa lầu, tôi biết ca ca ở trên lầu, liền bước lên cầu thang, thấy ca ca đang ngồi đầy mấy con số trên bàn tính, tôi mừng rỡ, gọi: – Anh ơi!

Nhưng anh cũng giống như những người thân tôi đã gặp qua nơi đây, hoàn toàn không thấy không nghe, không hay biết chi đến sự có mặt của tôi, nên chẳng thể giao tiếp.

Vị Tăng lại thúc tôi đi, đi mãi, hầu như đã qua không biết bao nhiêu lộ trình. Tới một quang cảnh hết sức thanh u, rộng lớn, hiền hòa. Tâm tôi thoải mái trở lại. Tôi tiến đến một tòa nhà to lớn chói lọi sắc vàng, xung quanh có cửa sổ trong suốt, thấy phụ thân đang ngồi thiền ở trong. Gặp tôi, ông liền hỏi:

– Người đến làm gì?

Tôi chưa kịp đáp, vị Tăng đã gật đầu. Cha tôi cũng gật đầu như lãnh hội ý ngài. Tôi báo phụ thân: – Con không đi tiếp nữa! (và hoan hỉ ngồi bên phải phụ thân), cha tôi tuy chẳng nói, nhưng có vẻ như đã hiểu hành trình của tôi. Được một lát vị Tăng bảo tôi đi, tôi không dám cãi đành đi tiếp.

Không bao lâu tôi đi đến một cây cầu, bề rộng khoảng 14-15 cm, vừa đặt chân lên tôi sợ quá vội rút về, kinh hãi bủn rủn. Vị Tăng liền vung nhẹ phát trần, nói: – Đừng sợ! Thế là tôi lại bước lên, cảm giác cầu rất kiên cố, không còn lắc lư, tôi an tâm đi thẳng tới. Nhìn xuống bên dưới tôi thót tim vì thấy đầy máu đỏ, trong có lúc nhúc người (không rõ nam nữ), chẳng ai mặc y phục, còn bị mãng xà quấn quanh. Họ giẫy giụa trời hụp...

Tôi hỏi vị Tăng:

– Đây là thế nào?

Ngài đáp:

– Đó là ao máu dơ dâm dục, sinh sản!

– Vậy phải làm sao mới ổn?

Trưởng lão nói: – Phải tu hành!

Tôi hỏi: -Tu như thế nào?

Trưởng lão đáp:Giữ tâm thanh tịnh, giữ thân như ngọc sống liêm khiết, không dục nhiễm, không làm các điều ác, chuyên làm các việc lành (chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành).

Tôi hiểu rõ, “À” lên một tiếng to!

Tôi tiếp tục đi tới một quãng không xa nhìn xuống thấy màu xanh thăm thẳm chẳng biết là nước hay là trời?

Ngẩng đầu nhìn lên, mới hay nước trời một sắc, giống như ngày hạ ở Vạn Phật Thánh Thành, bầu trời quang đãng, vạn dặm xanh trong.

Đang lúc tôi say sưa chiêm ngưỡng cảnh đẹp thì bị vị Tăng đẩy một cái, thân tôi lăn tròn, bị cuốn nhanh đến tâm tư phát hoảng. Tôi giật mình mở mắt, thấy mình đang tựa vào giường, y phục ướt đẫm mồ hôi, tim hẫ hẫ còn đập mạnh.

Té ra đây là giấc mộng, nhưng hồi tưởng lại, cảm giác vẫn rõ ràng như thực vậy.

Năm Dân Quốc 34 (1945) Trung Quốc kháng Nhật thắng lợi, thế giới hòa bình. Tôi quay về cố hương. Bước vào tầng ba nhà khách, thấy các bài vị trên bàn thờ đề tên ba người (anh họ, chị họ và anh ruột tôi).

Cô và chị dâu kéo tay tôi, khóc kể nỗi niềm ly biệt. Tôi an ủi họ, đọi họ ngưng khóc, tôi hỏi:

– Lúc biểu huynh chết đã mặc áo lam quần dài như thế... phải không?

Cô tôi khấn trương nắm tay tôi nói:

– Con không có mặt lúc nó qua đời, vì sao biết rõ như vậy?

Tôi đáp:

– Con đã nhìn thấy bọn họ mà, nhưng sao cô không mặc y phục cho chị?

Cô nói:

– May là con còn sống, cảm ơn trời Phật gia hộ con bình an vô sự, nhưng lúc biểu tỳ con lia đời, con cũng chẳng có mặt, vì sao biết rõ điều này?

Tôi kể mình mơ xuống âm cung và đã gặp tất cả (nhưng đó là chuyện cách đây hai năm rồi).

Nghe vậy cô mới an lòng, bèn thuật lại lúc biểu huynh tôi dứt hơi đã mặc đồ giống y như tôi tả. Còn chị họ tôi mới sinh con được mười mấy ngày, lúc đó tiết trời rất nóng, chị đòi đi tắm. Vừa gọi đầu, tắm rửa xong, thì cảm thấy không khỏe, ngay đó chị tắt hơi. Cô vội khoác cái khăn lông lên che thân cho chị, mấy ngày sau hài nhi cũng chết.

Cô phân trần nói tiếp:

-Trước khi liệm, cô có cho nó mặc áo thọ còn bỏ rất nhiều nệm chần, y phục vào quan tài. Hai vợ chồng nó trong một tháng mà lần lượt tạ the hết.

Biểu huynh biểu tỳ nguyên là vợ chồng (là con trai con dâu cô tôi). Trong nhà tuy giàu có, nhưng chết rồi dù có mặc hay đắp cho nhiều y phục đến mấy cũng chẳng ích gì.

Lúc sinh tiền họ là phu phụ, nhưng chết rồi do nghiệp báo chẳng đồng, mỗi người đi một nơi, chẳng còn biết đến nhau nữa.

Mẫu thân và em gái tôi giống như sống trong cõi âm, chỉ có cha tôi lúc sinh tiền thường tụng “*Kinh Kim Cang*” và hay ngời thiên, dạy con theo tinh thần nho gia: ***“Lời phi lễ chớ nói, điều phi lễ chớ nghe, cảnh phi lễ chớ nhìn, việc phi lễ chớ làm...Thà để người phụ ta chớ ta chẳng phụ người. Phải đặt ta và cảnh người để thông cảm họ, muốn trách người trước phải tự trách mình”***...

Những điều cha mẹ dạy, tôi thấm nhuần thành thói quen. Hôm nay được tu học theo Phật, dù công phu chưa thành, song những đạo lý này luôn đem đến ích lợi khôn cùng. Nhờ phụ thân sinh tiền học Phật nên hay cùng tôi trao đổi, nhờ vậy mà tôi mới bước vào đường đạo.

Học Phật không lâu, sau khi tụng kinh Địa Tạng rồi, tôi mới biết rõ vị Tăng đưa tôi đến âm cung gặp cha mẹ, chính là Bồ-tát Địa Tạng.

Chúng ta đến cõi đời này như lữ khách, dù sống trăm năm cũng giống như giấc mộng. Khi lia đời thì vạn thứ chẳng thể đem theo, chỉ có tay không đến châu

diêm chúa. Xin hãy dừng mọi tranh giành hơn thua. Những thặng trầm trong đời giống như vở kịch. Một khi từ giã cõi đời, ta hoàn toàn mù tịt chỗ mình đến...

Nhưng A-tỳ địa ngục lại có rất nhiều người, một khi đọa vào bao giờ mới thoát ra? Chỉ có thọ khổ triền miên, bất tận.

Xin nhớ lời thiện trí thức khuyên răn, đừng phút nào quên nỗi khổ nơi địa ngục. Hãy dũng mãnh phát tâm tu hành giữ gìn thân, khẩu, ý, thanh tịnh. Nếu quyết tâm tu một đời không thoái chuyển, sẽ thoát khổ trầm luân.

Dịch xong 24/10/2013

*Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm cõi nước Phật
Trên đền bốn ân nặng,
Dưới cứu khổ muôn loài.
Nguyện những ai đọc, xem...
Đều phát tâm Bồ-đề,
Mãn một báo thân này,
Đồng sinh cõi hạnh phúc.*